

CT SCAN TAI-THÁI DƯ'ƠNG BÌNH THƯ'ỜNG

Ths bs Chu lan Anh

chulananh2002@ump.edu.vn

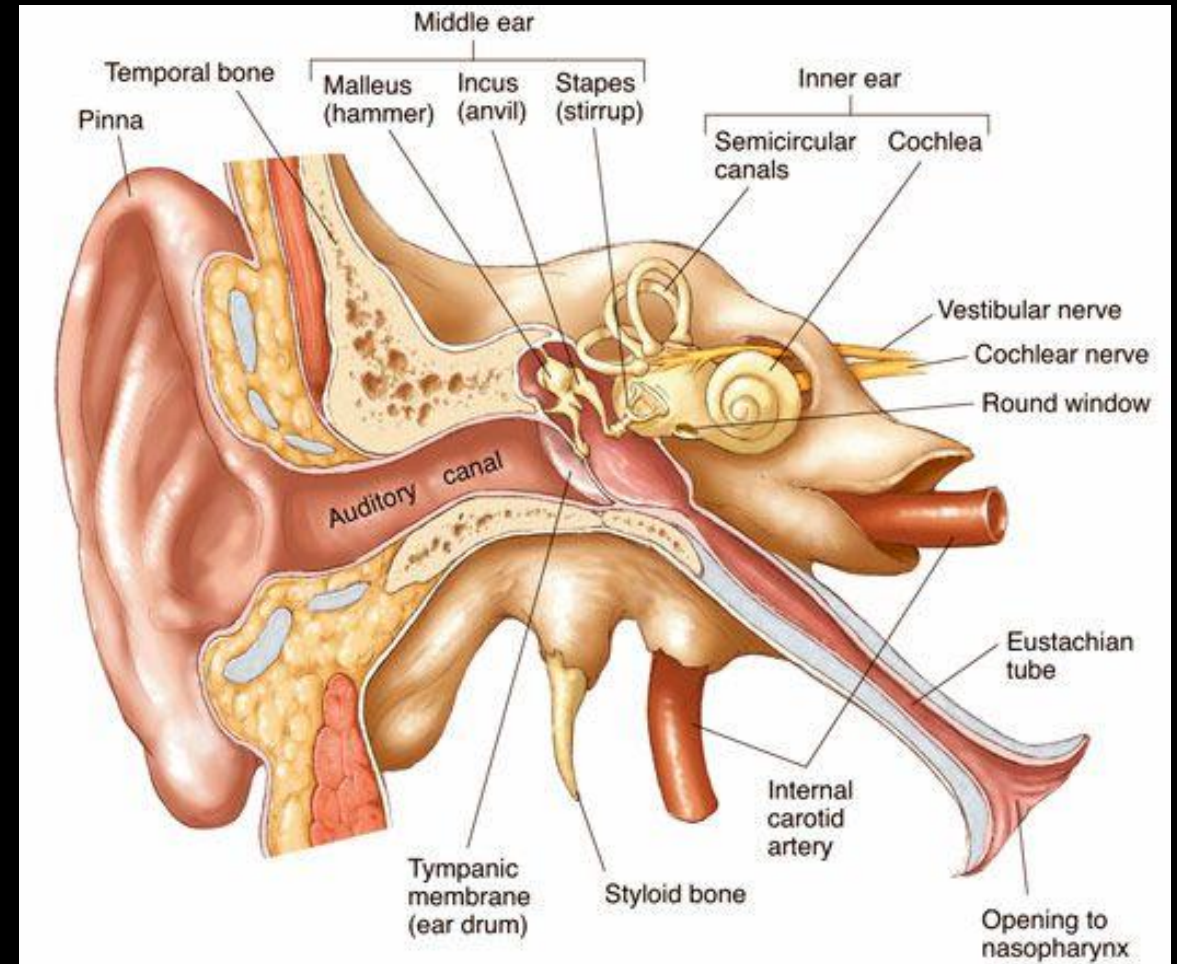
0913867577

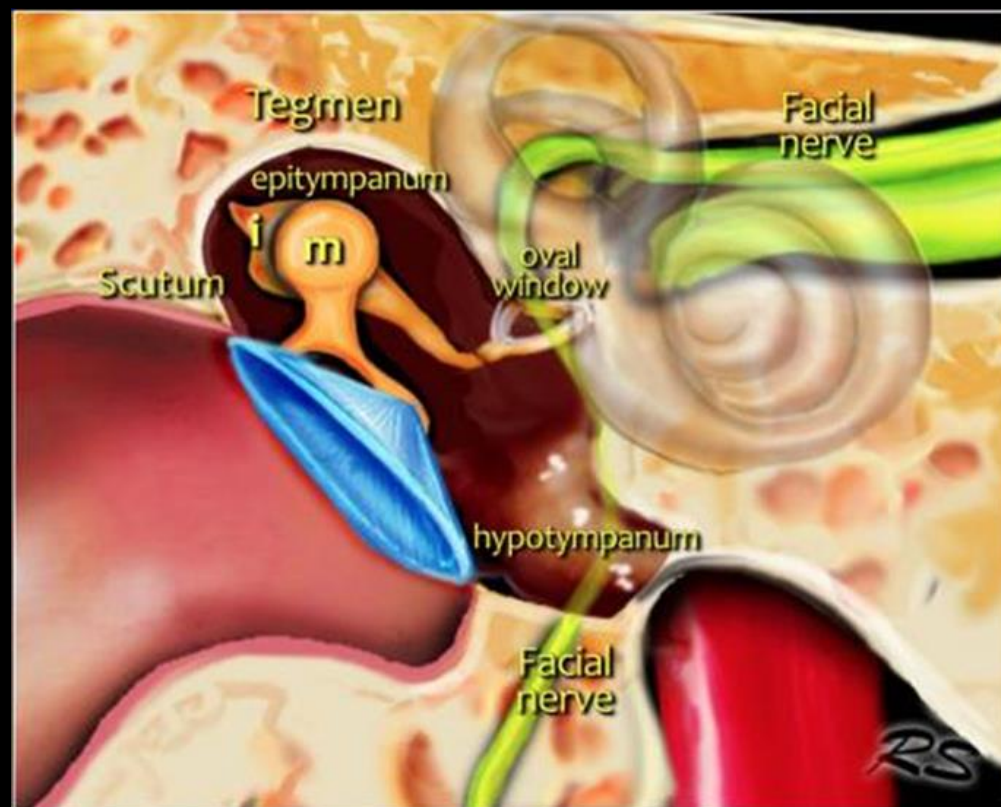
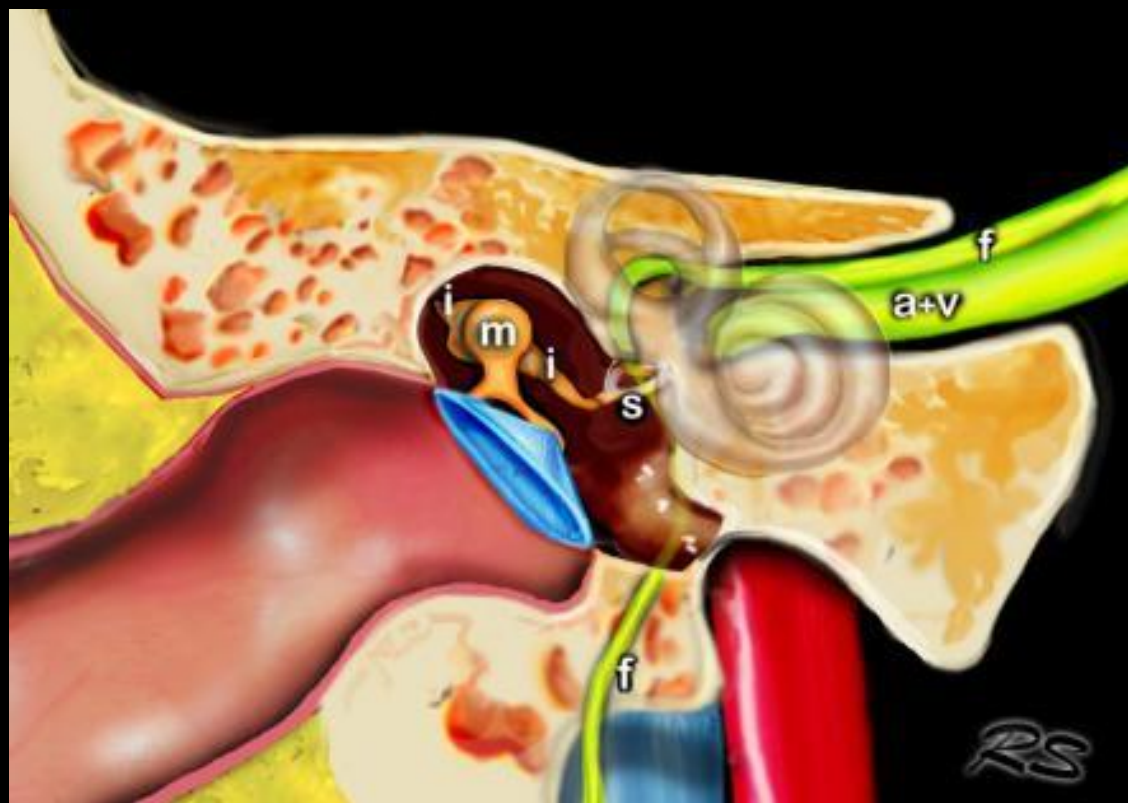
Mục tiêu

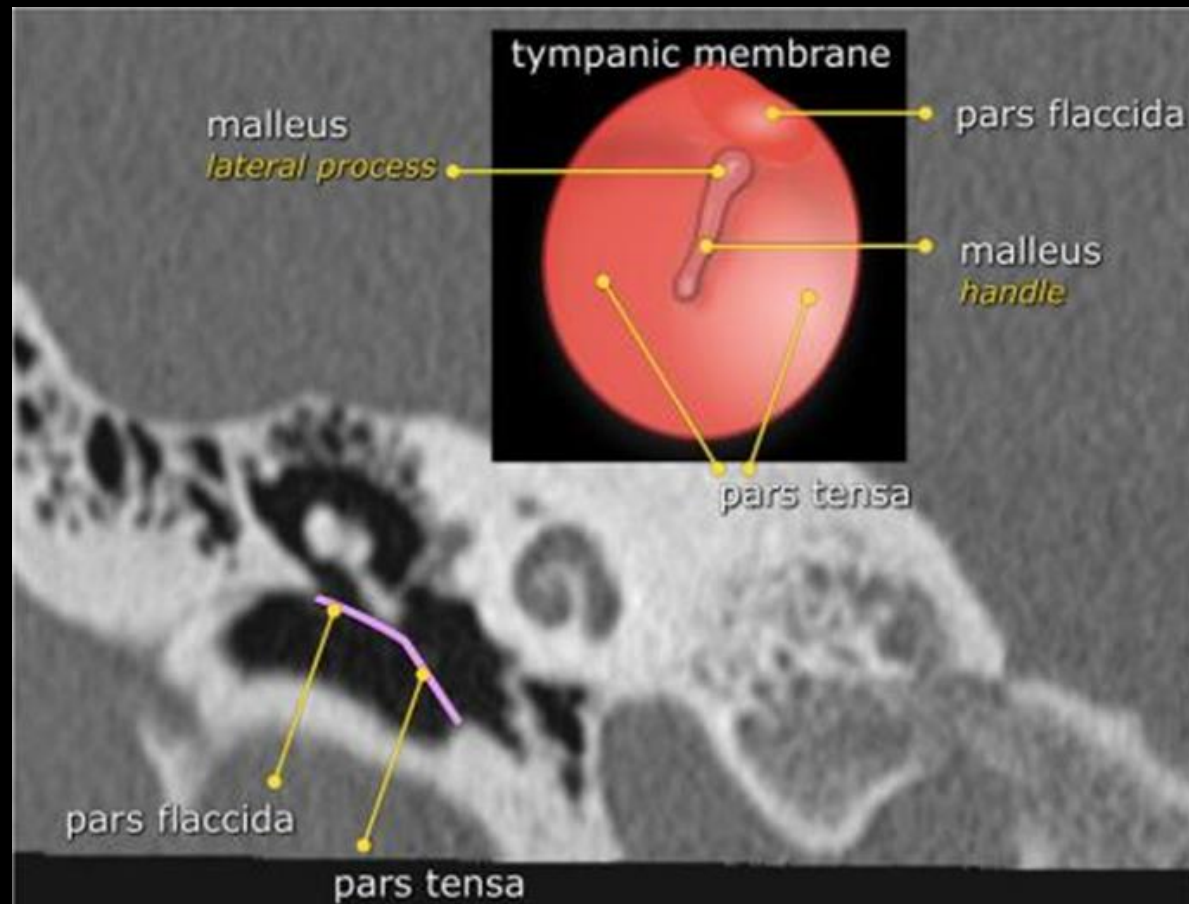
- Mô tả các lát cắt chính trong CT scan tai thái dương
- Nắm được trình tự các bước khi đọc CT scan tai
- Nêu cấu trúc giải phẫu chính của tai trong mặt phẳng coronal và axial
- Kiểm tra các mốc về giải phẫu

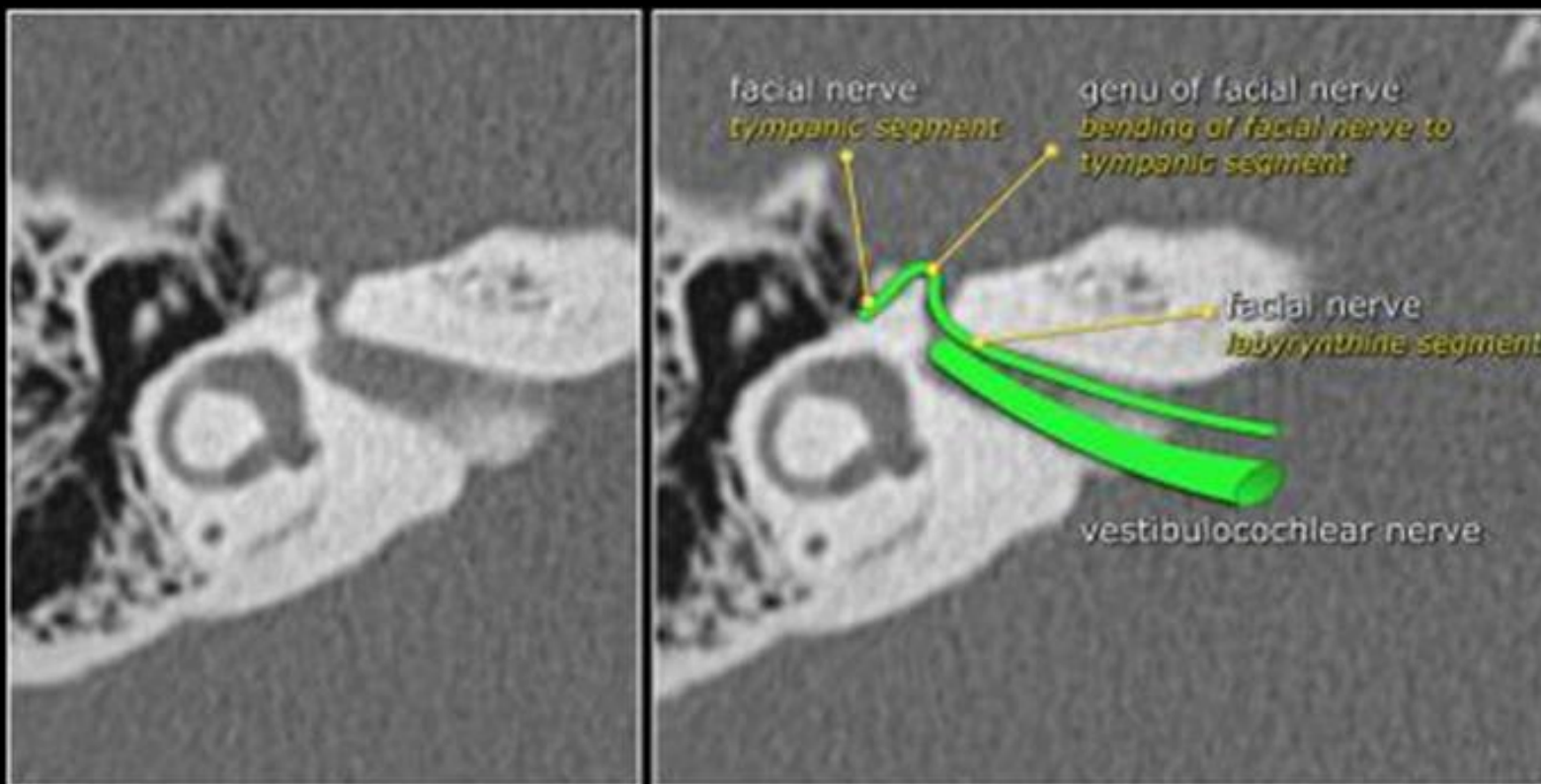
Tóm lược giải phẫu

- Tai ngoài
- Tai giữa
- Tai trong
- Ống tai trong
- Dây VII

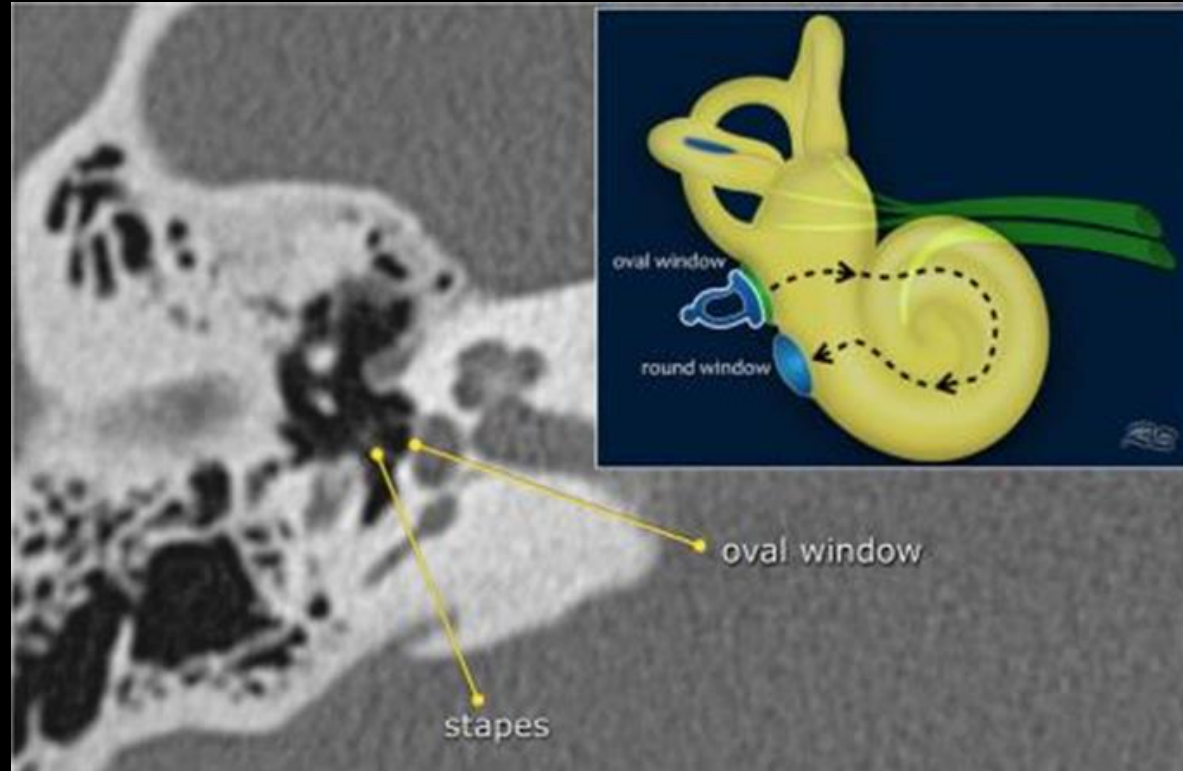








Dây VII: **Đoạn mê nhĩ** đến từ ống tai trong tạo góc về phía trước đến hạch gối. Tại đây dây VII tạo vòng U ngược (gối 1) đi ra phía sau là **đoạn nhĩ** dọc thành trong thượng nhĩ



- Đế xương bàn đạp tiếp giáp với màng cửa sổ bầu dục. Sự rung được truyền từ cửa sổ bầu dục qua nội dịch đến các tế bào lông của cơ quan Corti trong ốc tai
- Cửa sổ tròn làm giảm áp lực tạo bởi sự rung của dịch trong ốc tai -> có vai trò như 1 van phóng thích (release valve)

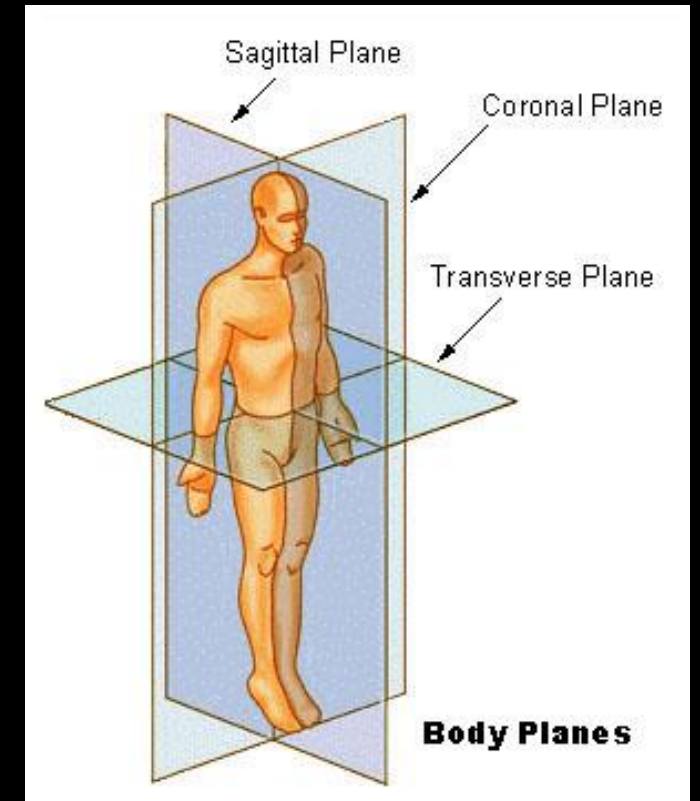
Các mặt phẳng

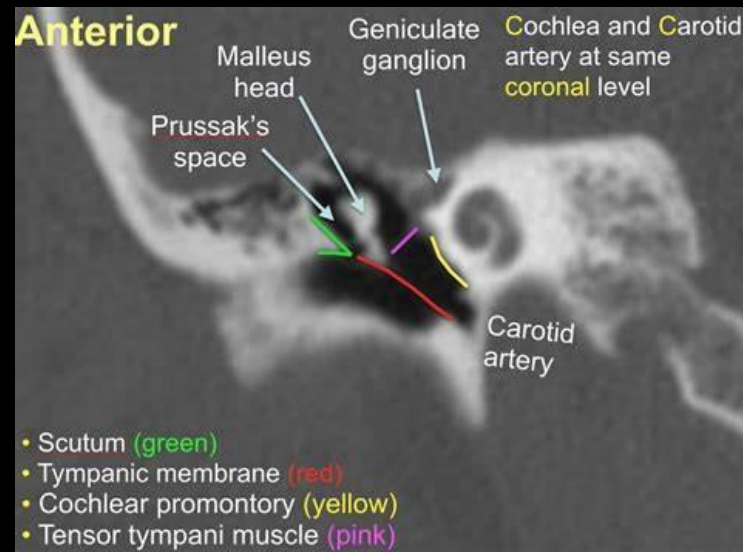
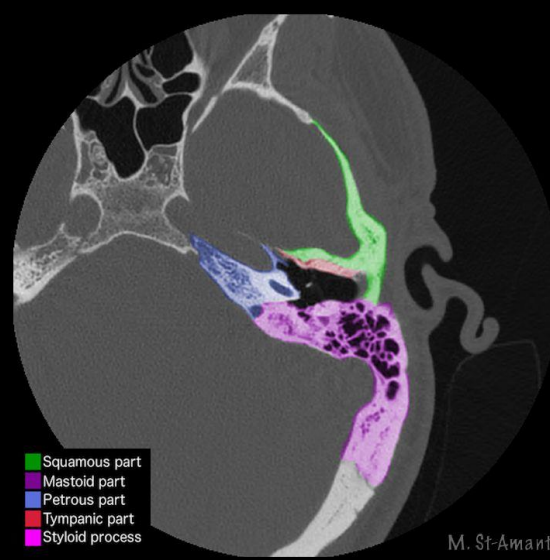
- Mặt phẳng axial

- Lát cắt cách nhau từ 0.7 đến 1mm
- Song song với OBK ngoài (đường ống tai – khöhe mắt ngoài)

- Mặt phẳng coronal

- Mặt phẳng đứng ngang được tái tạo vuông góc với mặt phẳng axial





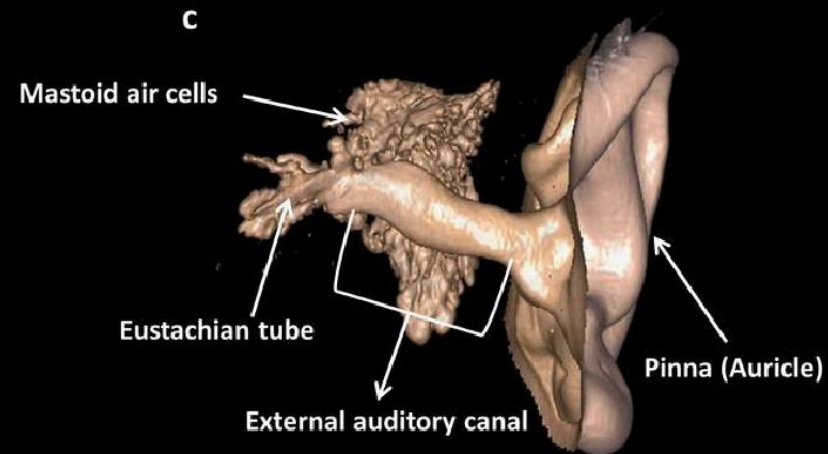
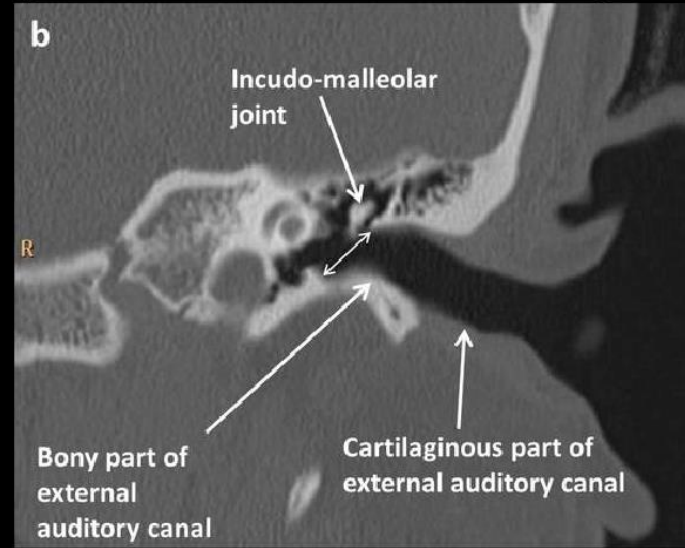
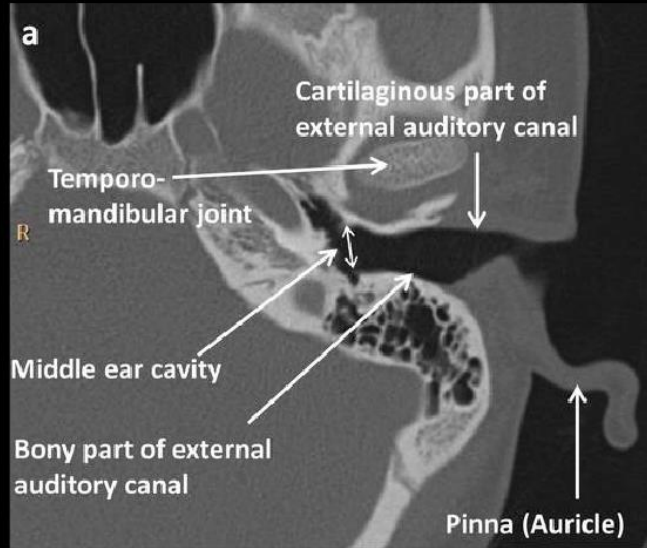
Phim axial

- Đánh giá thông bào và thông khí xương chũm
- Đánh giá tai ngoài, tai giữa theo đường truyền âm: ống tai ngoài -> màng nhĩ -> chuỗi xương con -> cửa sổ bầu dục và tròn -> fissula ante fenestram
- Đánh giá tai trong: các ống bán khuyên, tiền đình, cống tiền đình, ốc tai
- Đánh giá dây VII, ống động mạch cảnh, hố tĩnh mạch cảnh, xoang sigma

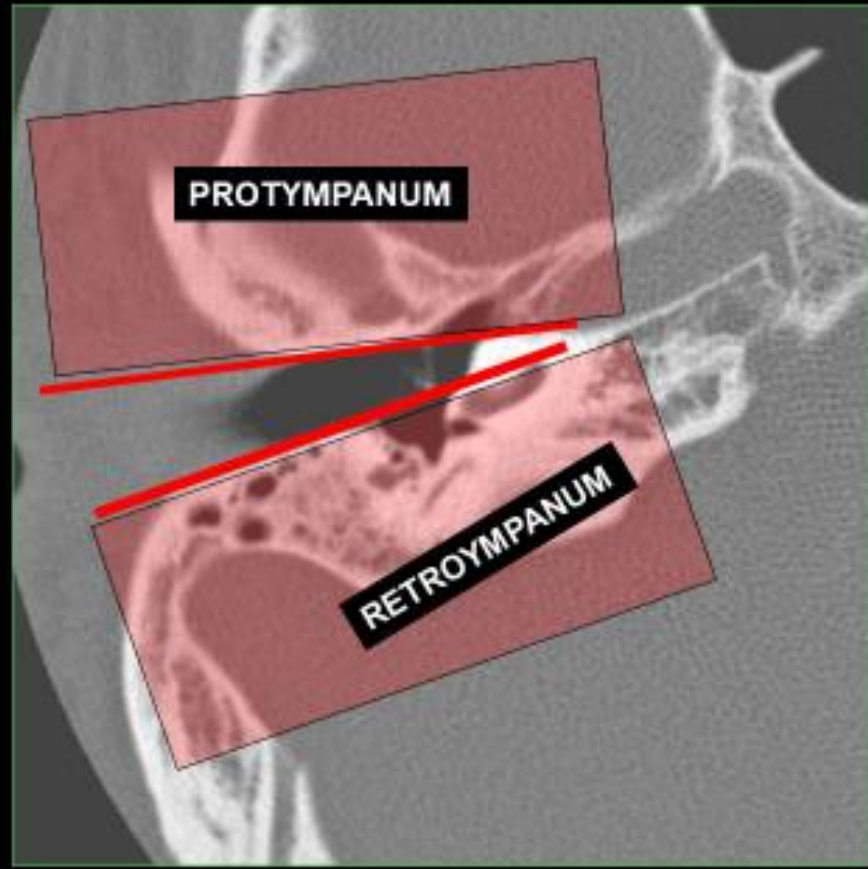
Phim coronal

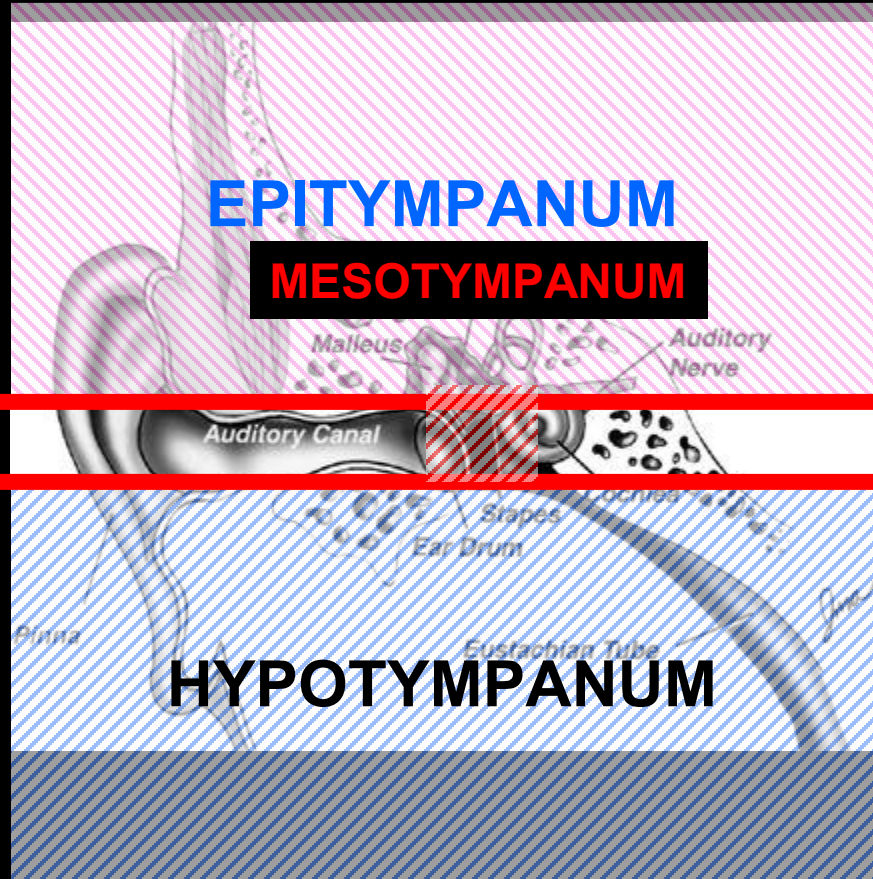
- Kiểm tra xem scutum, tegmen tympani, xương bao phủ ống bán khuyên ngoài có còn nguyên vẹn không

External auditory canal anatomy



Axial





EPITYMPANUM

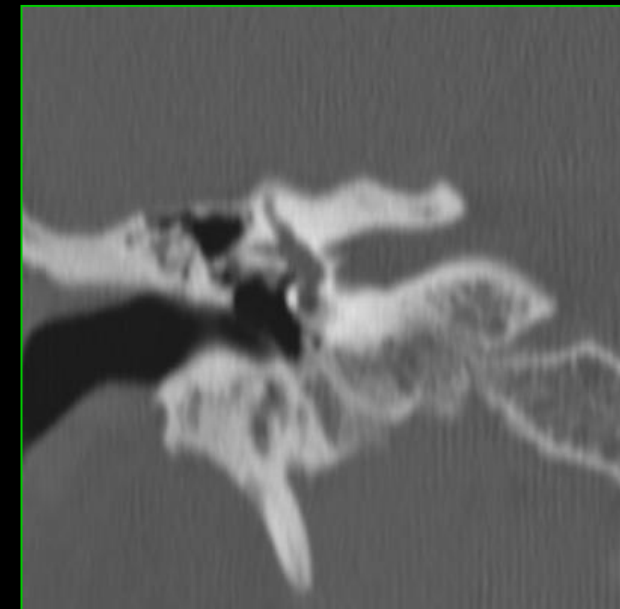
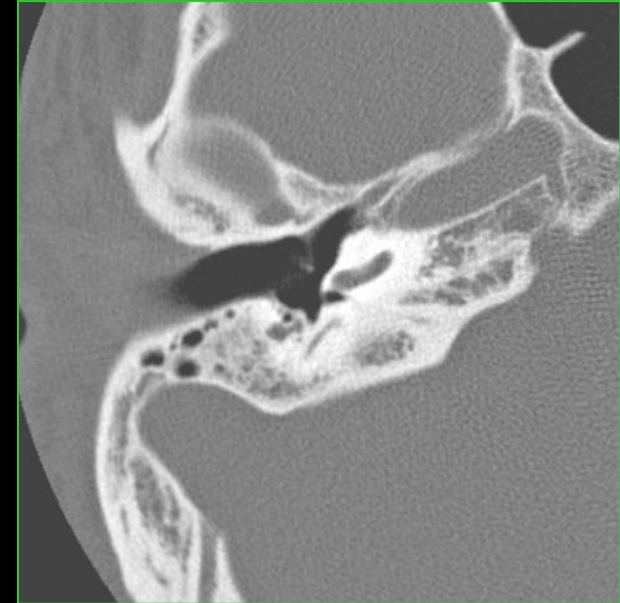
MESOTYMPANUM

HYPOTYMPANUM

Coronal

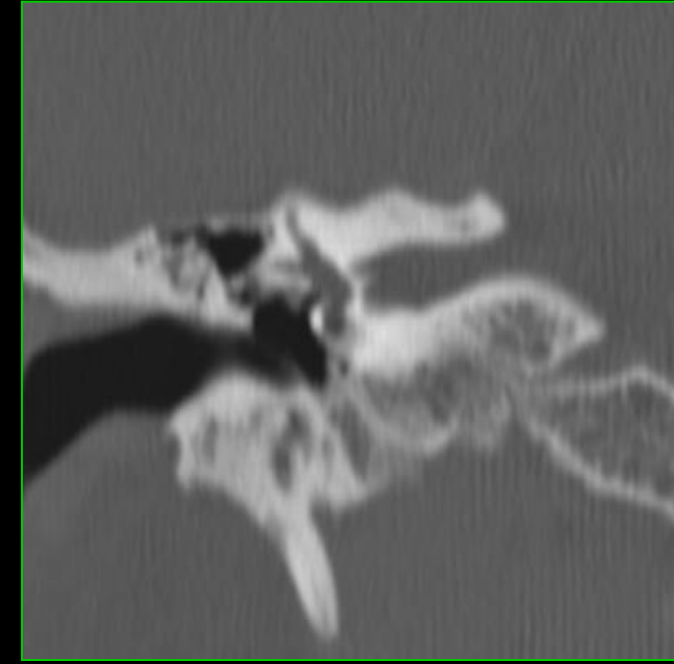
Các bước đọc CT scan tai

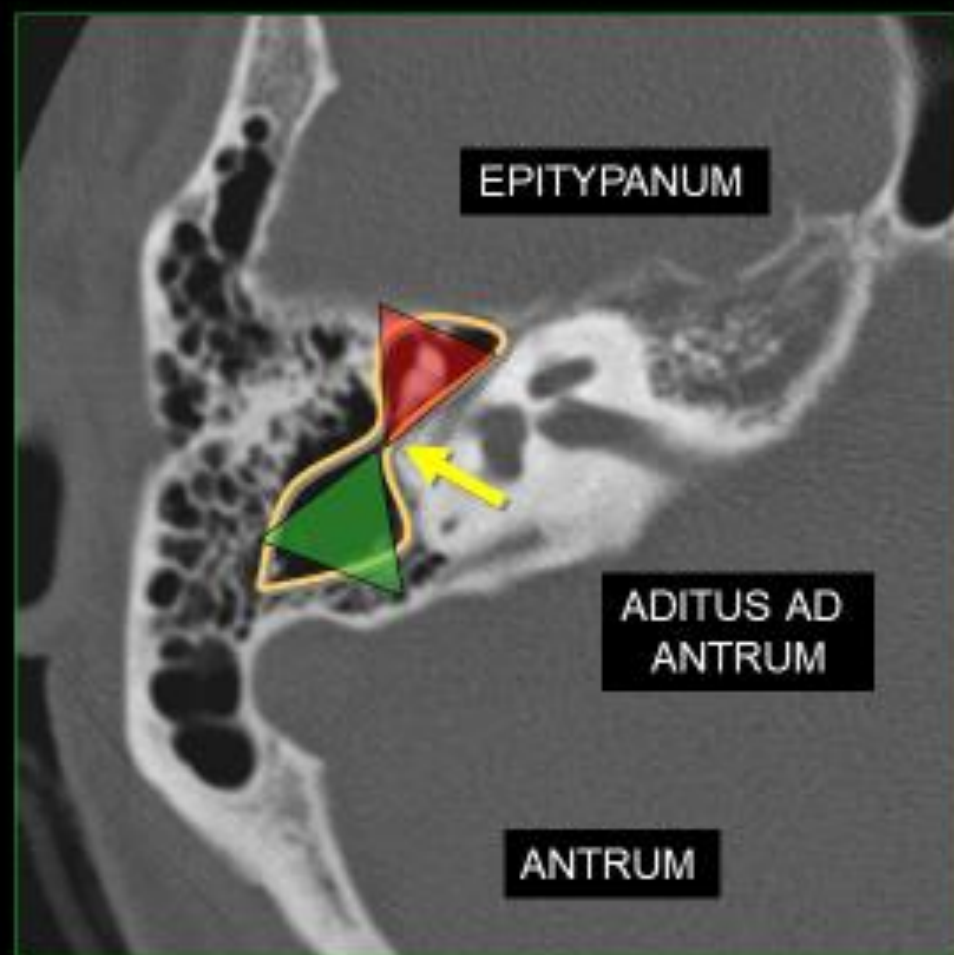
- Tình trạng thông bào
- Sự thông khí
- Độ dày xương thành trước và sau ống tai
- Kích thước và sự hiện diện của tĩnh mạch thoát
- Xoang sigma và mối liên quan đến khoang chũm
- Vành cảnh có nhô cao? Có dính?
- Động mạch cảnh có dính? Đặc biệt ở mức vòi nhĩ



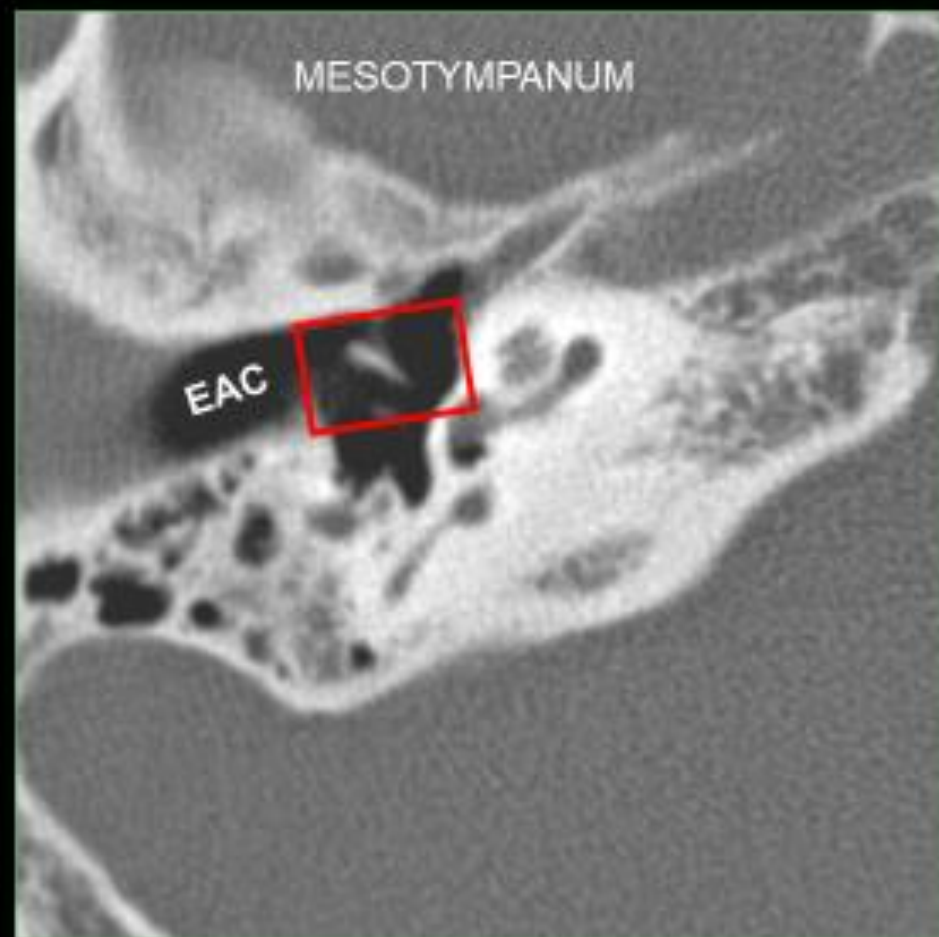
Các bước đọc CT scan tai (tt)

- Tegmen tympani: hình dạng? liên tục? Có nghi ngờ thoát vị não hay cholesteatoma. lan vào hố sọ giữa?
- Thần kinh mặt
- Có dò ống bán khuyên ngoài?
- Tình trạng chuỗi xương con?
- Sự lan rộng của bệnh tích?

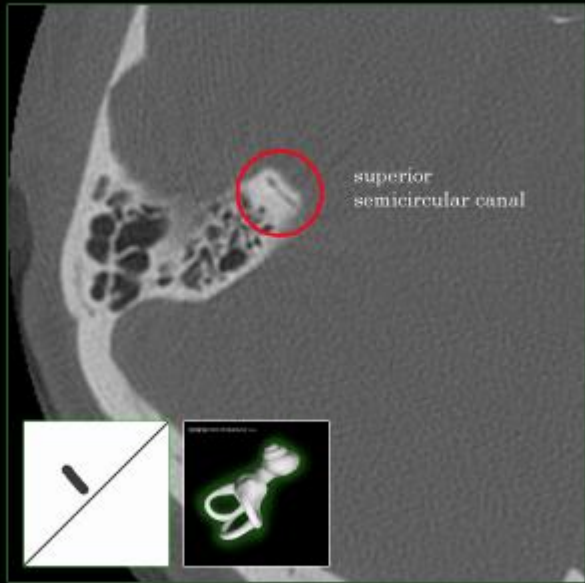




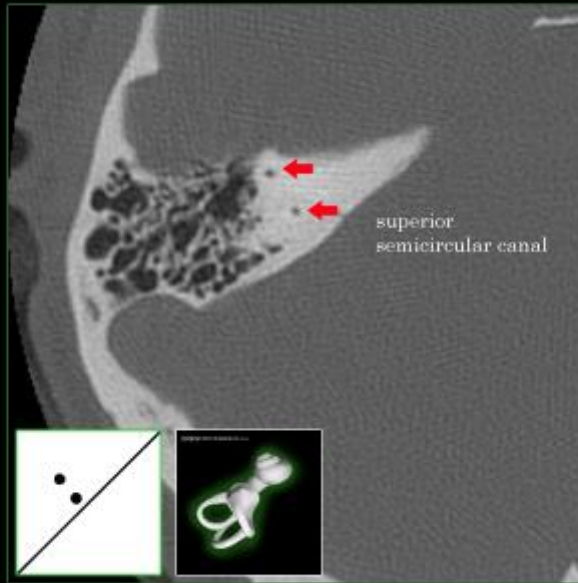
AXIAL



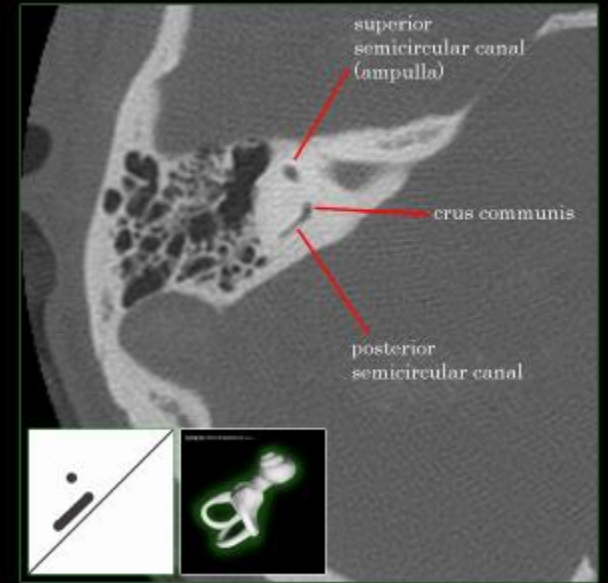
AXIAL



AXIAL

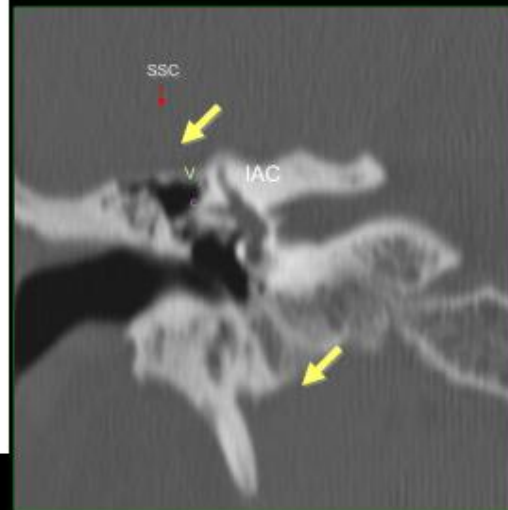
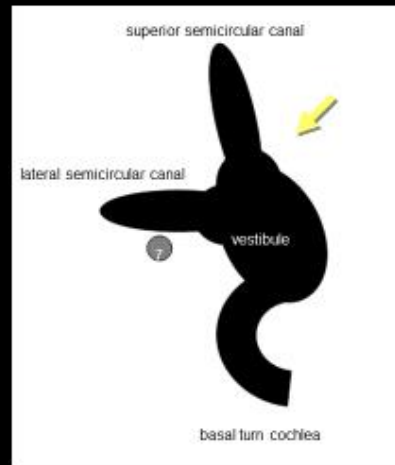
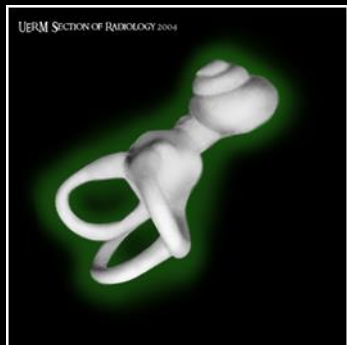


AXIAL



AXIAL

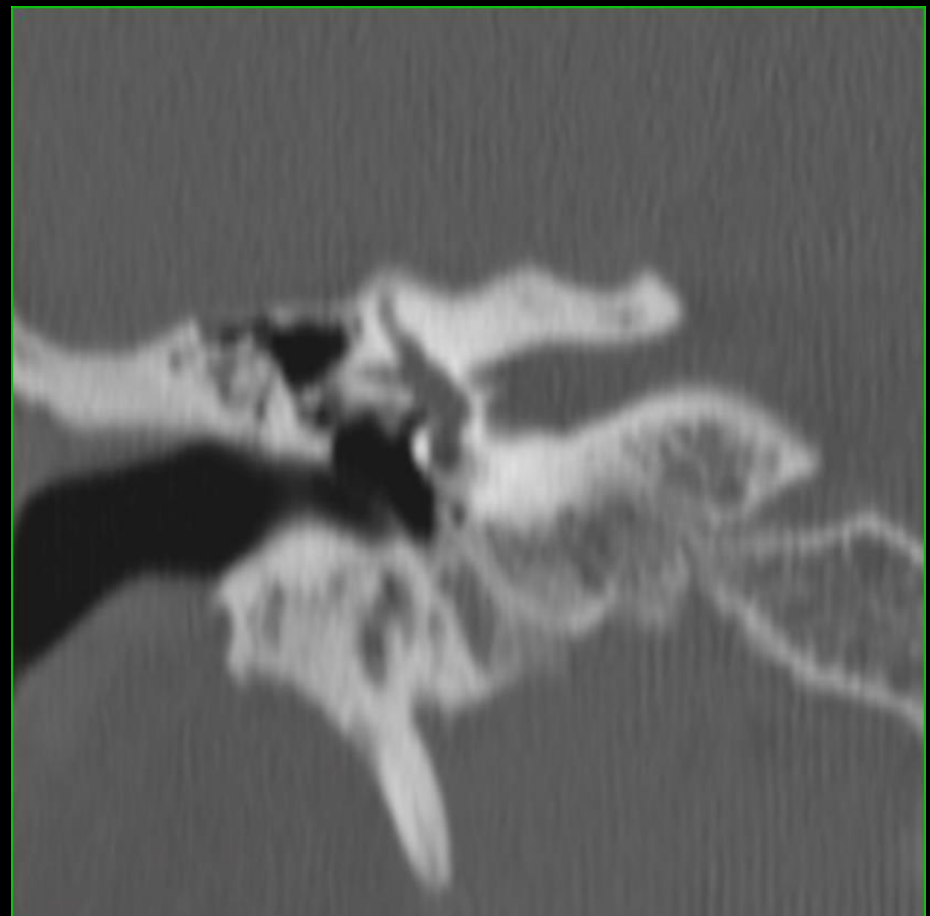
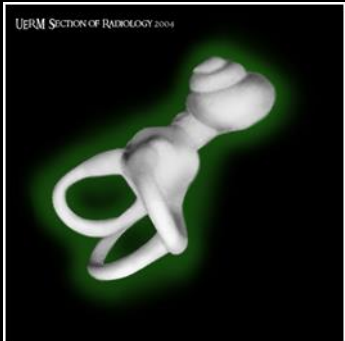
Ống bán khuyên



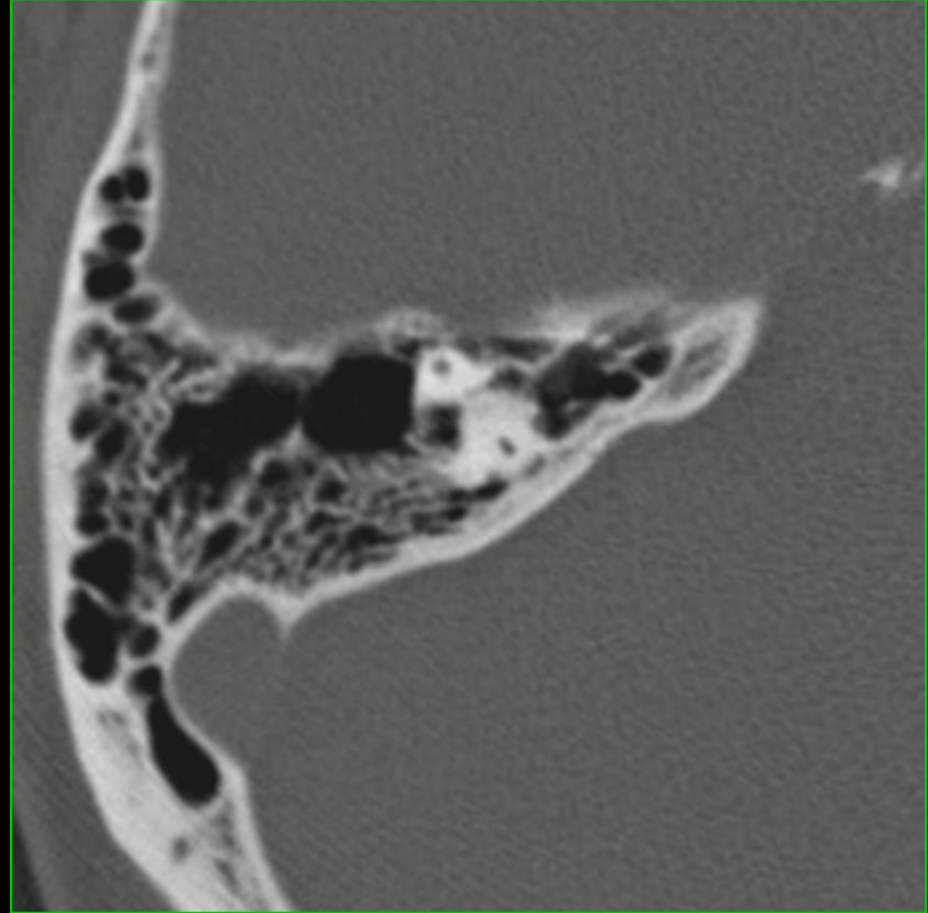
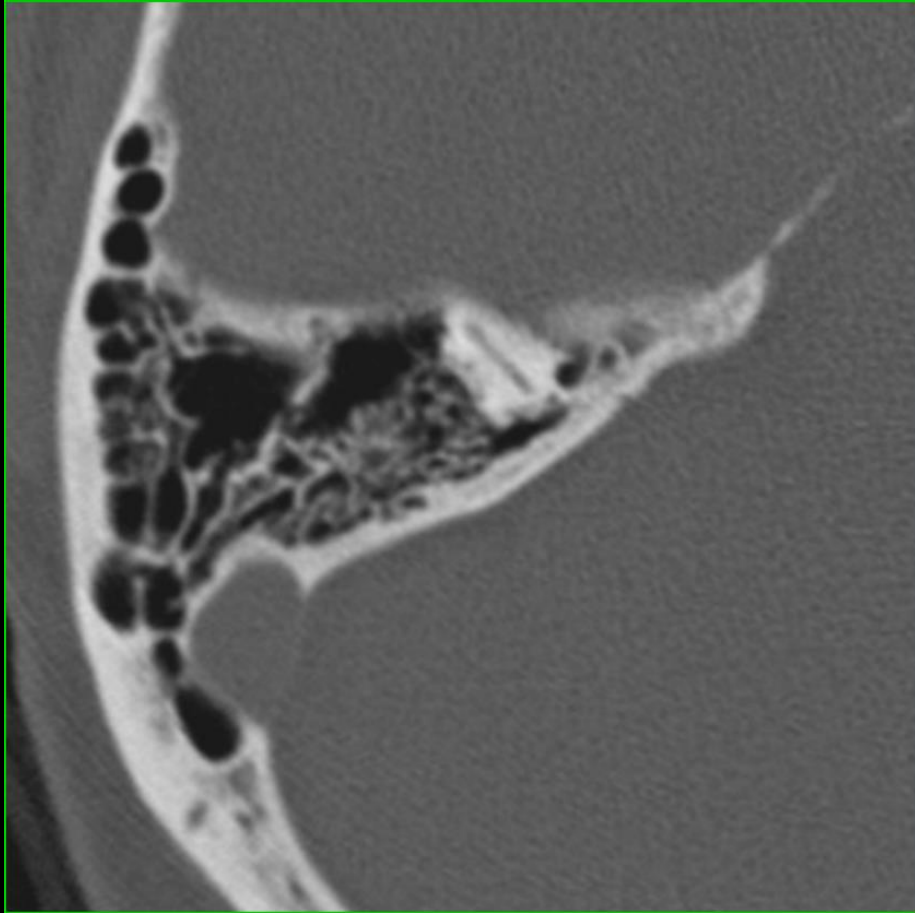
CORONAL



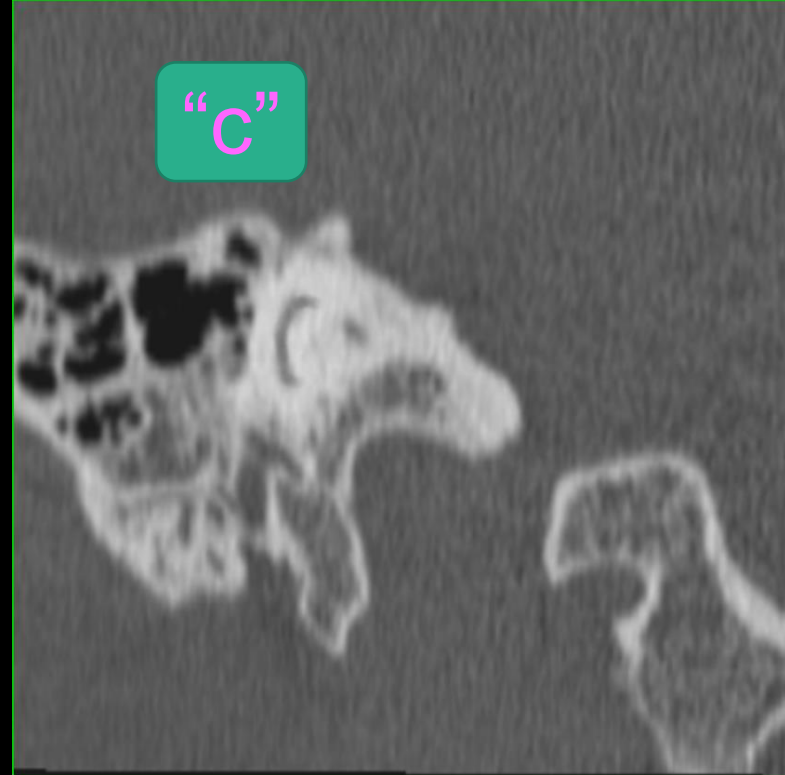
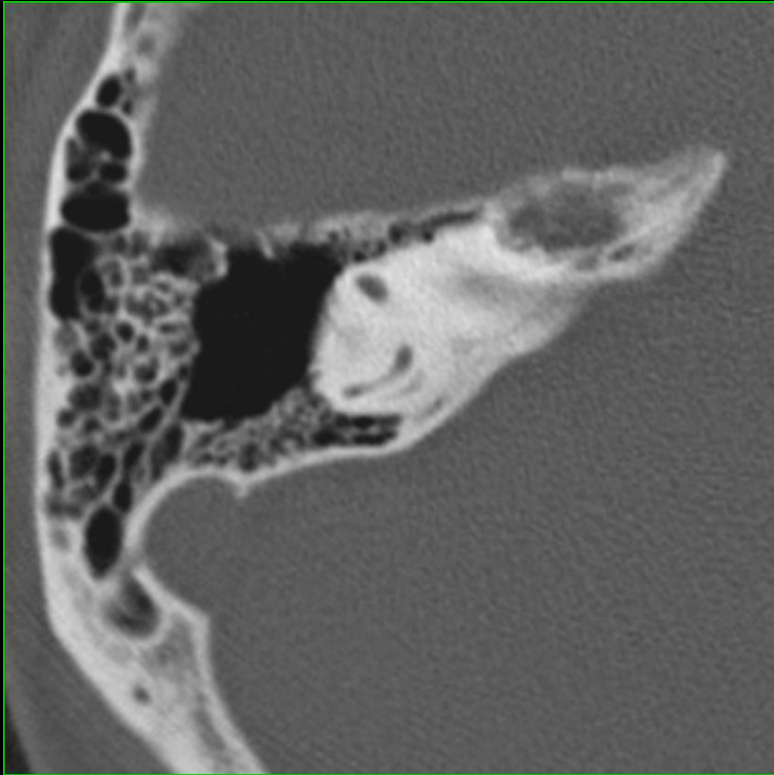
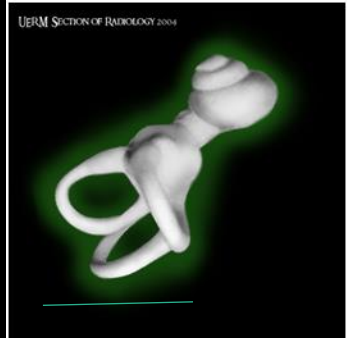
Ống bán khuyên ngoài



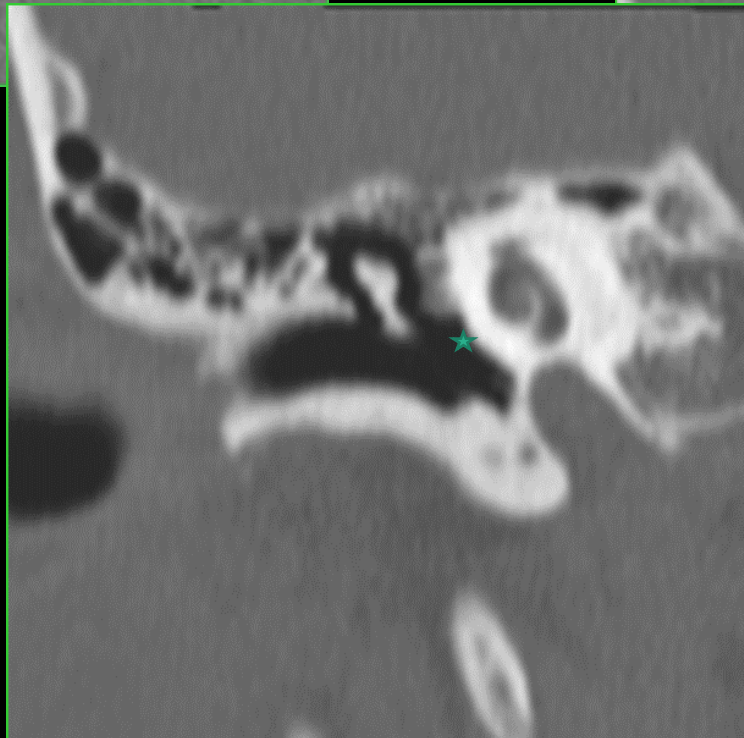
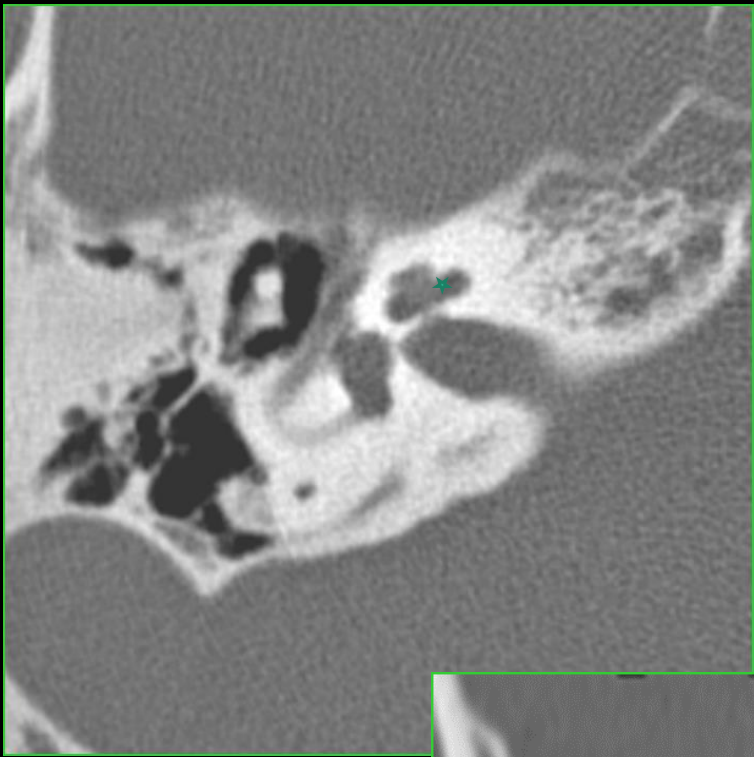
Ống bán khuyên trên



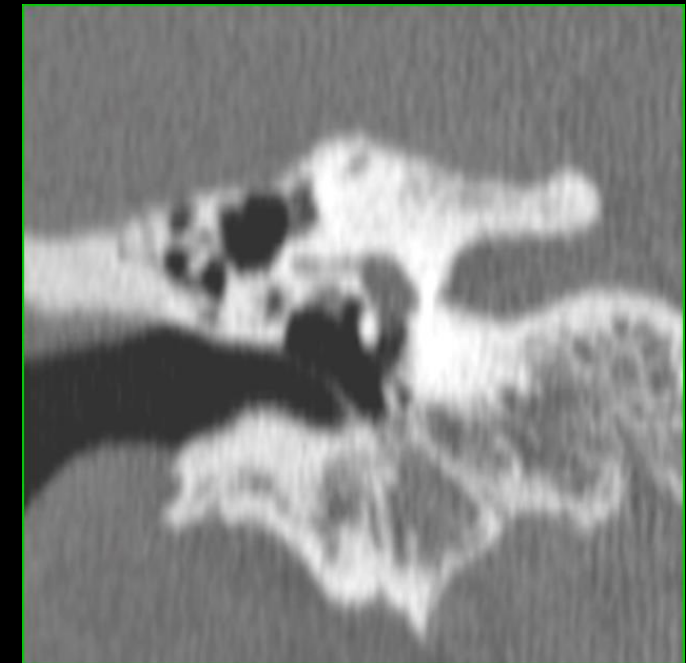
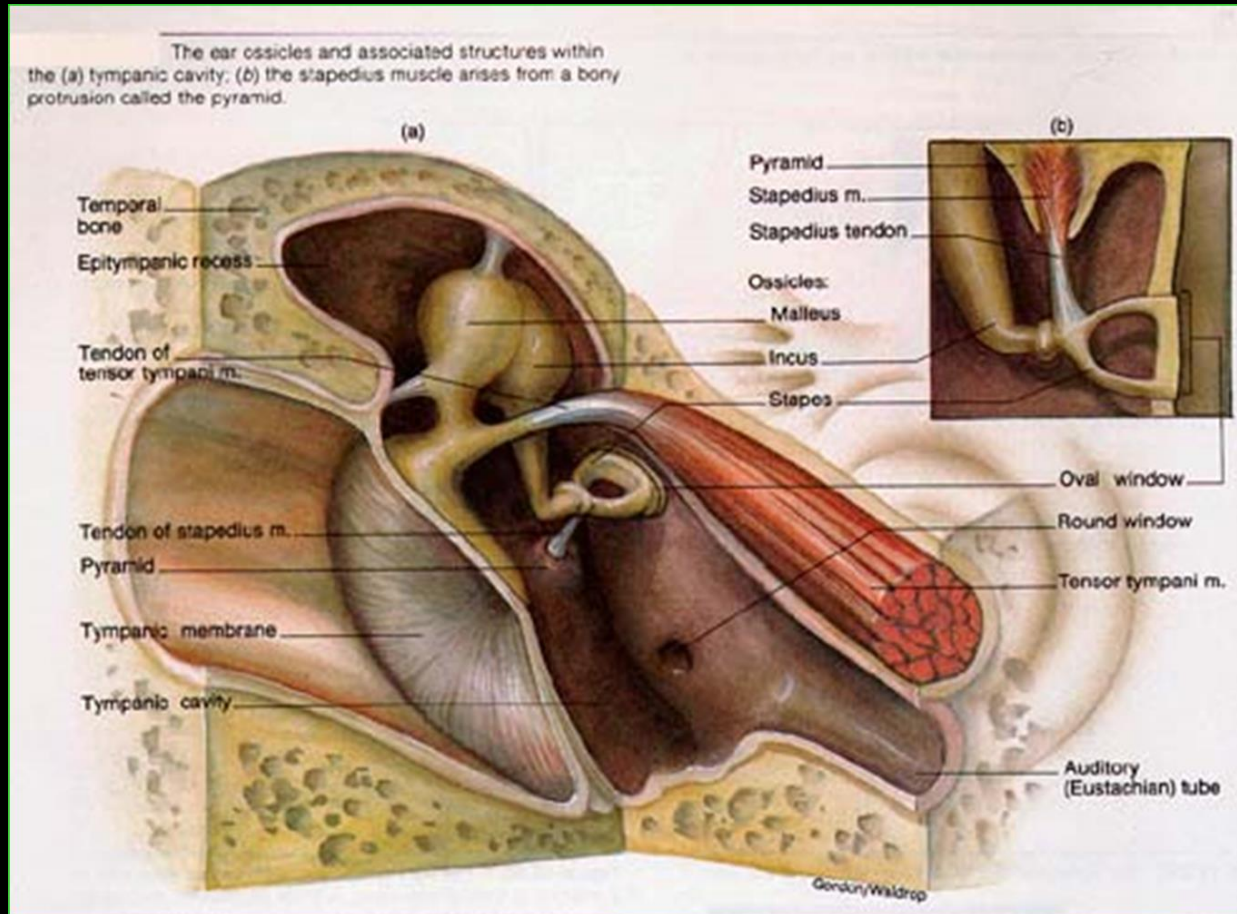
Ống bán khuyên sau



Ốc tai

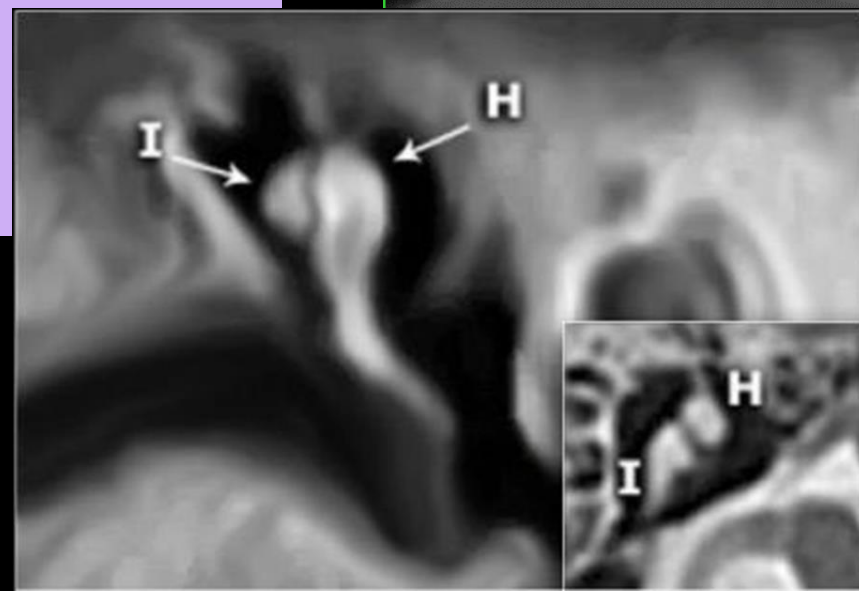
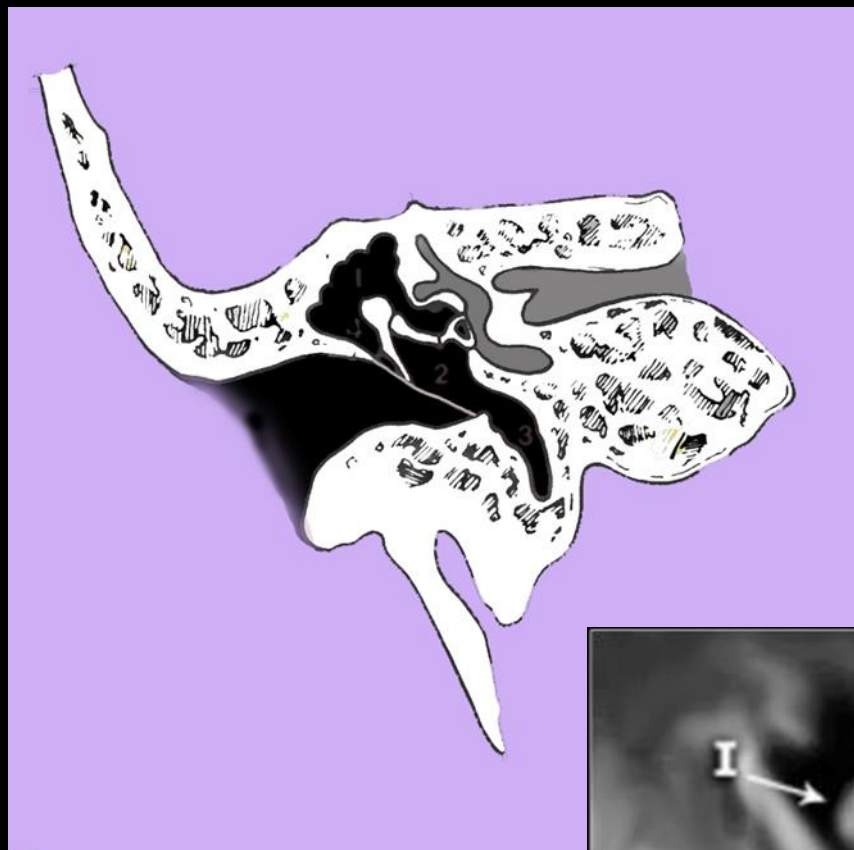


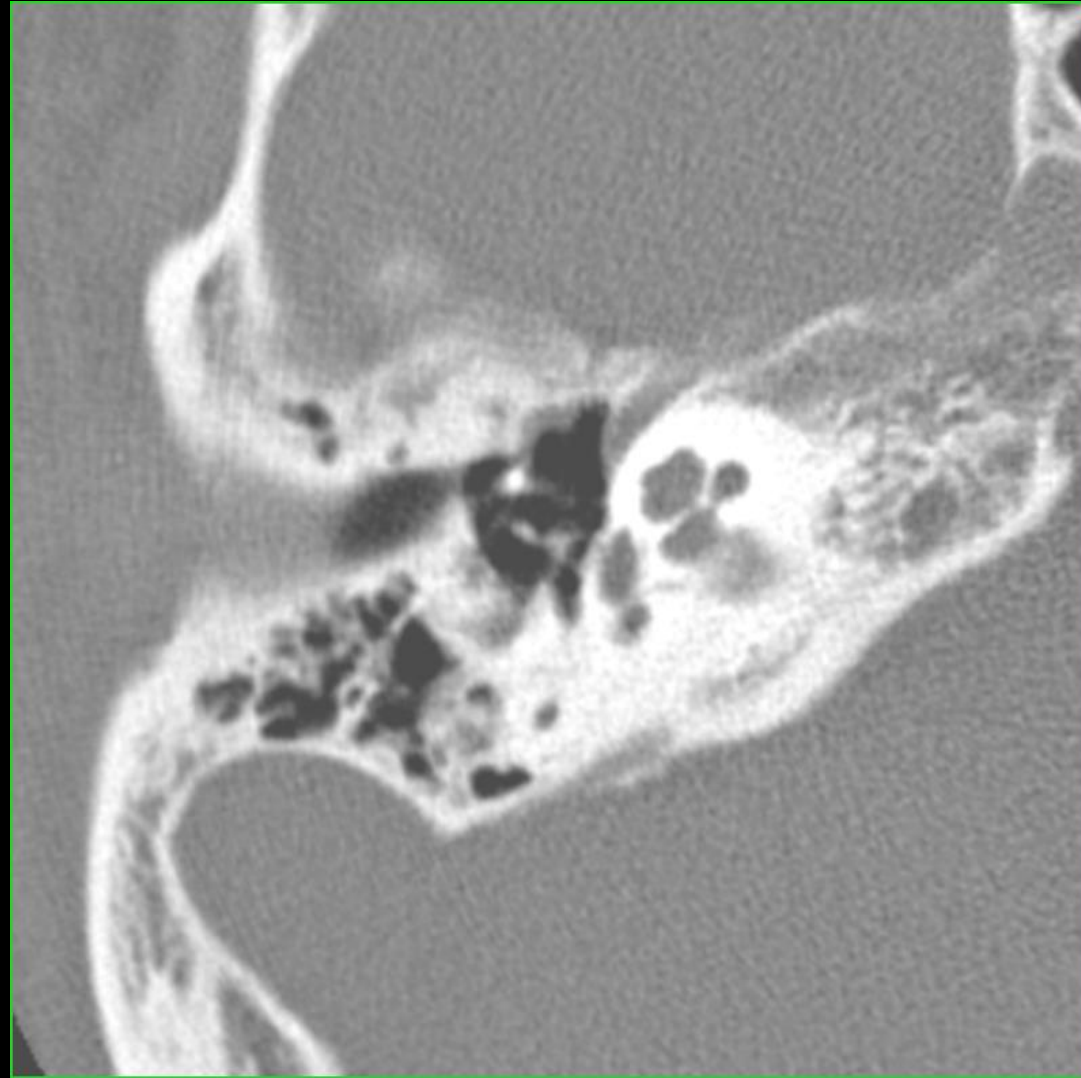
Cửa sổ tròn- bầu dục



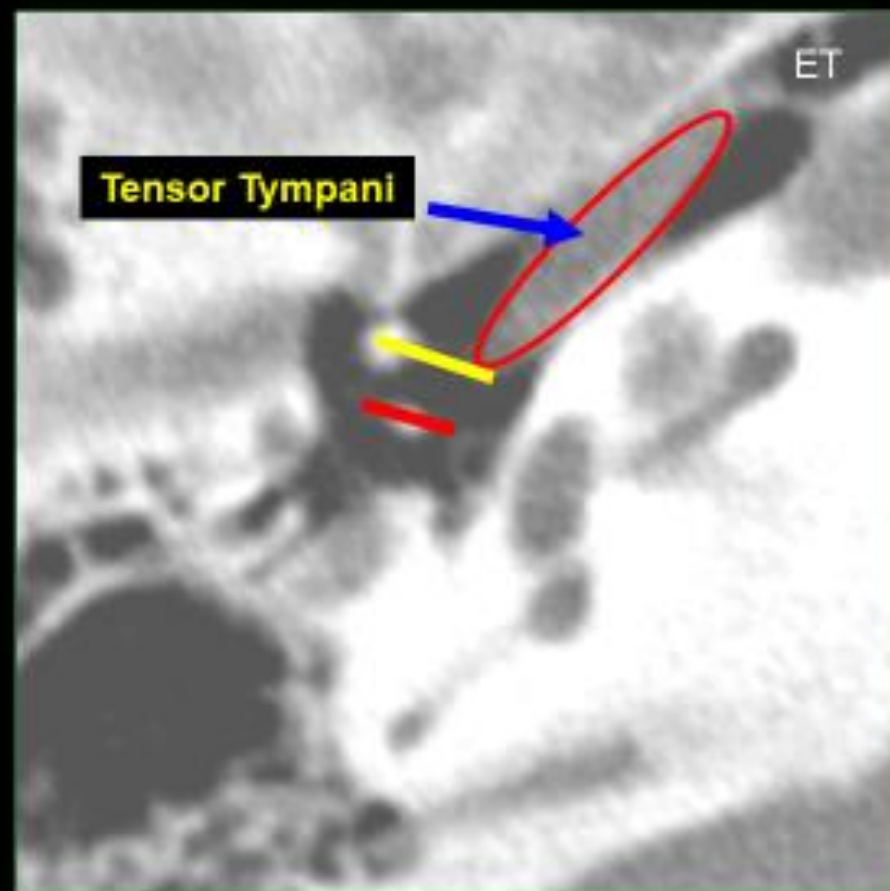
Xương con





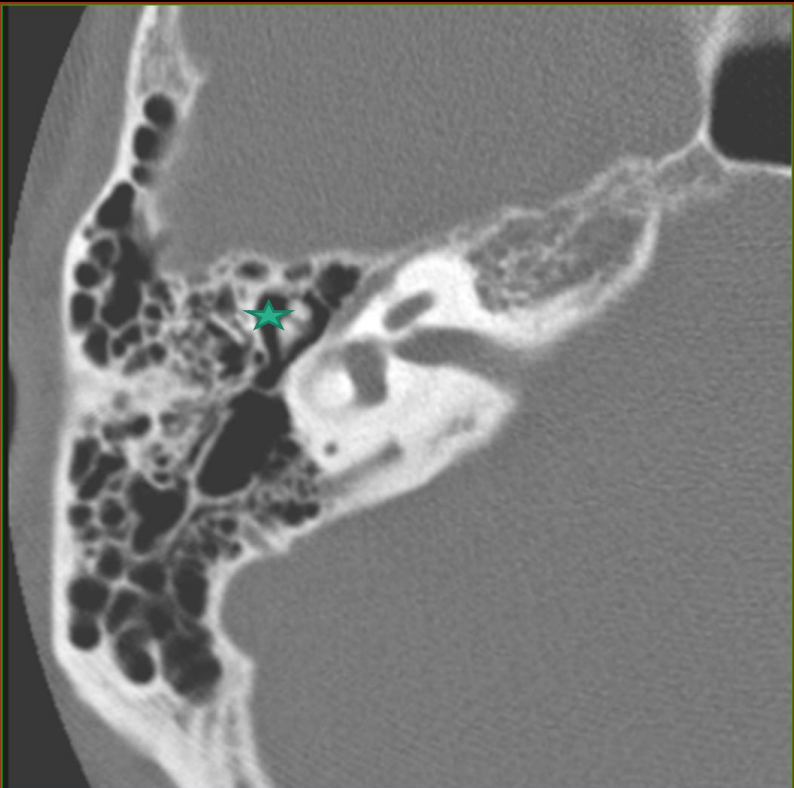
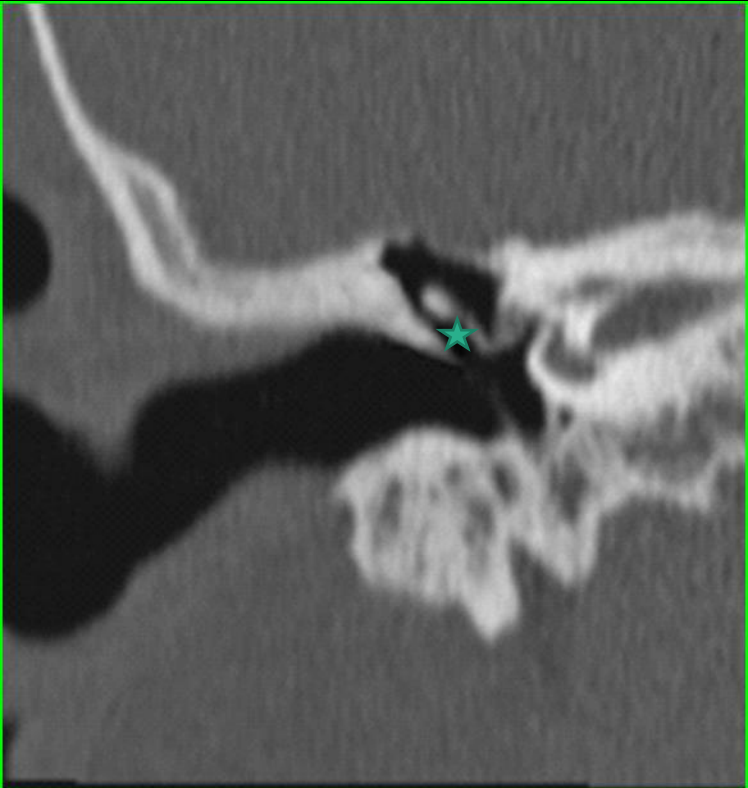
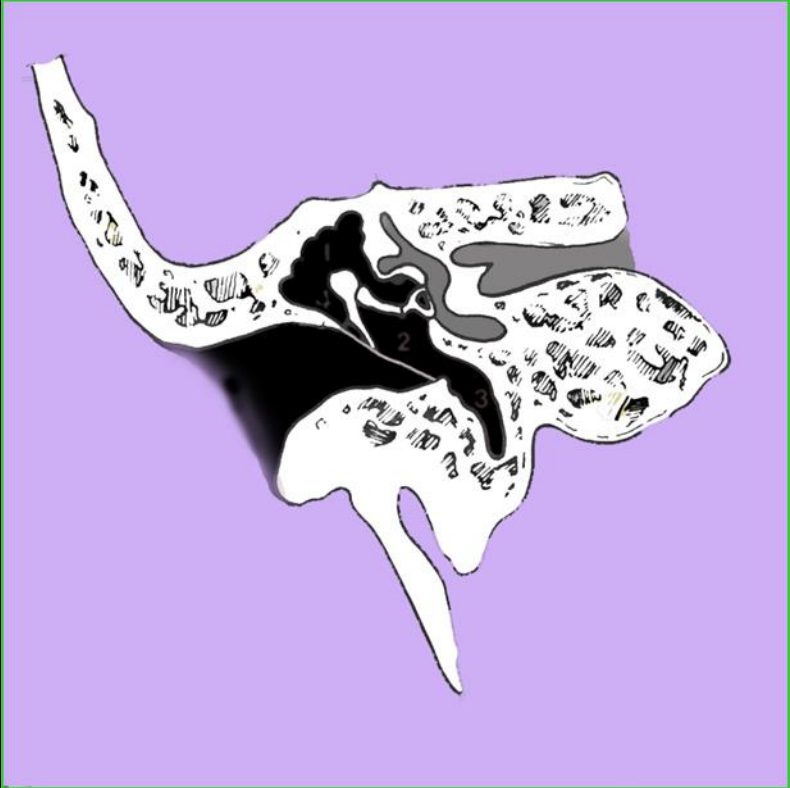


SOFT TISSUE MASS?

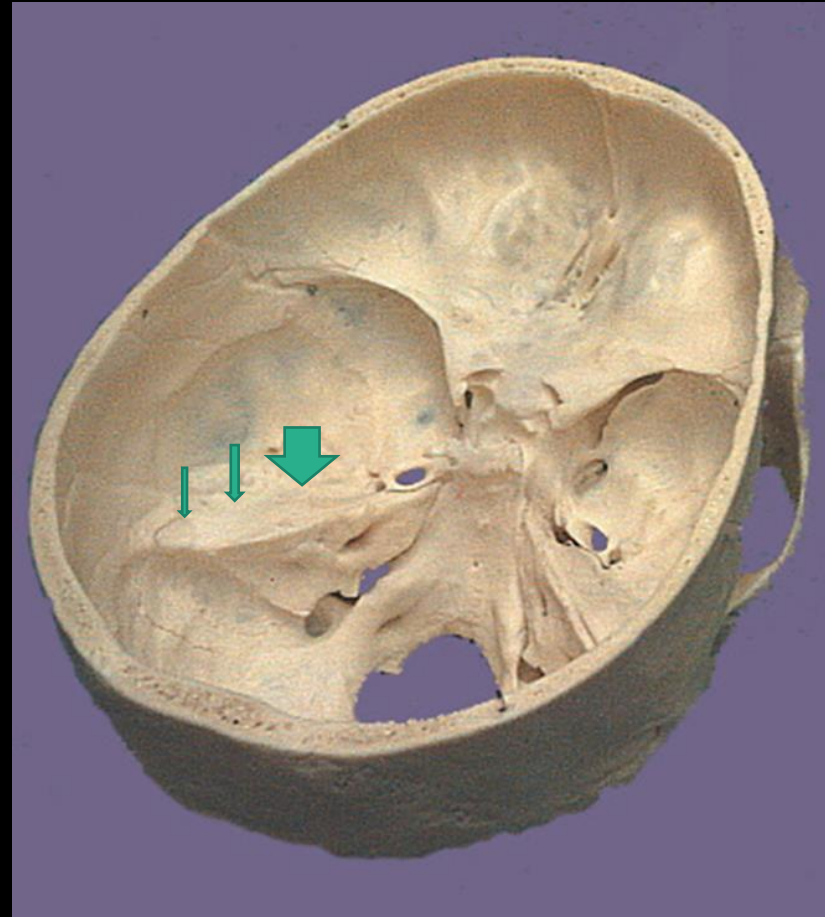


AXIAL

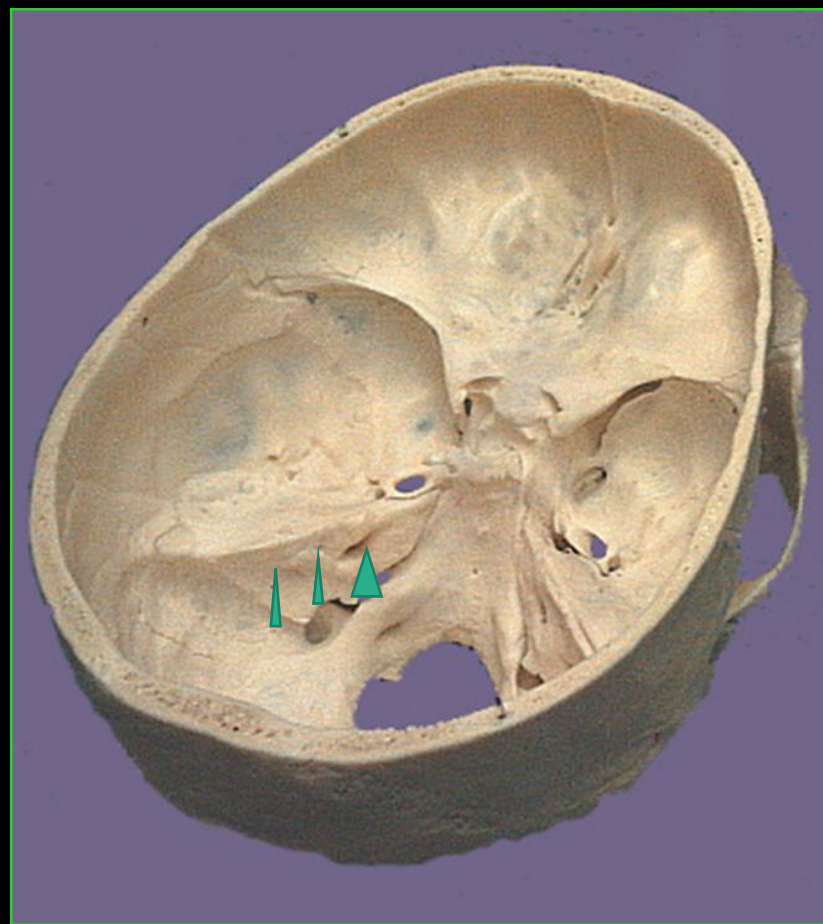
Túi Prussak

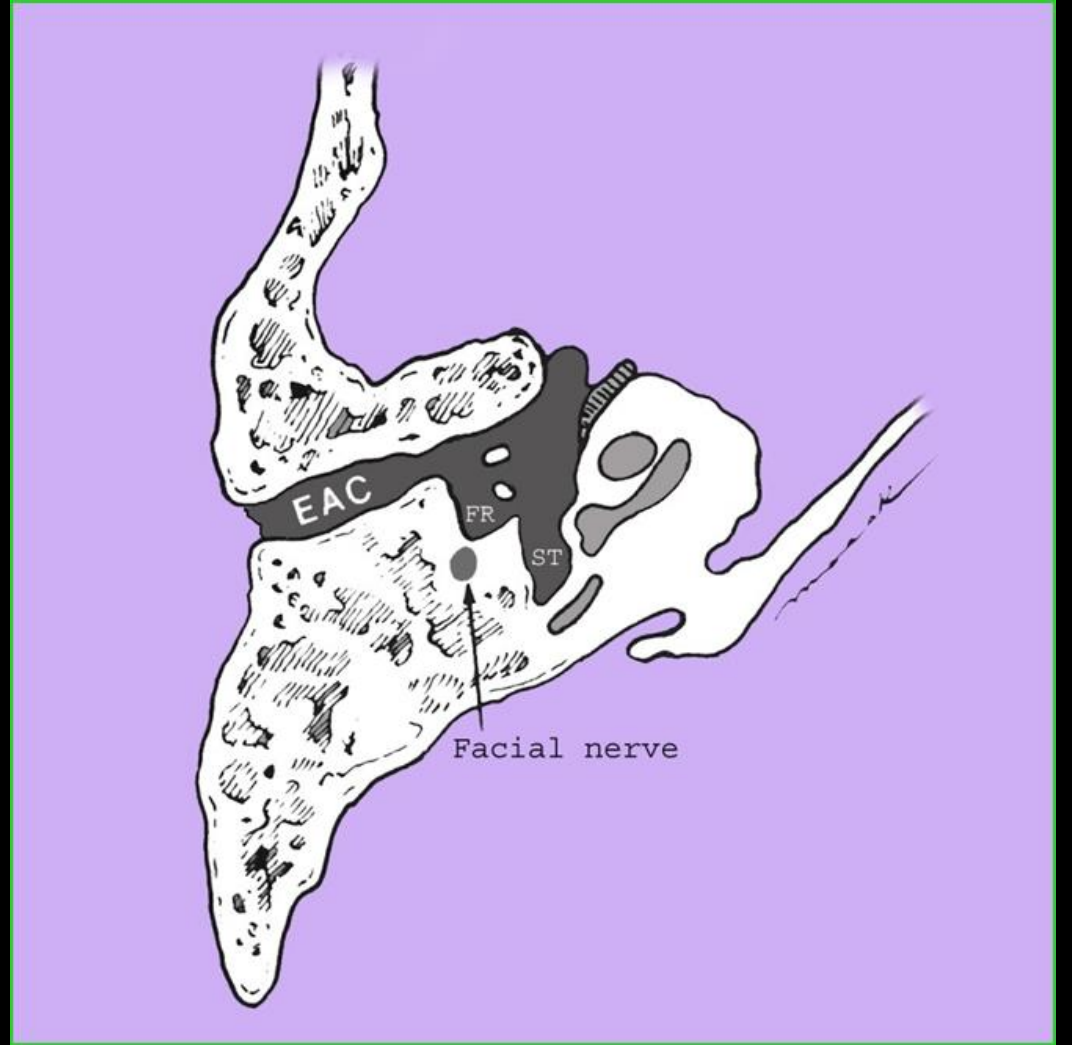


Tegmen tympany

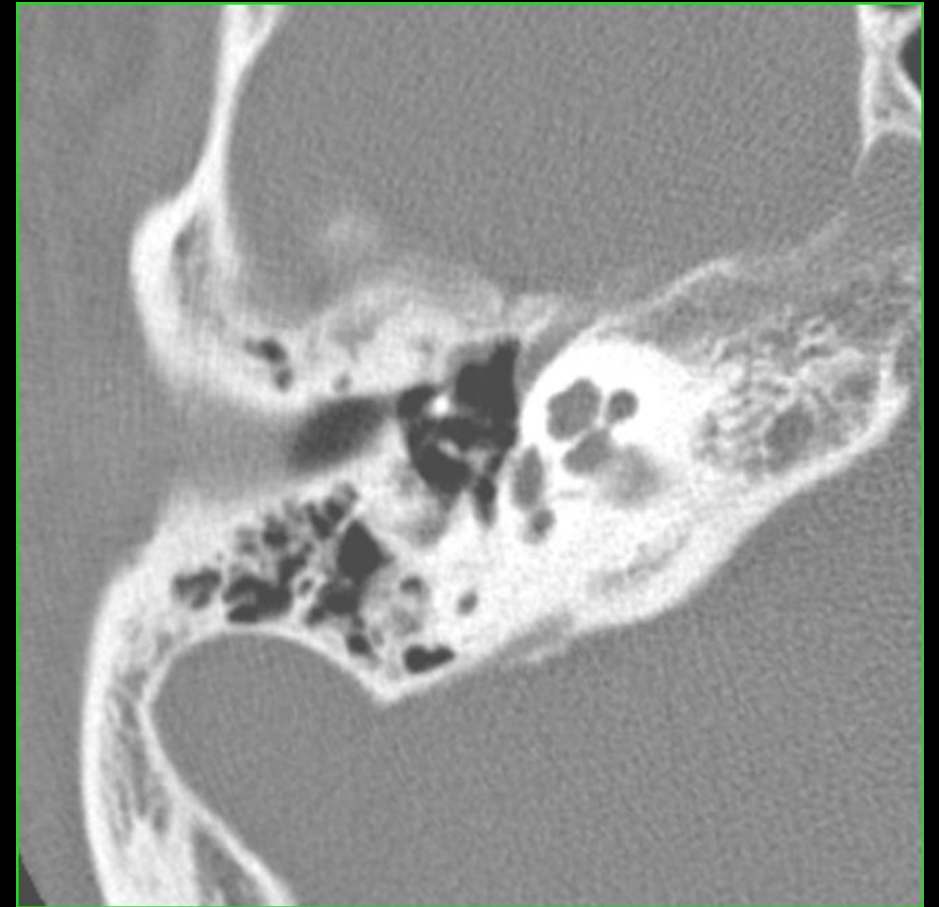
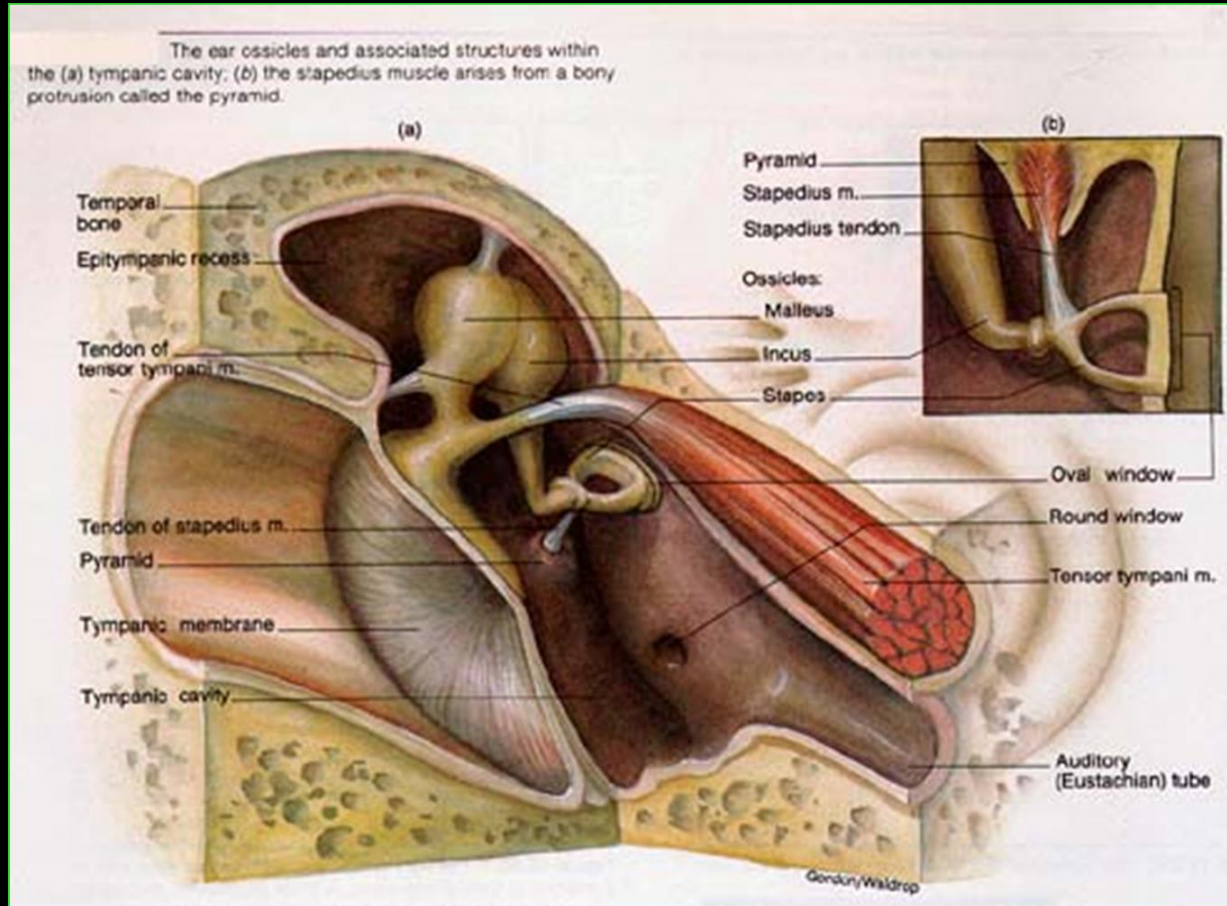


Xoang sigma





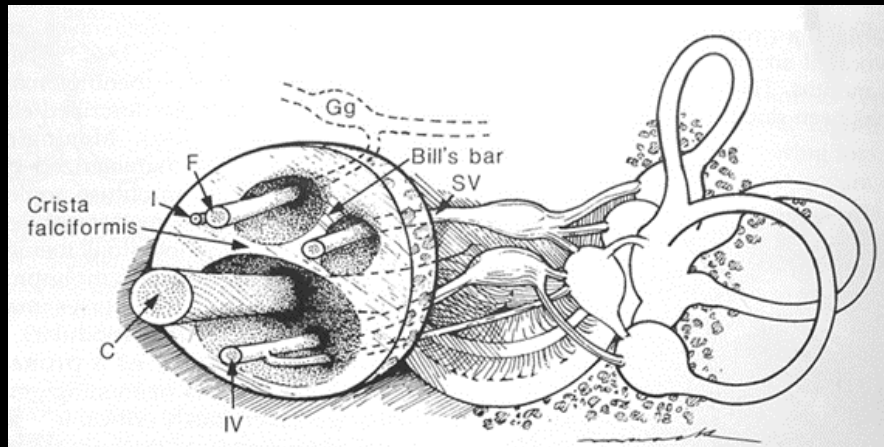
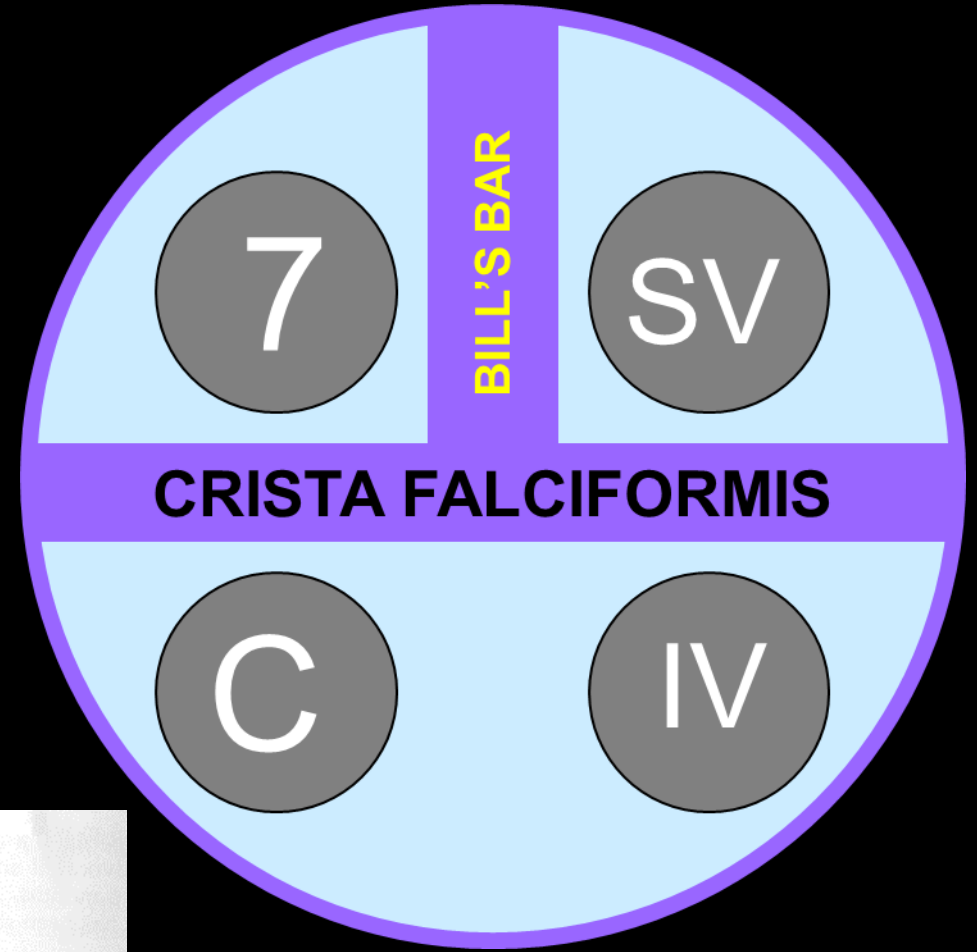
Mỏ tháp - xoang nhĩ - ngách mặt



Vòi nhĩ

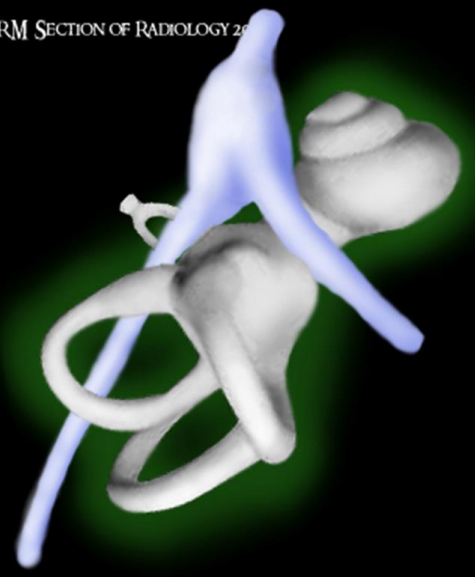


Ống tai trong

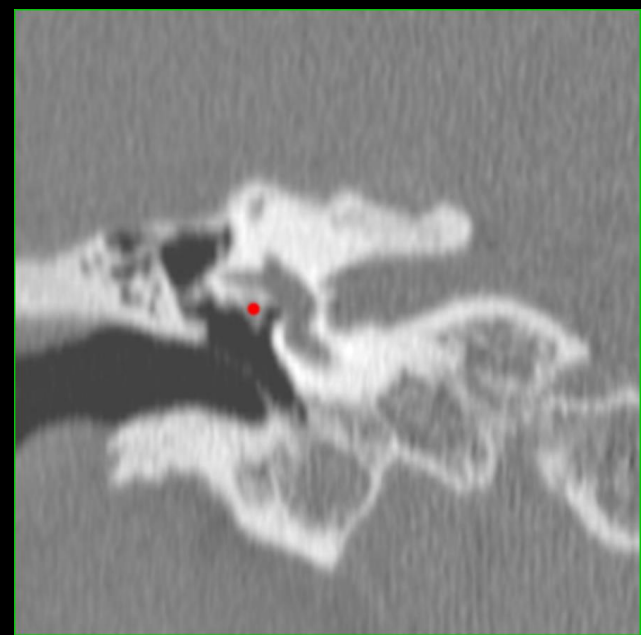
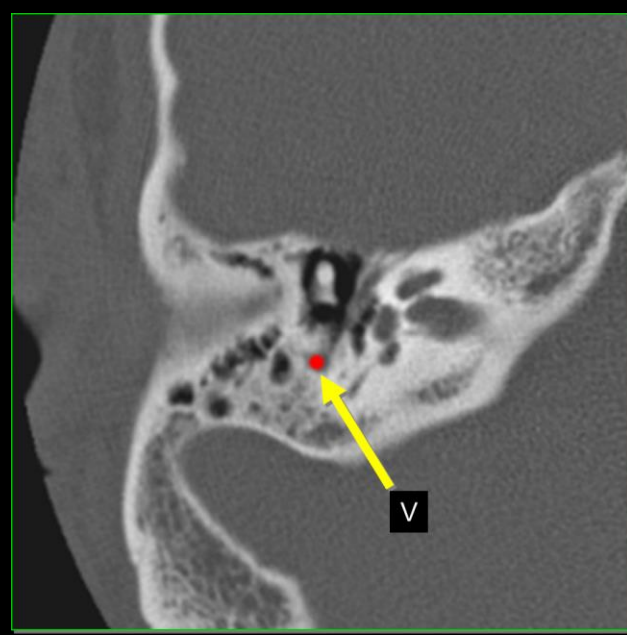
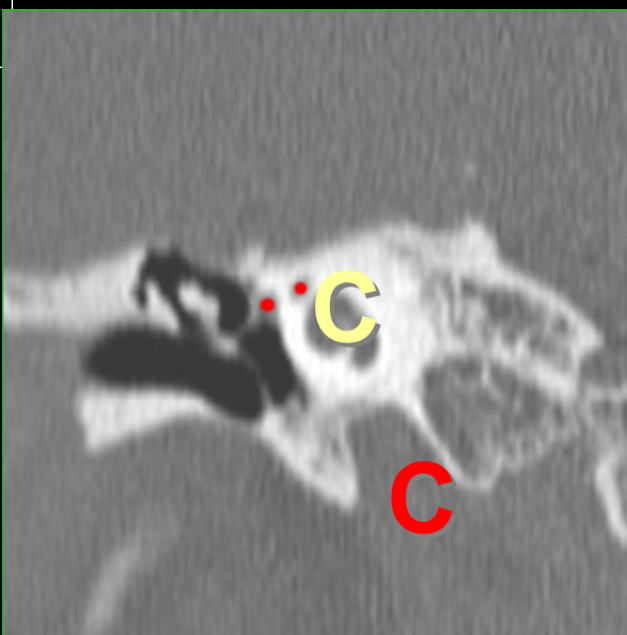


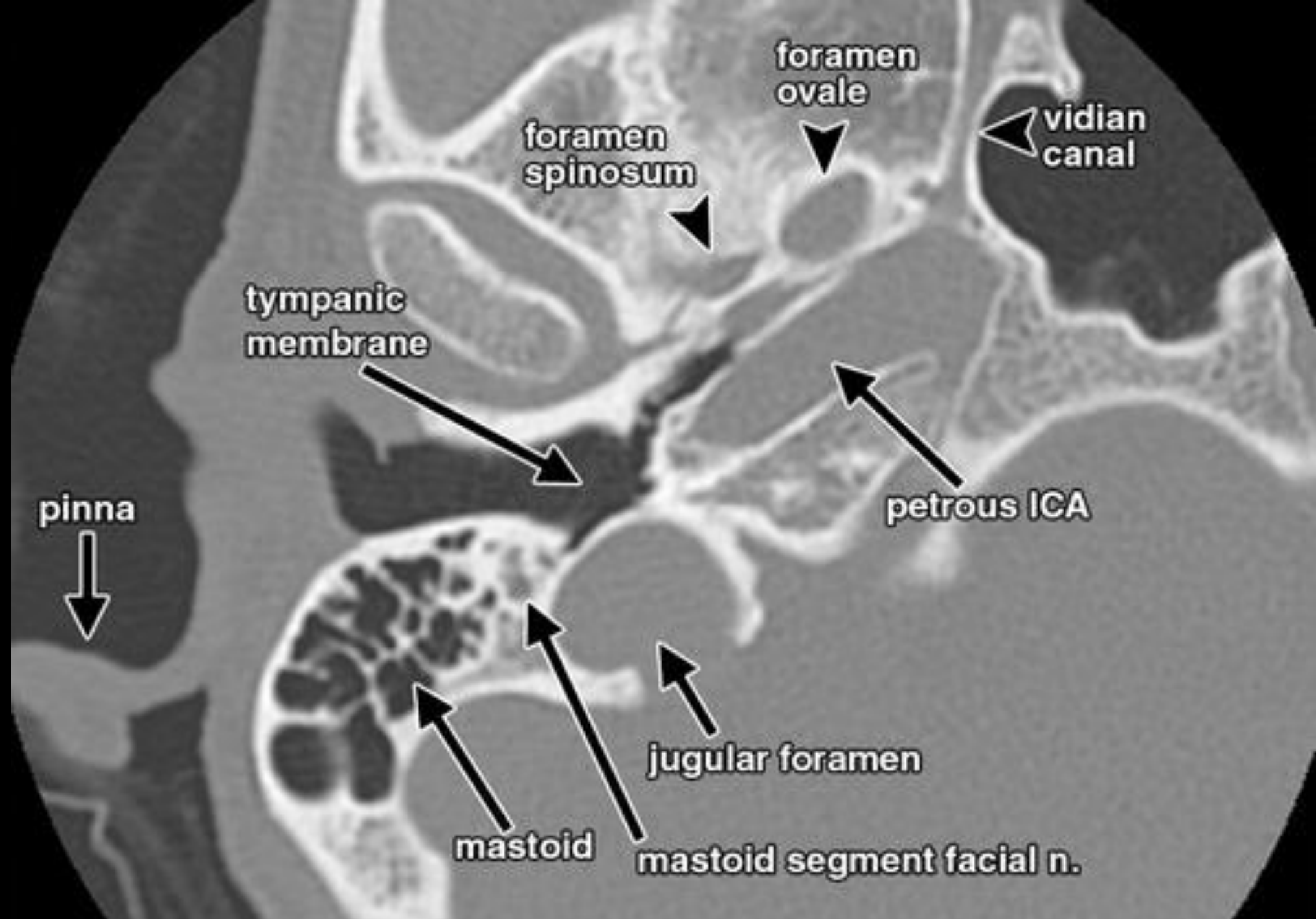
Dây VII

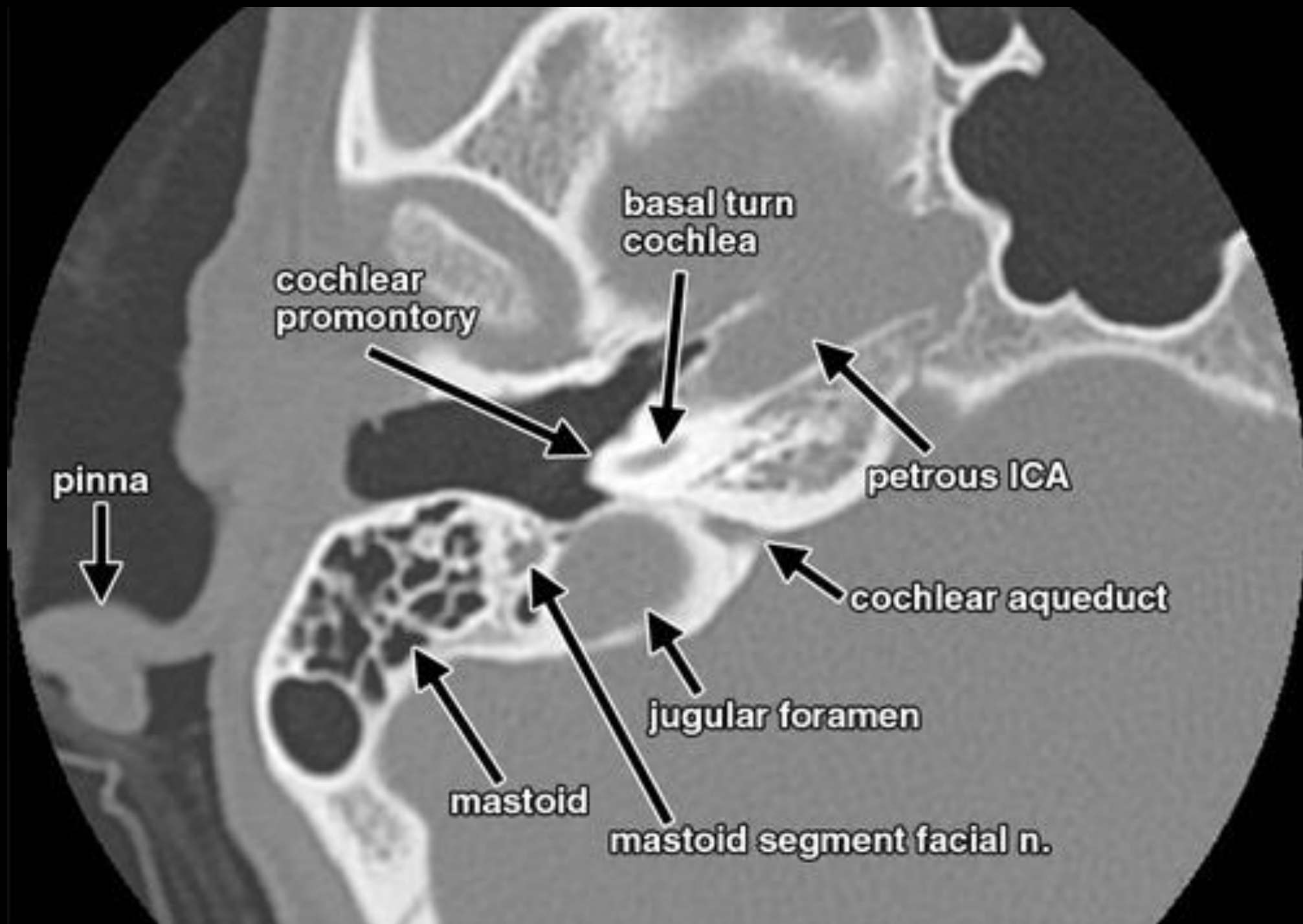
UERM SECTION OF RADIOLOGY 20

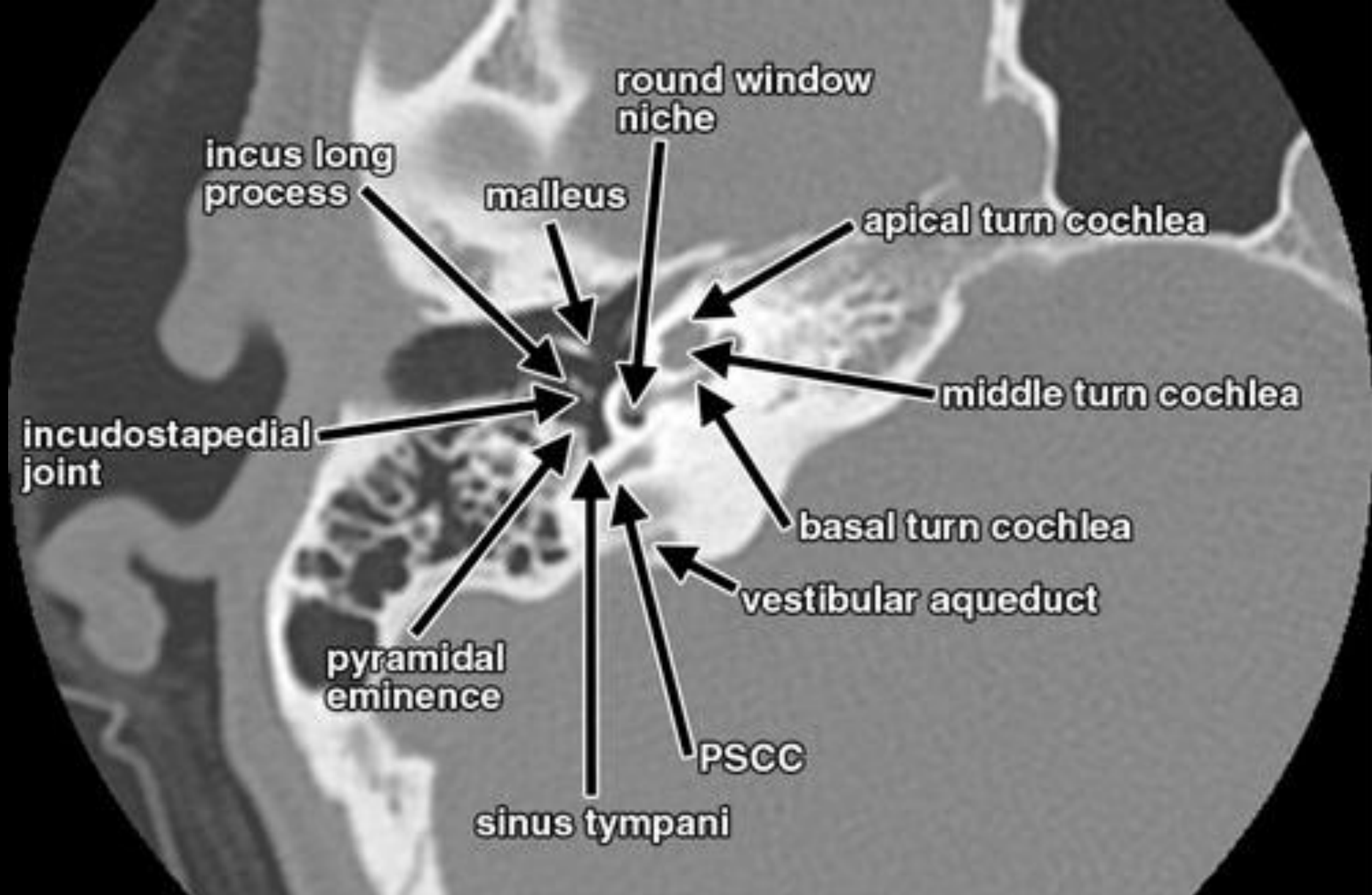


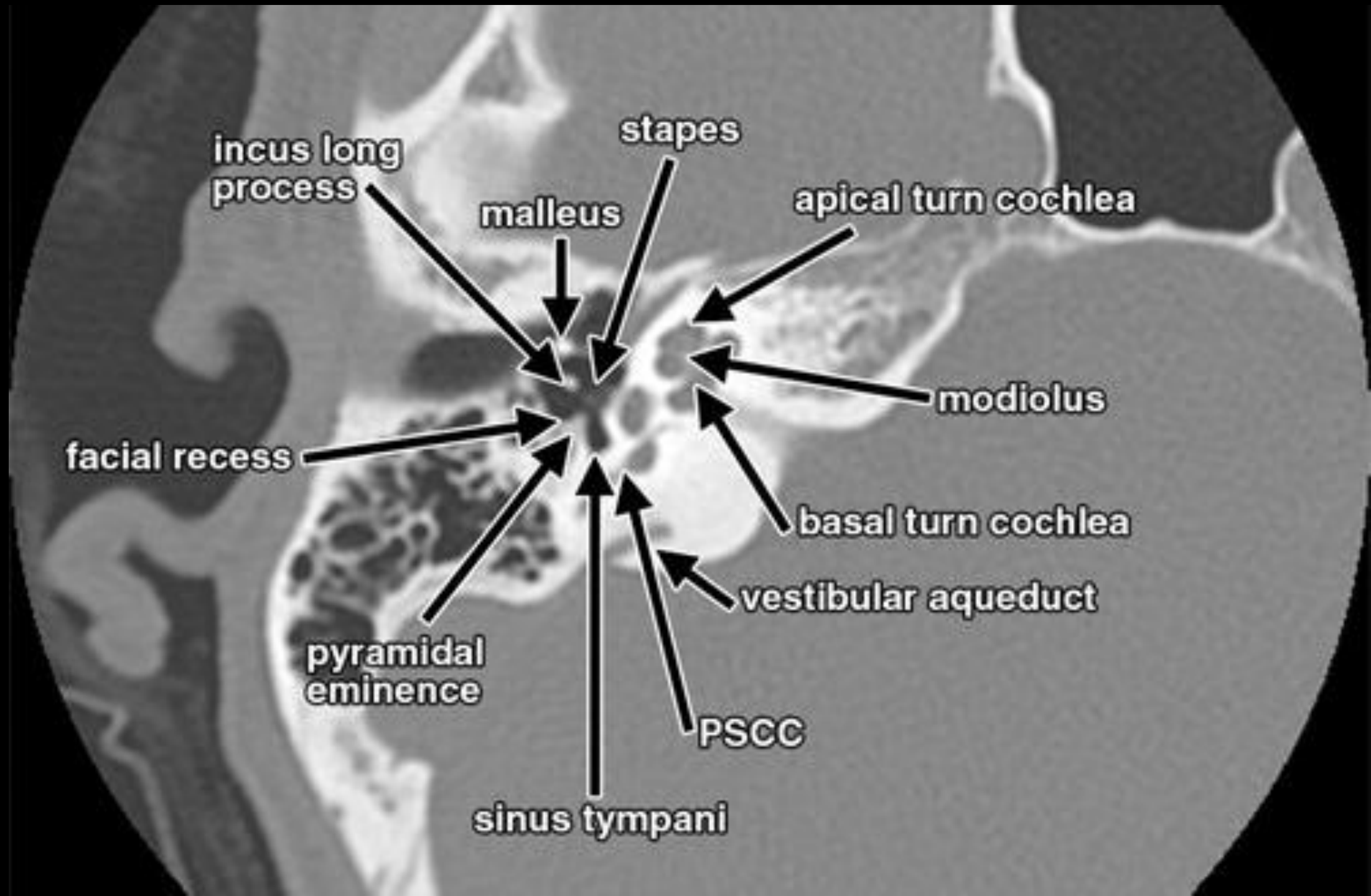
MARJALANG

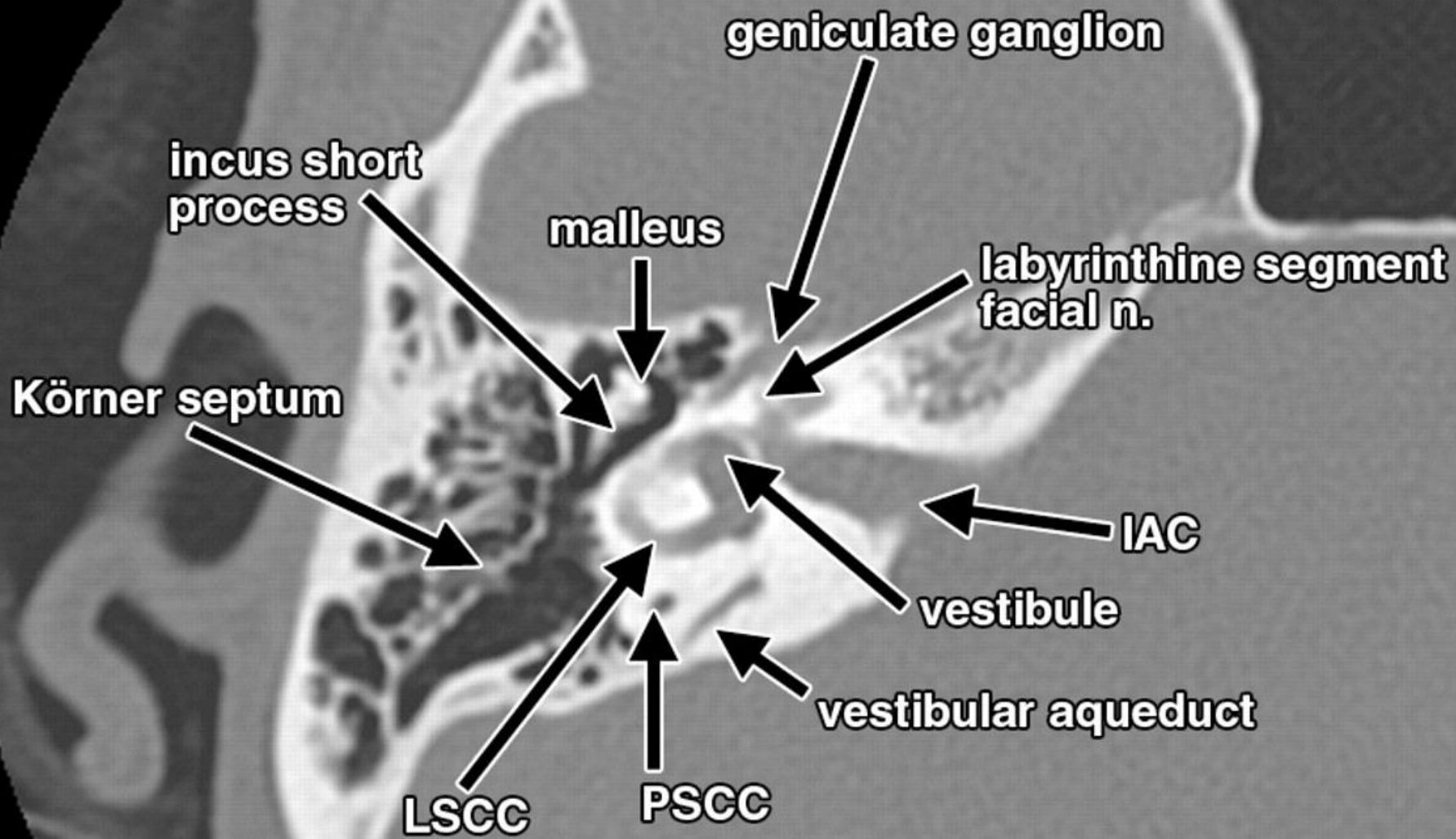


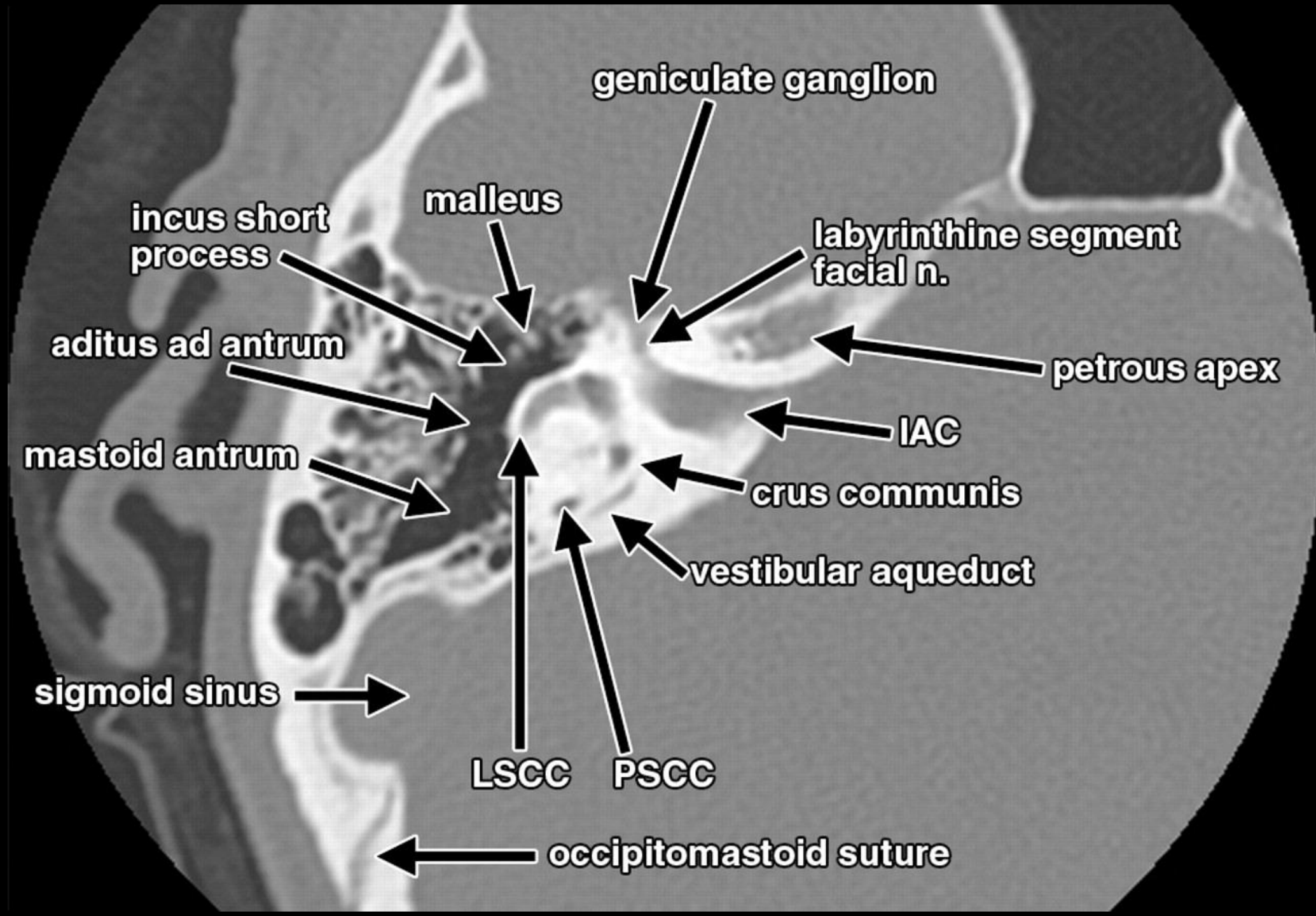


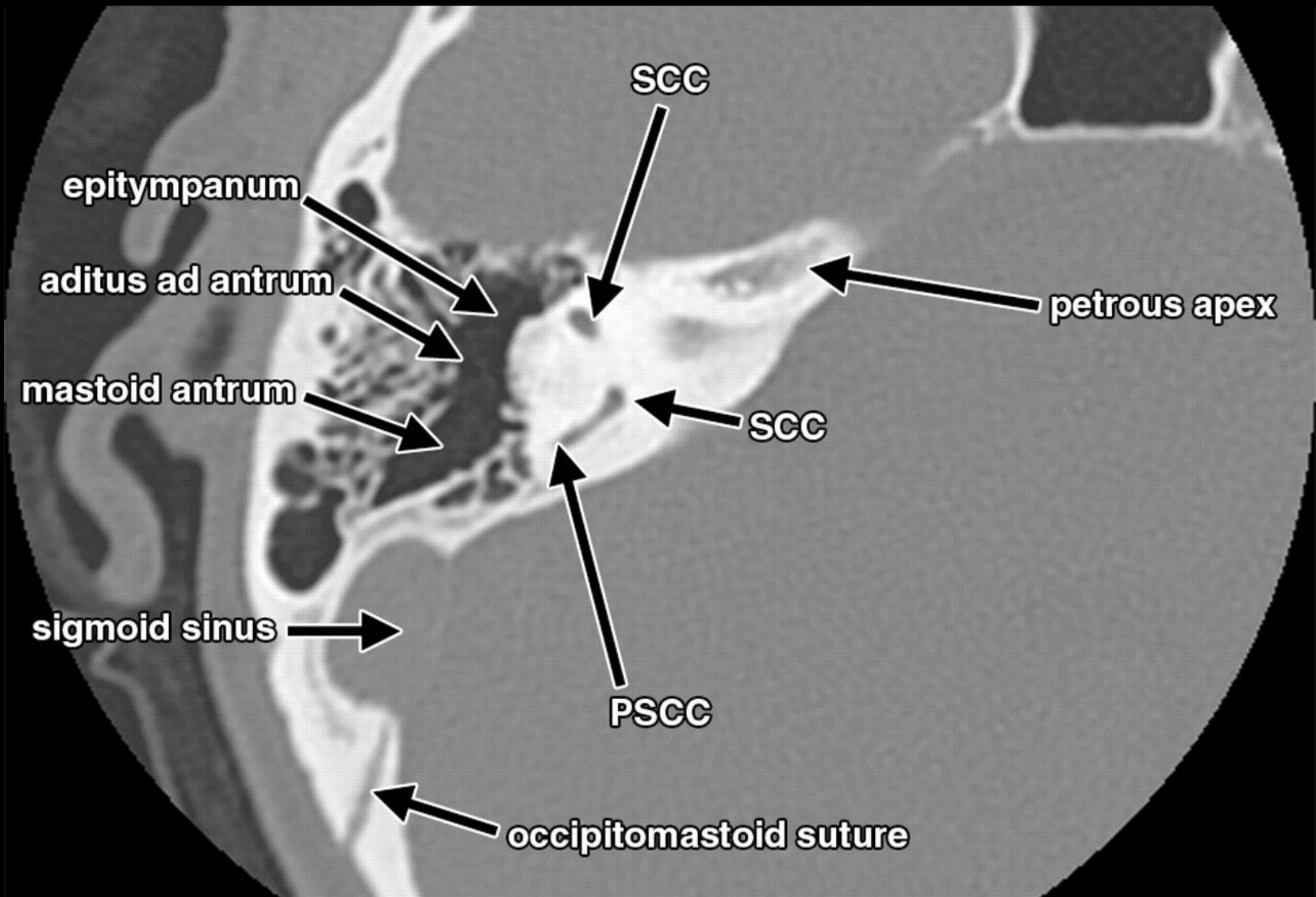


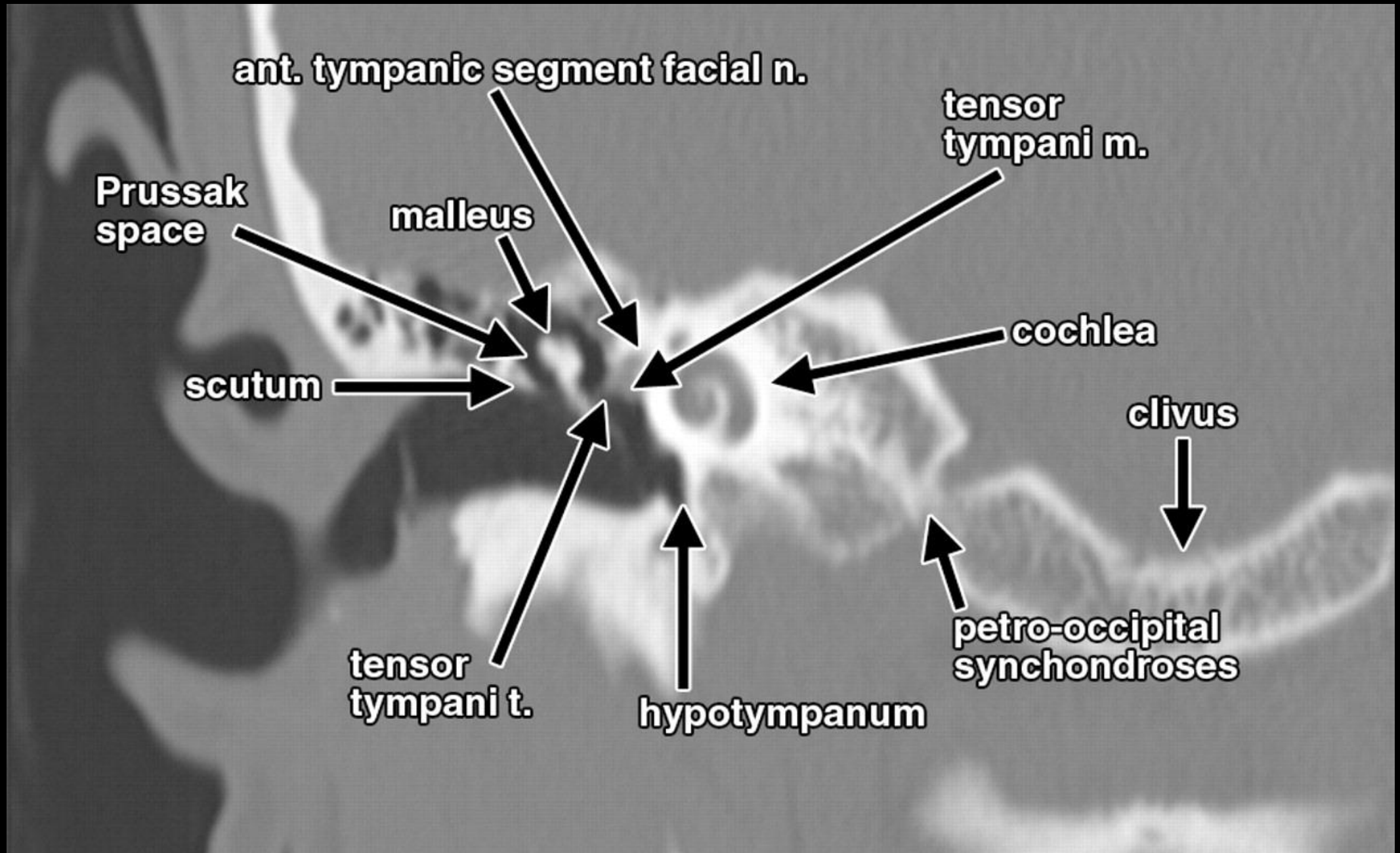


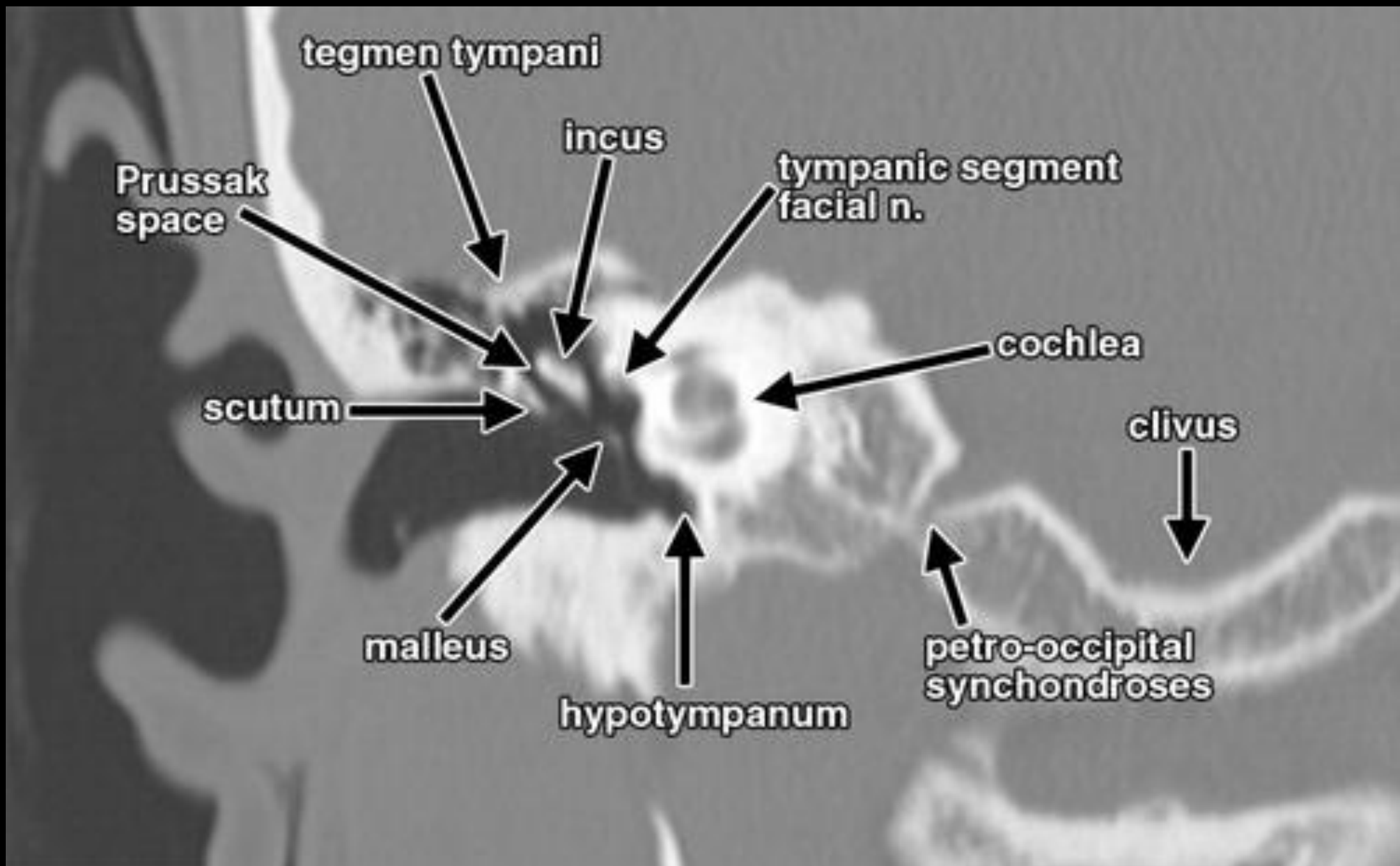












tegmen tympani

incus

tympanic segment
facial n.

Prussak
space

cochlea

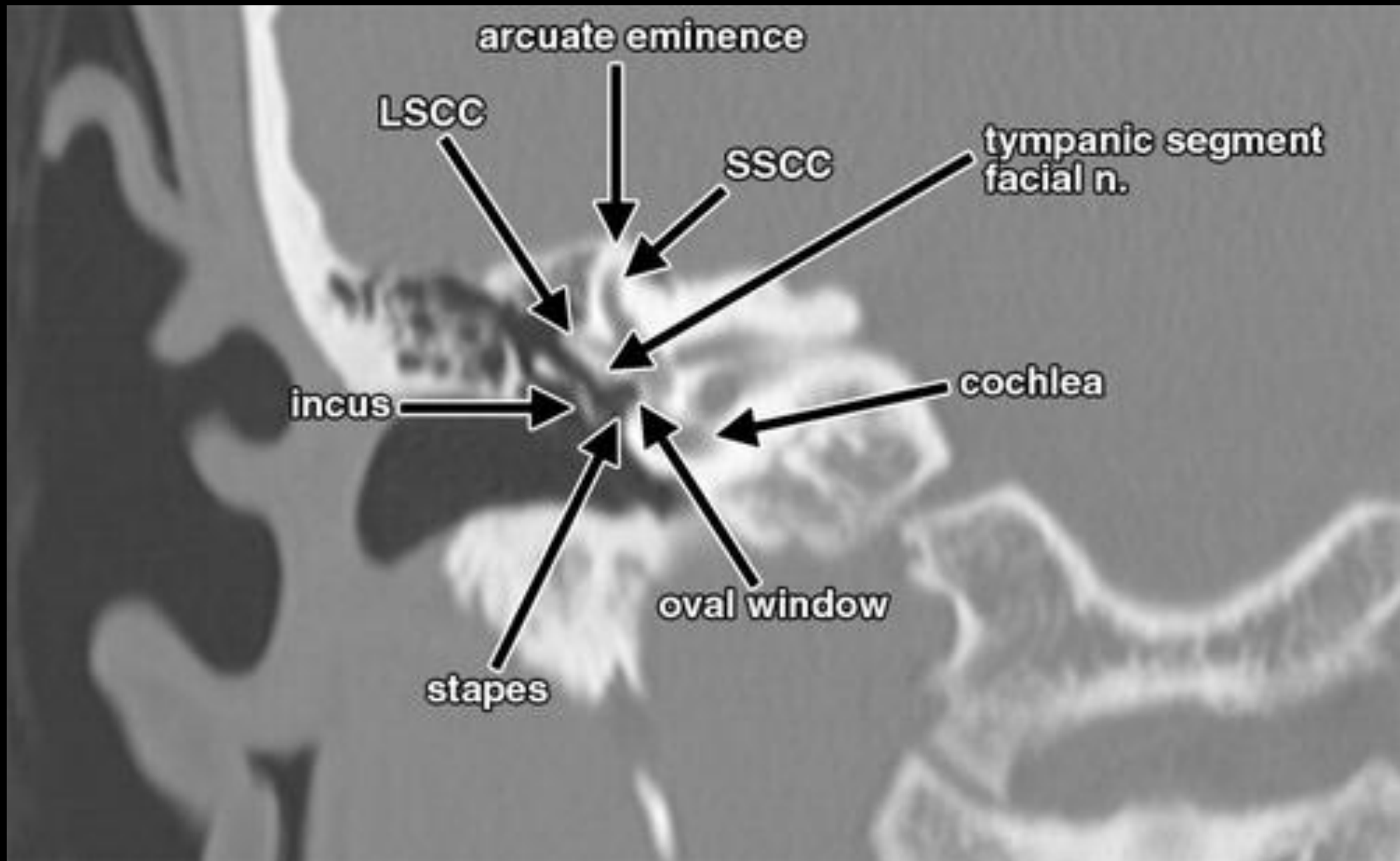
scutum

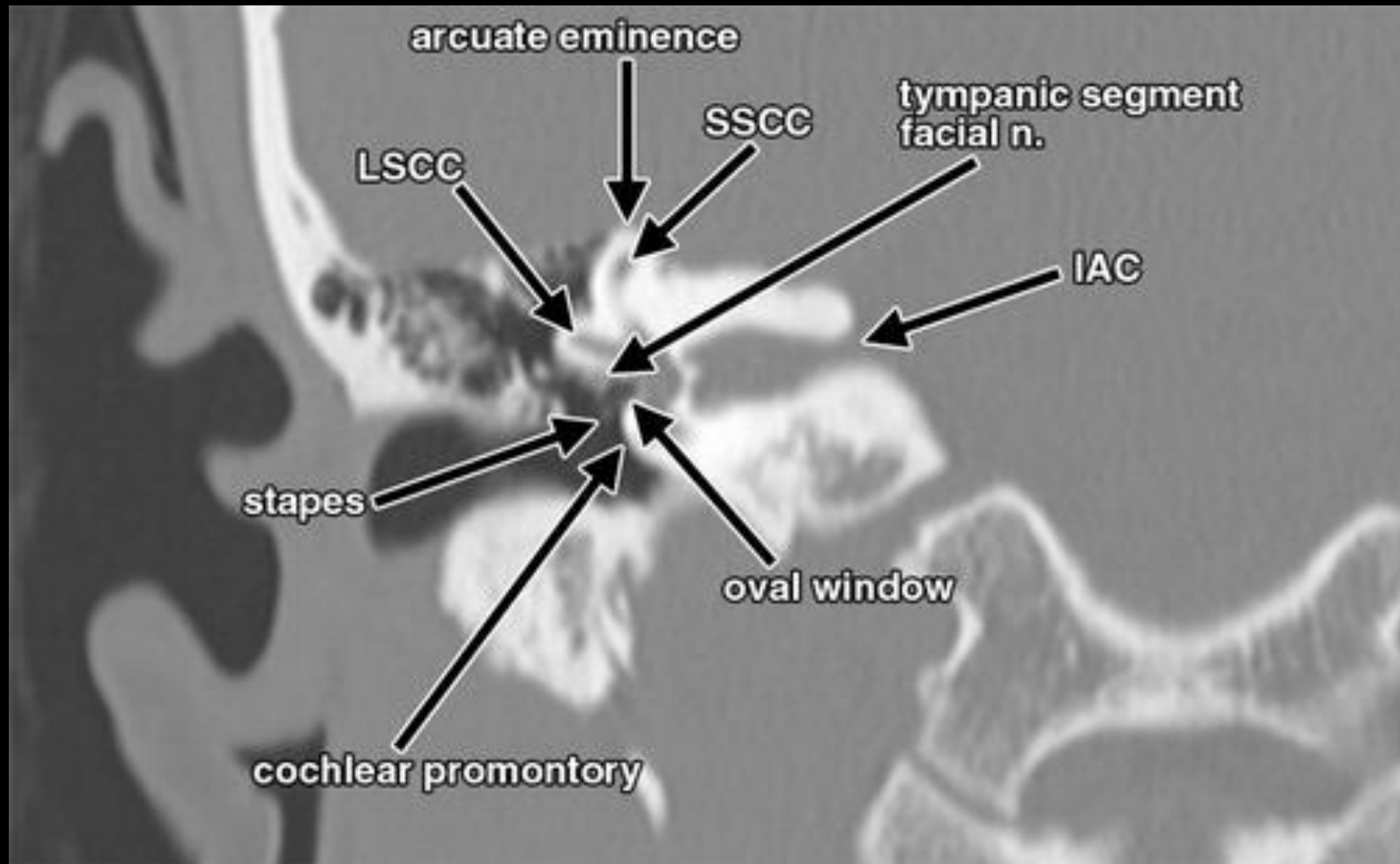
clivus

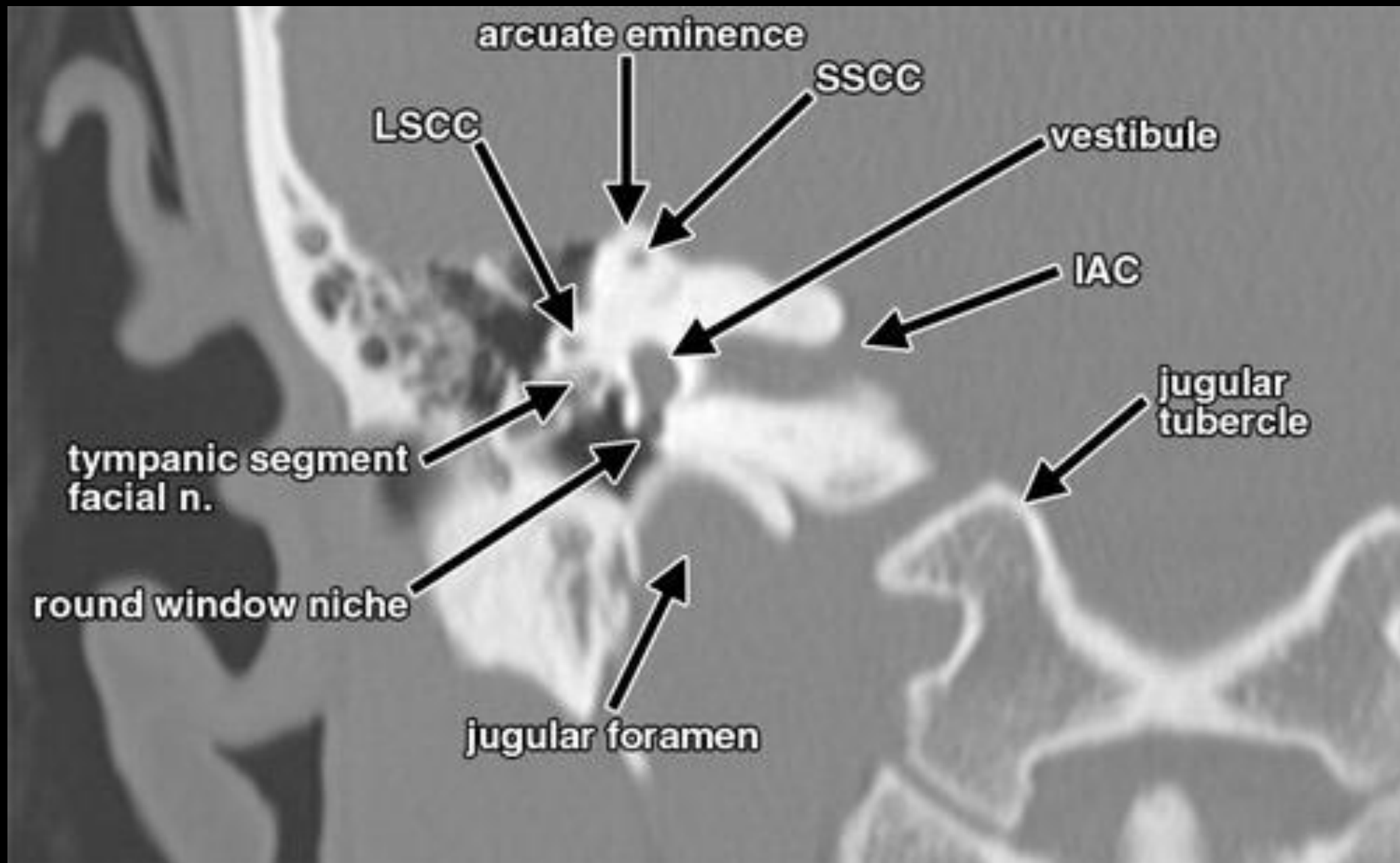
malleus

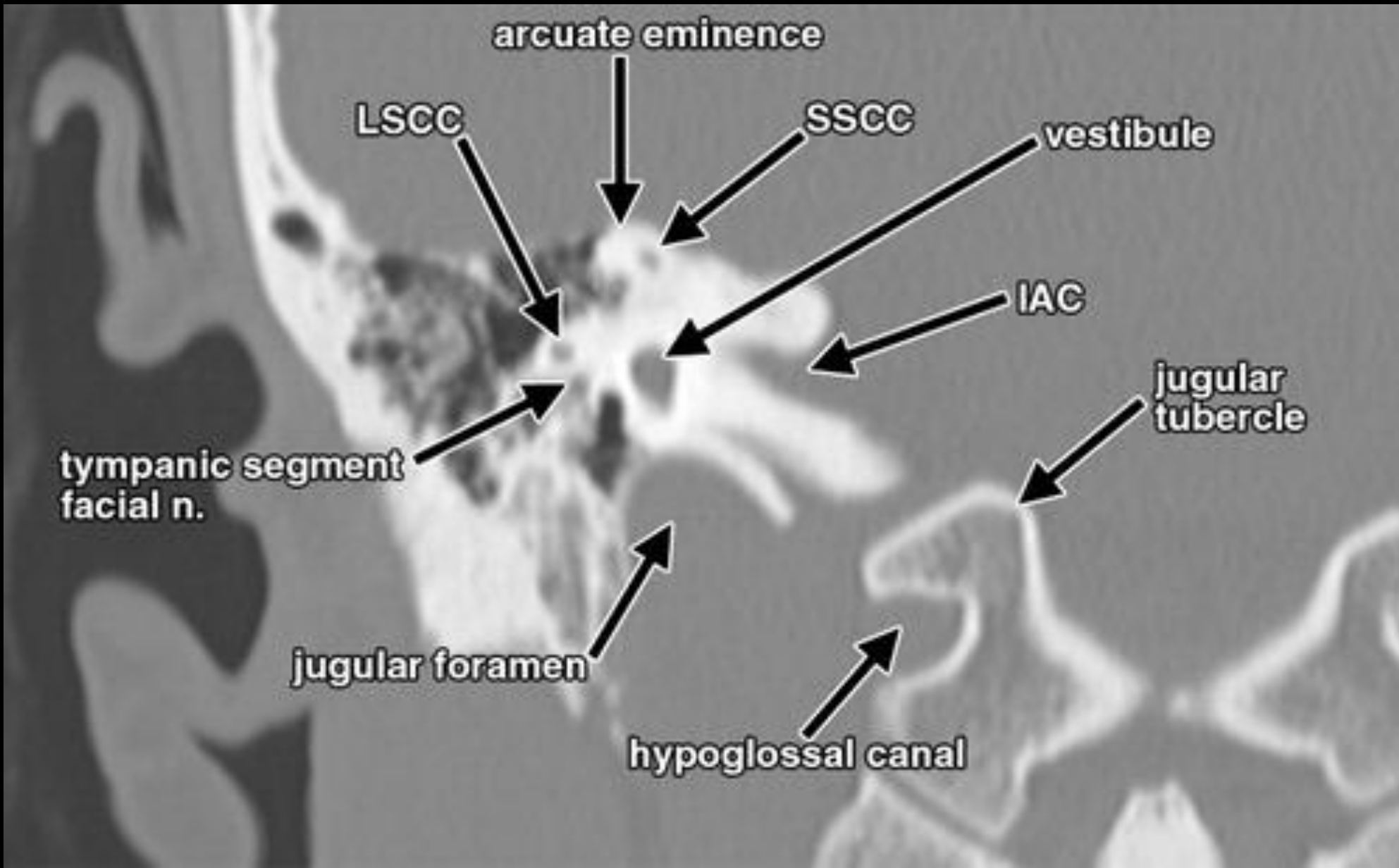
hypotympanum

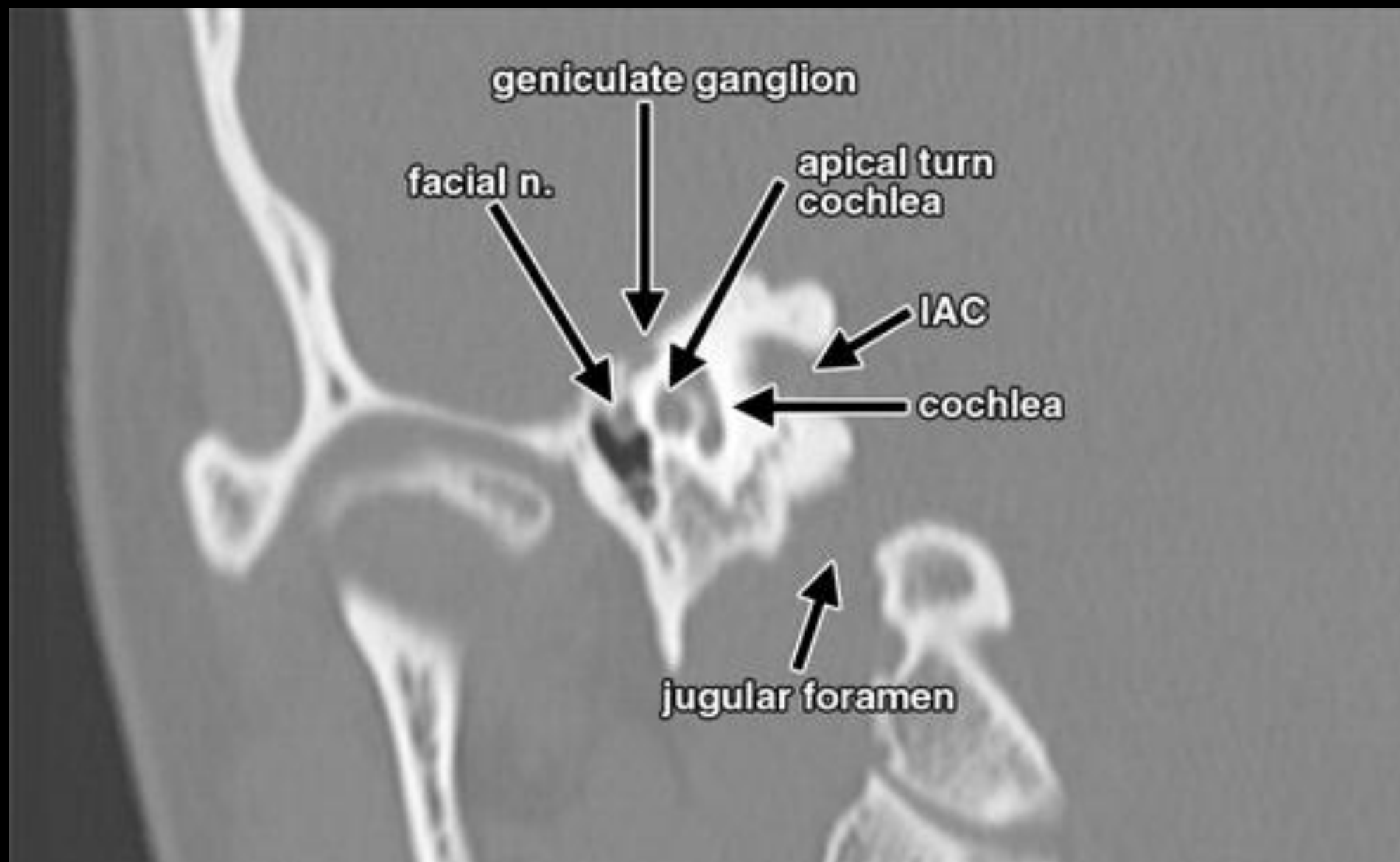
petro-occipital
synchondroses

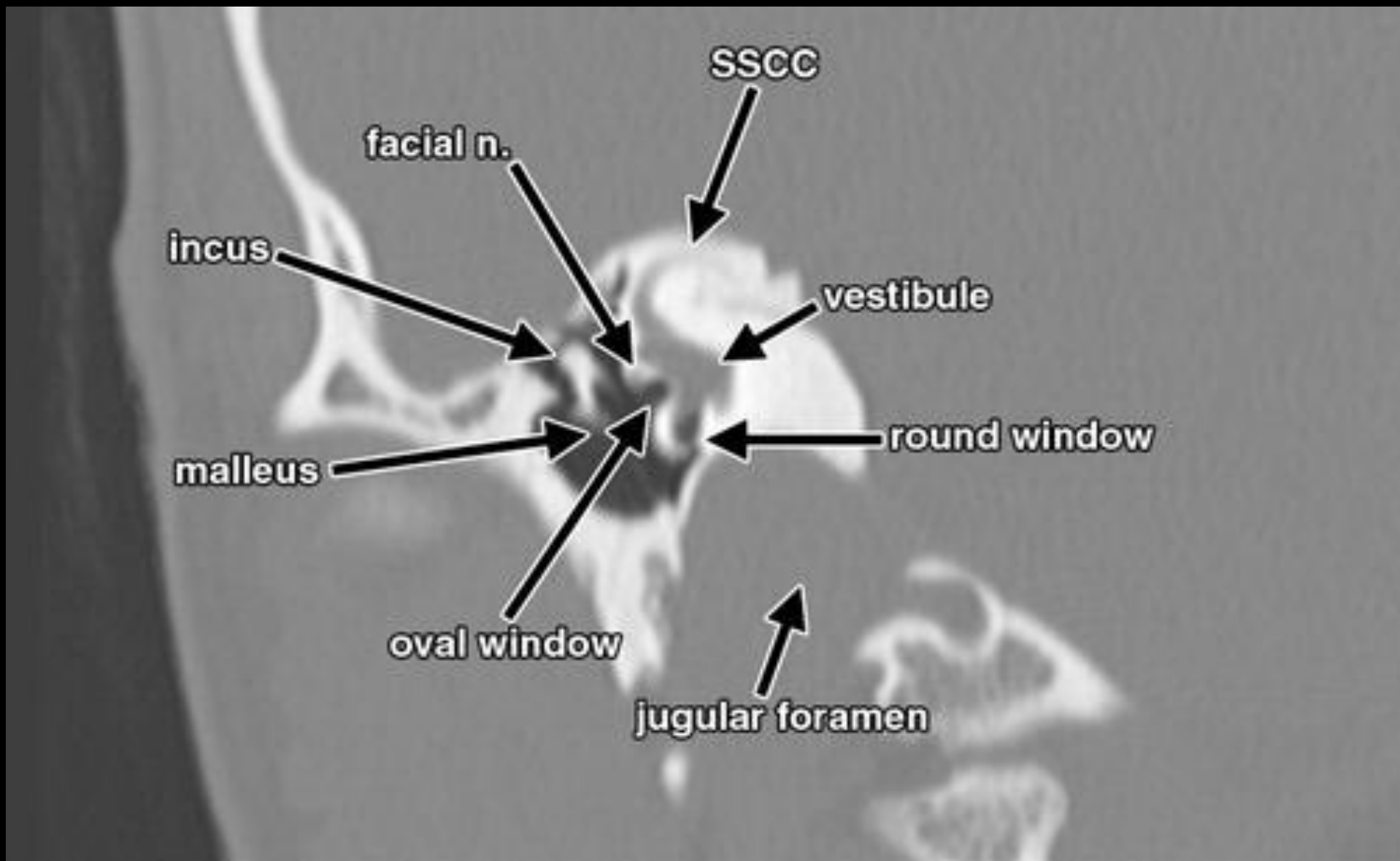


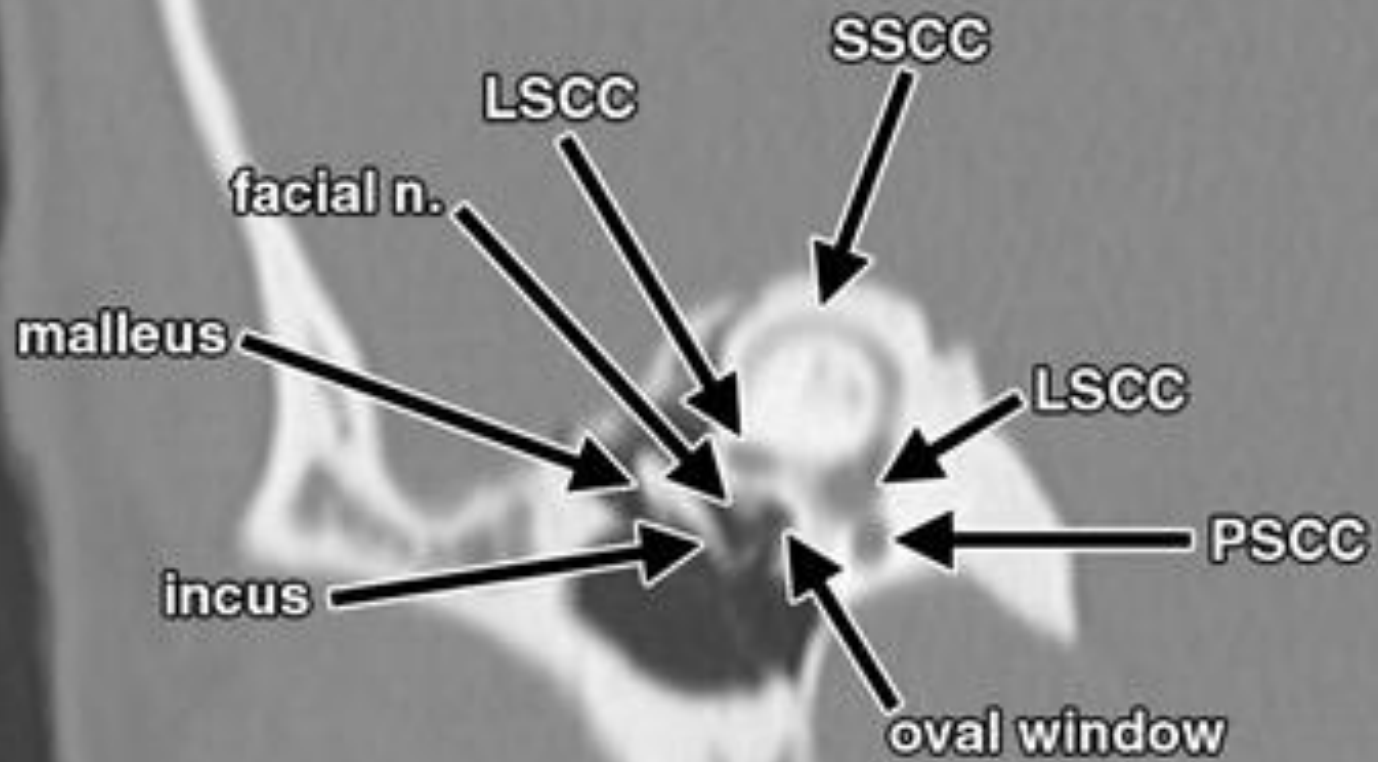


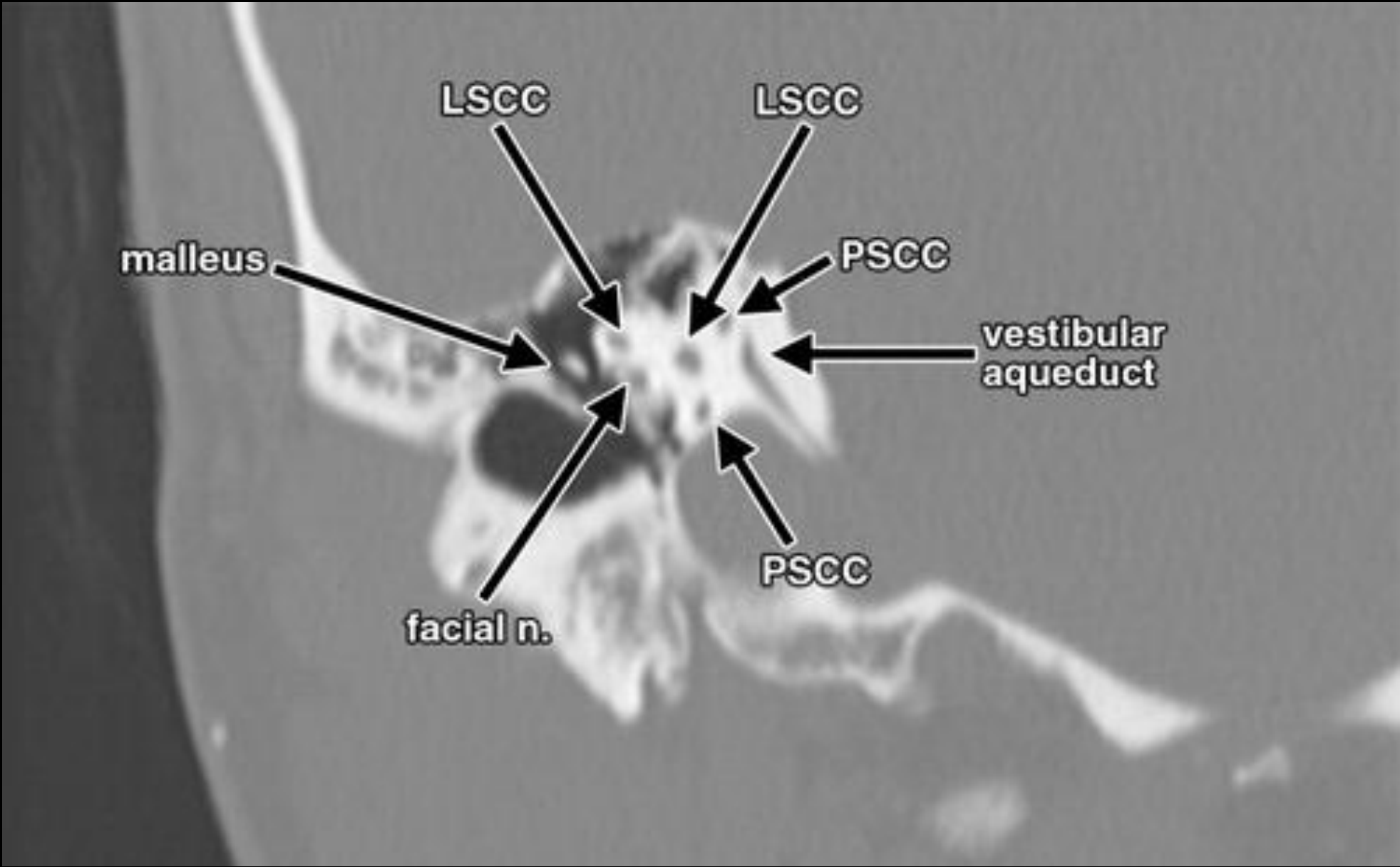


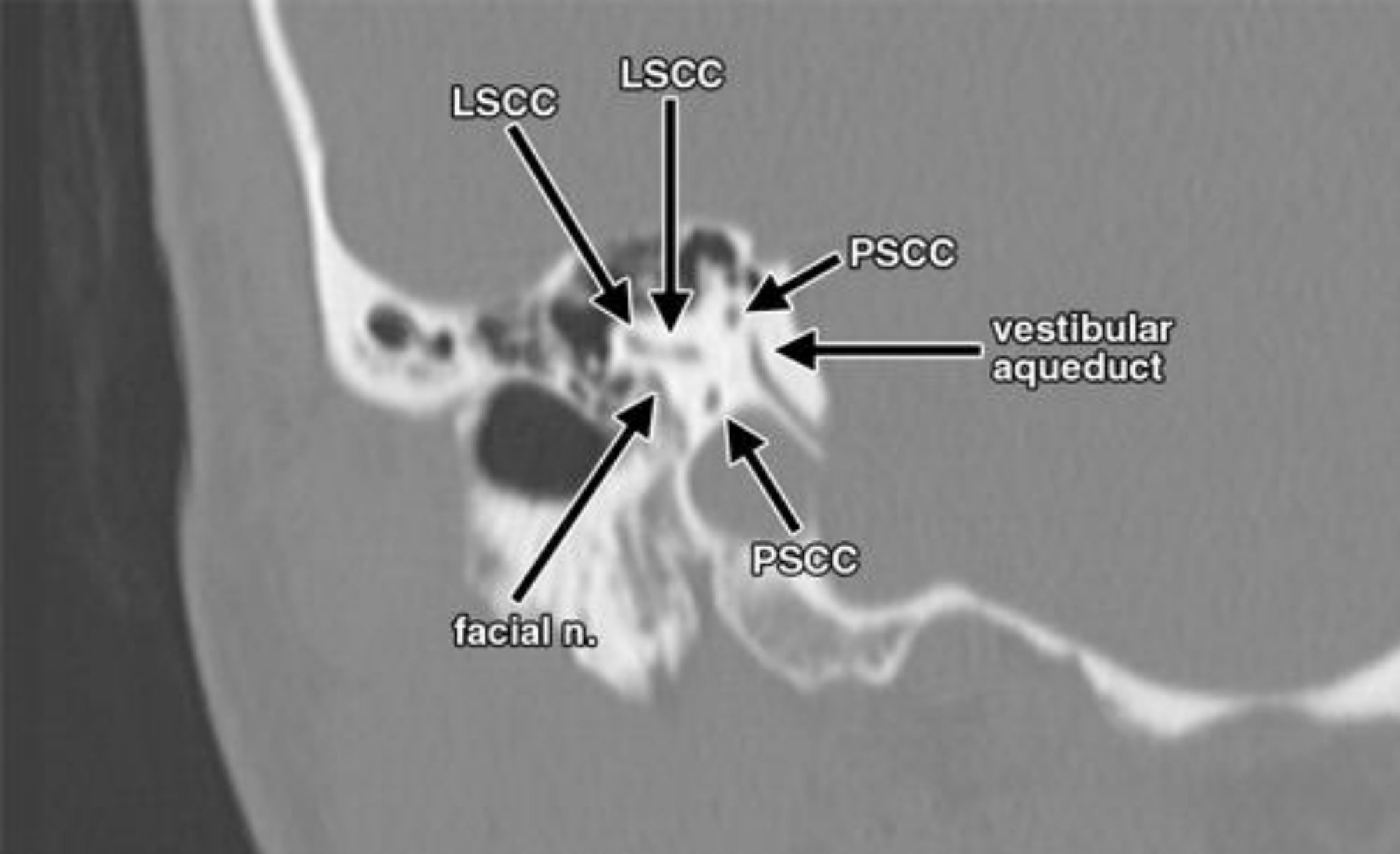


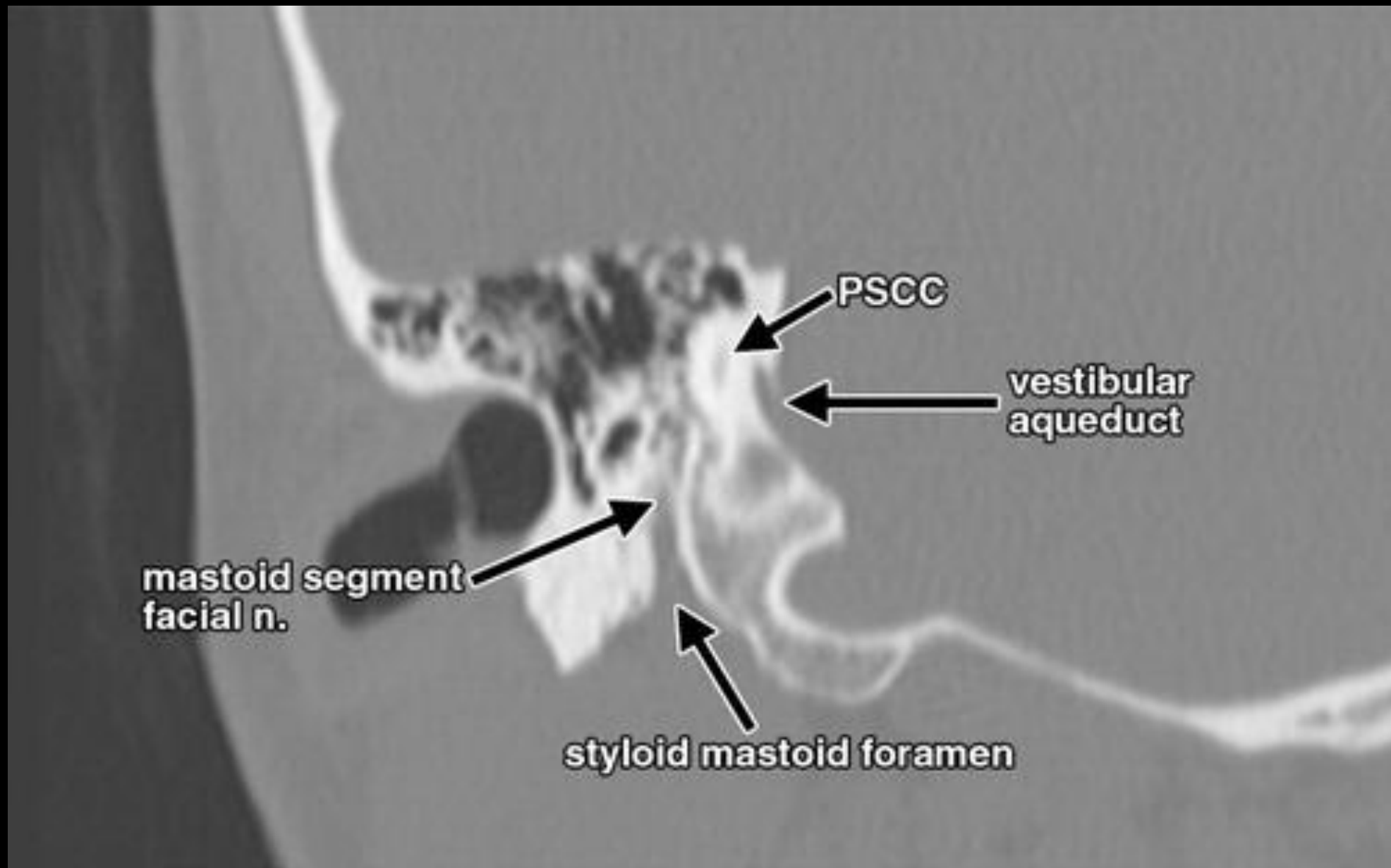


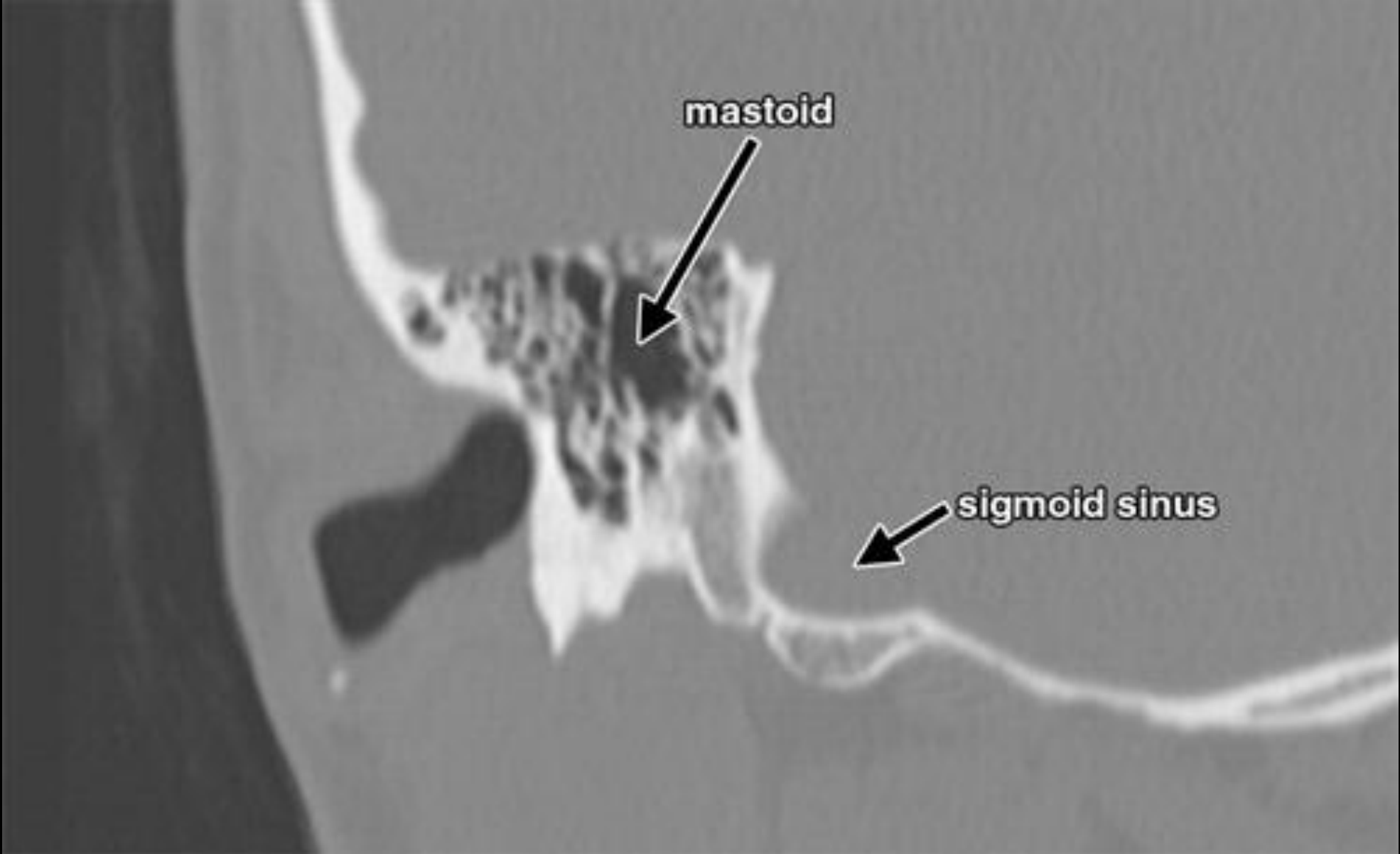


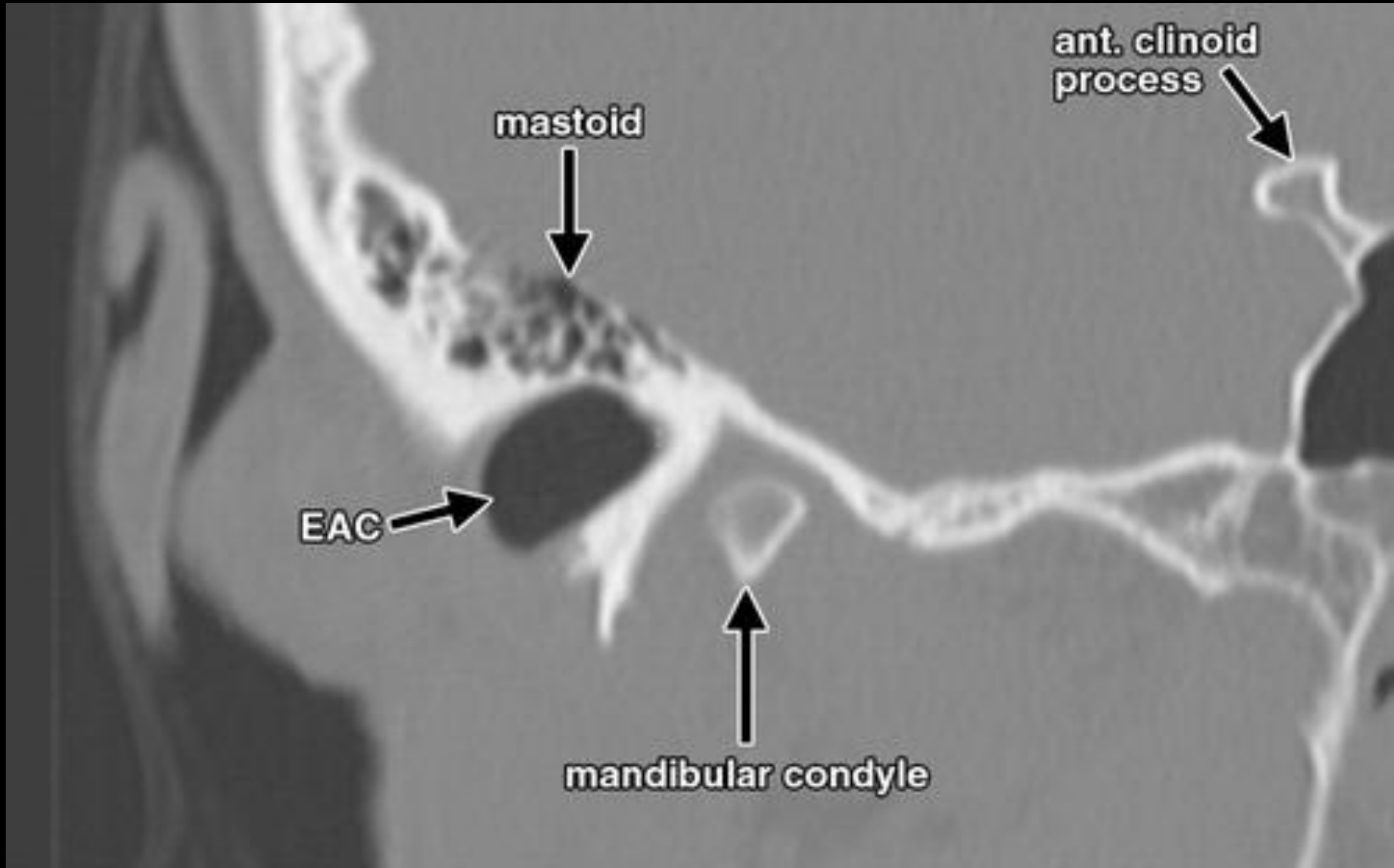


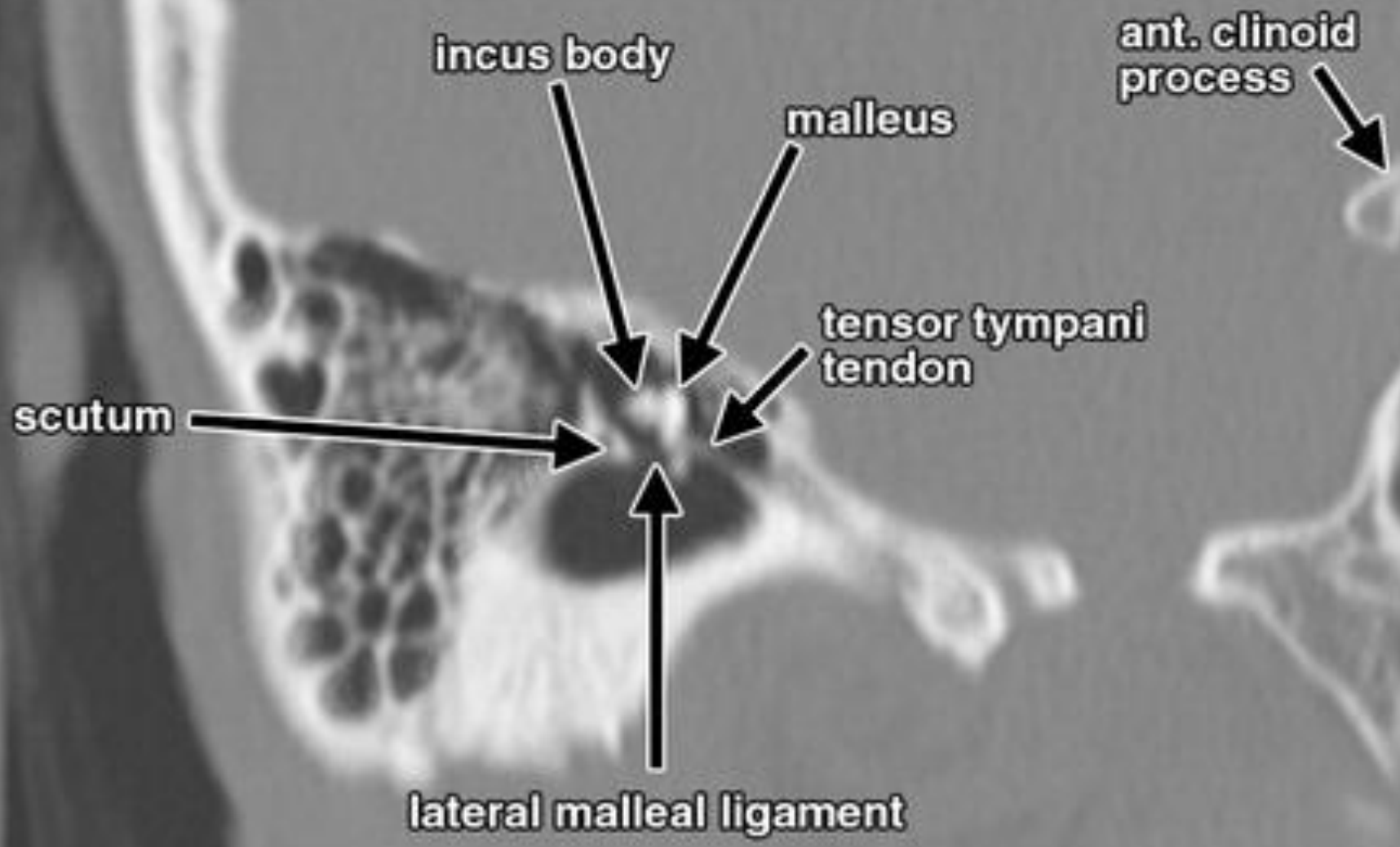


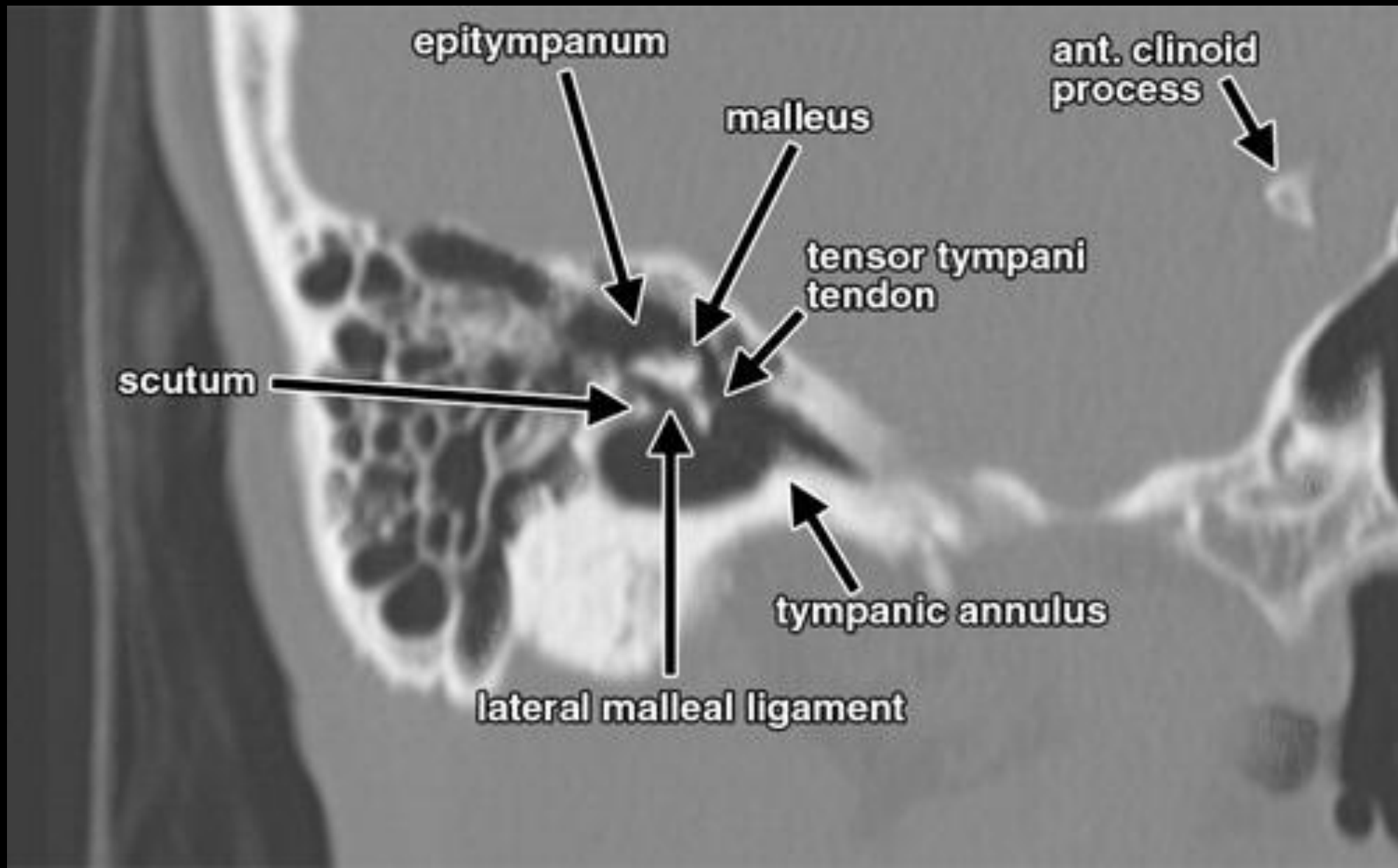












epitympanum

ant. clinoid process

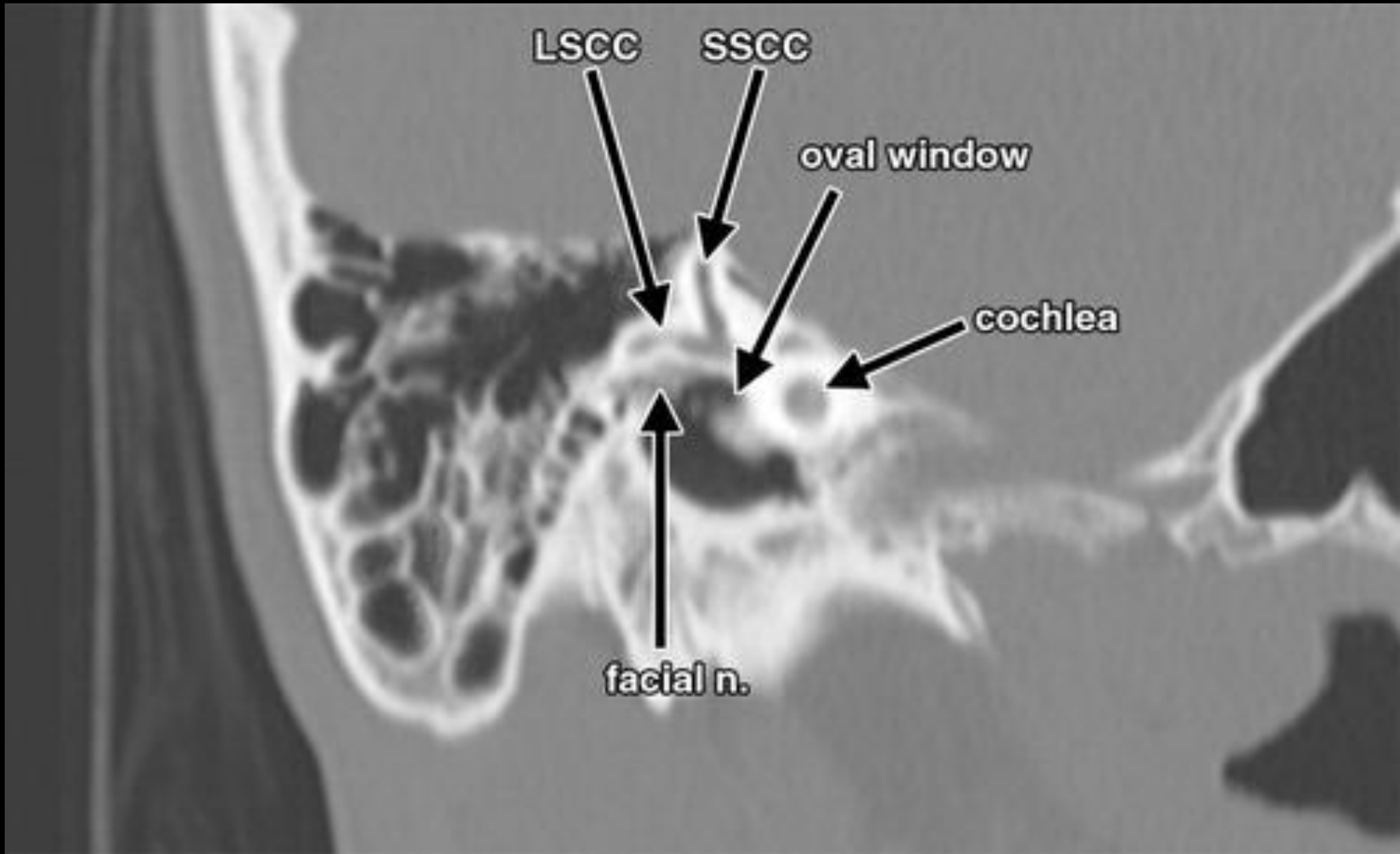
malleus

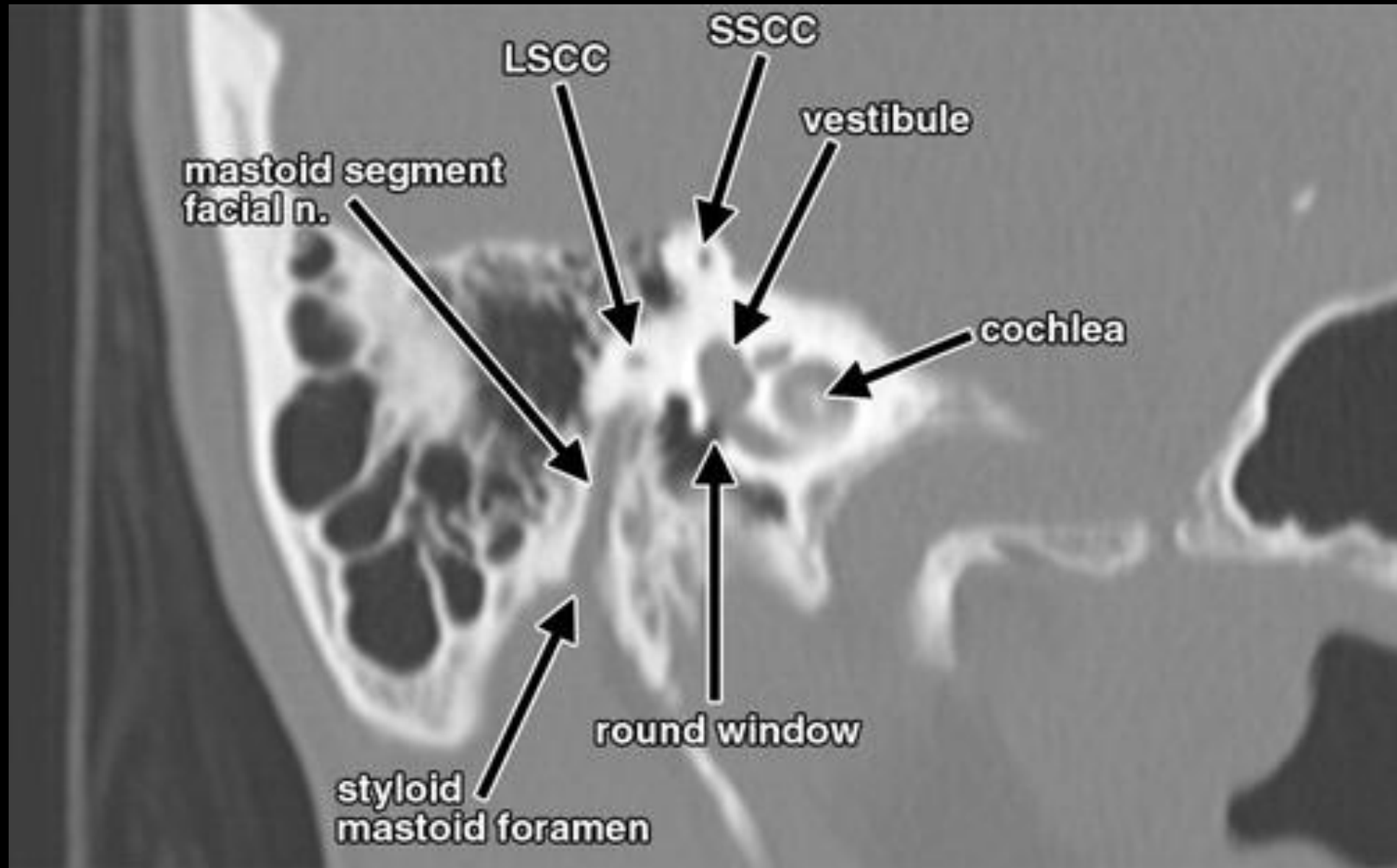
tensor tympani tendon

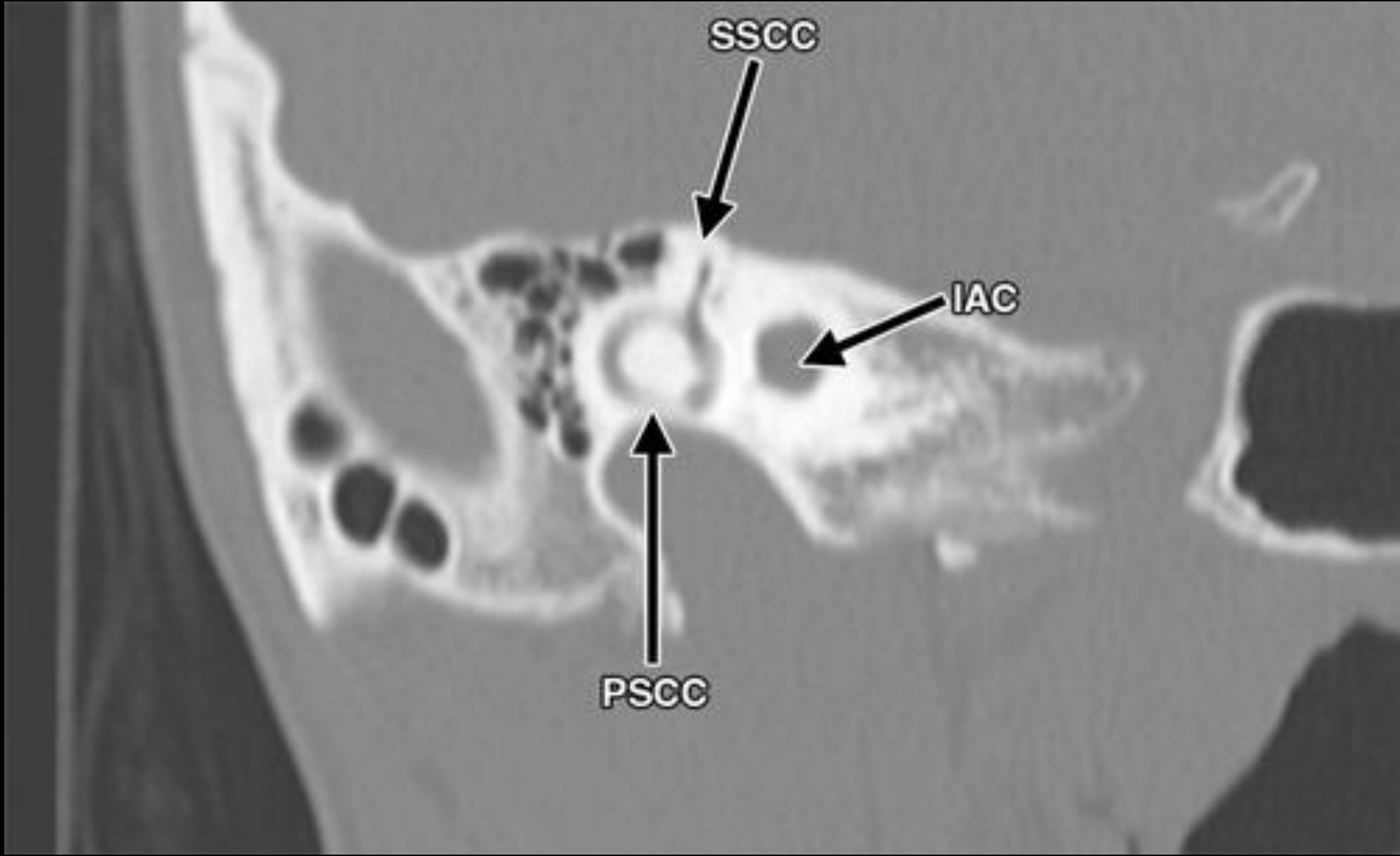
scutum

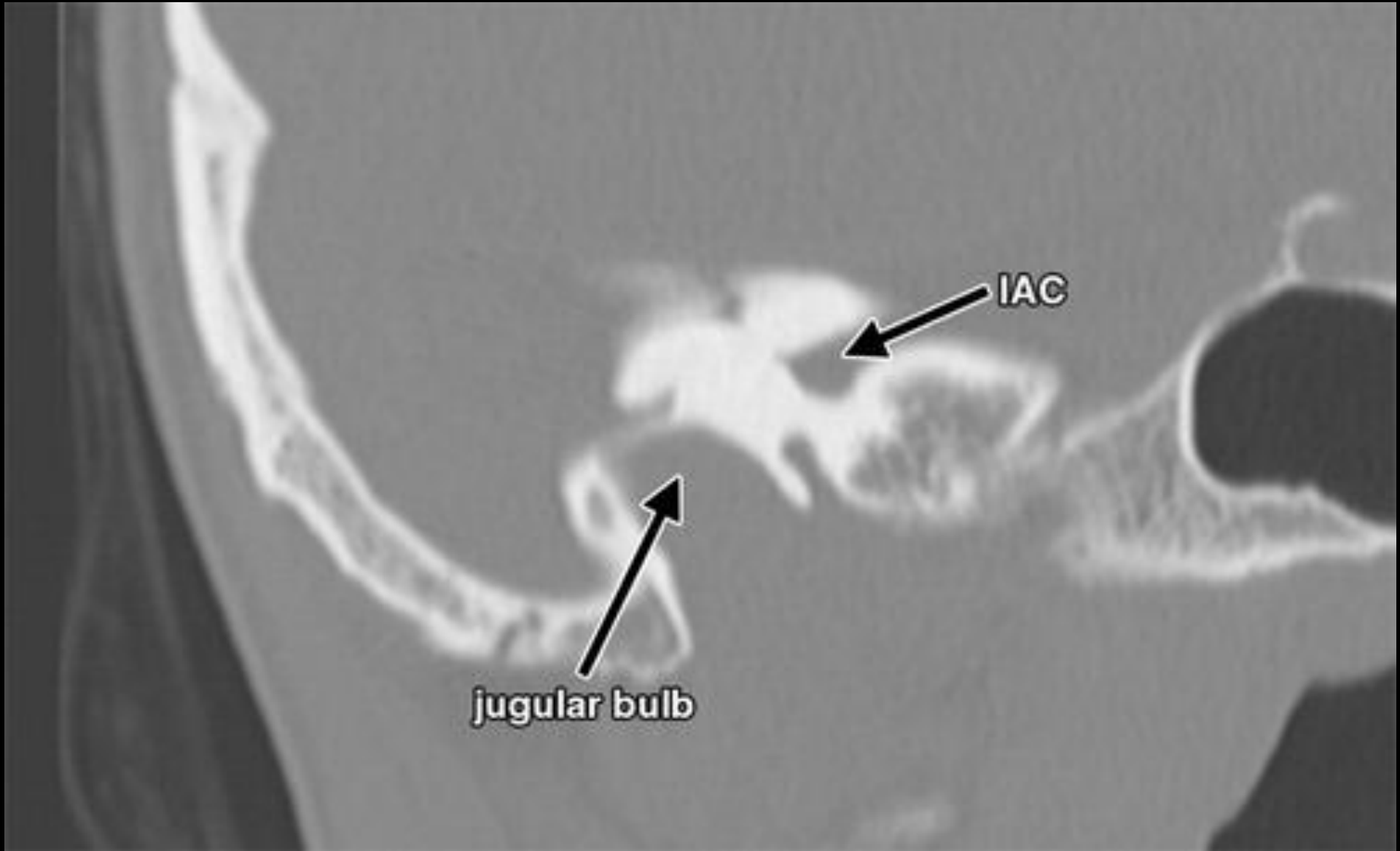
tympanic annulus

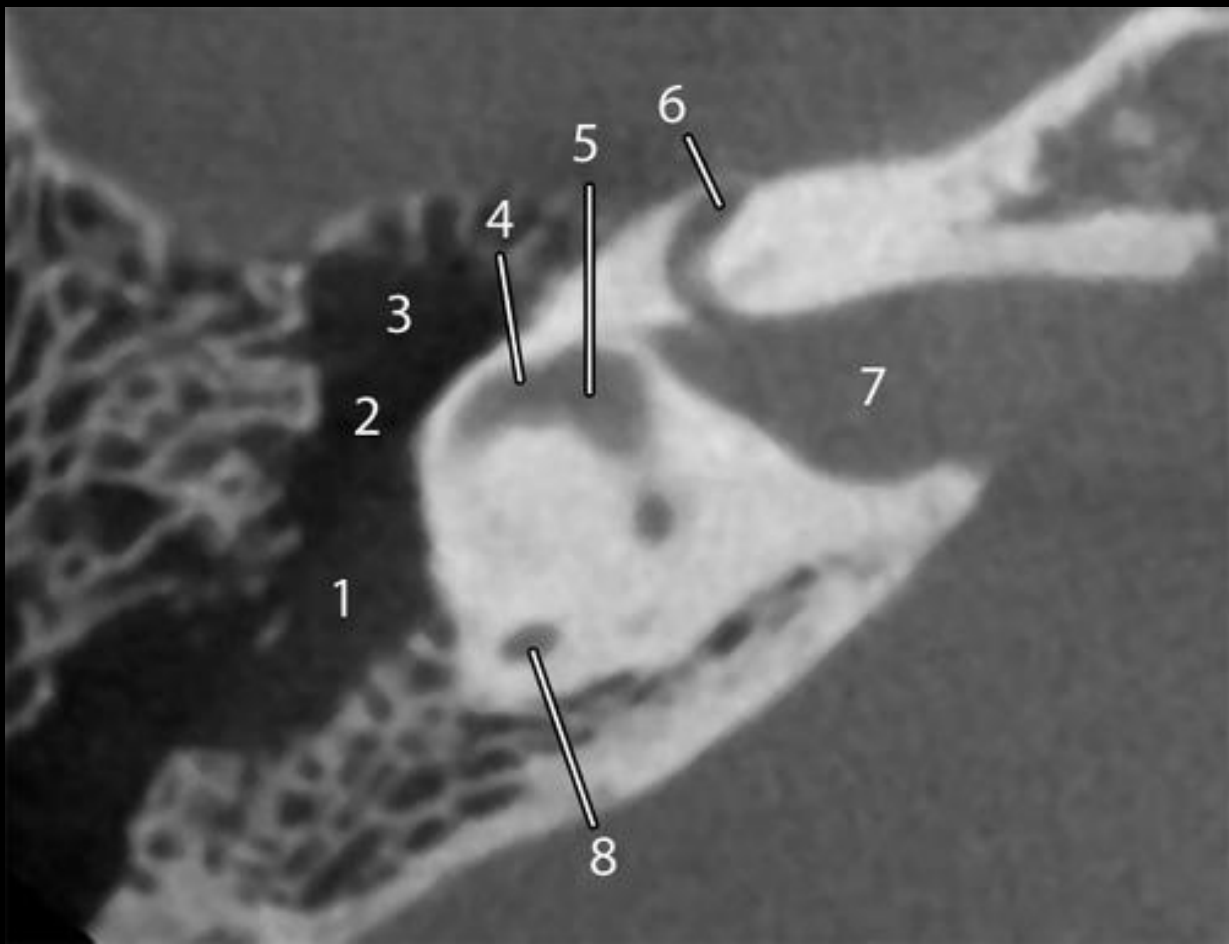
lateral malleal ligament



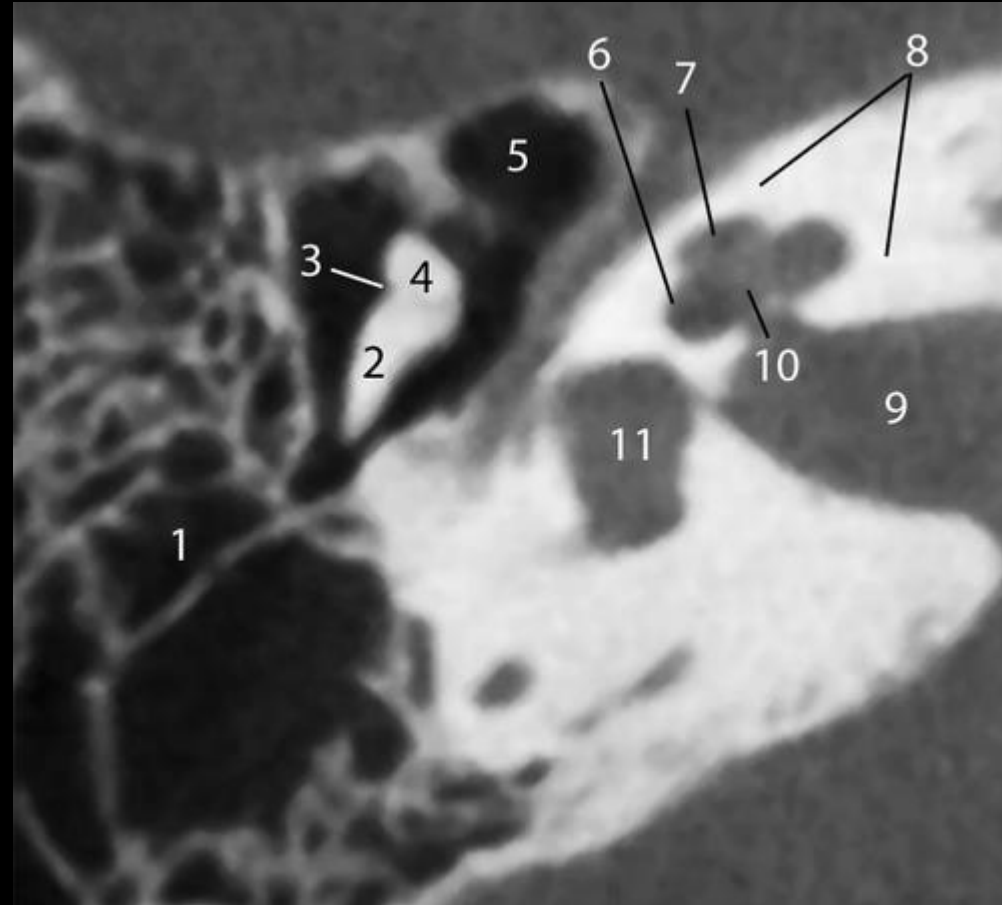




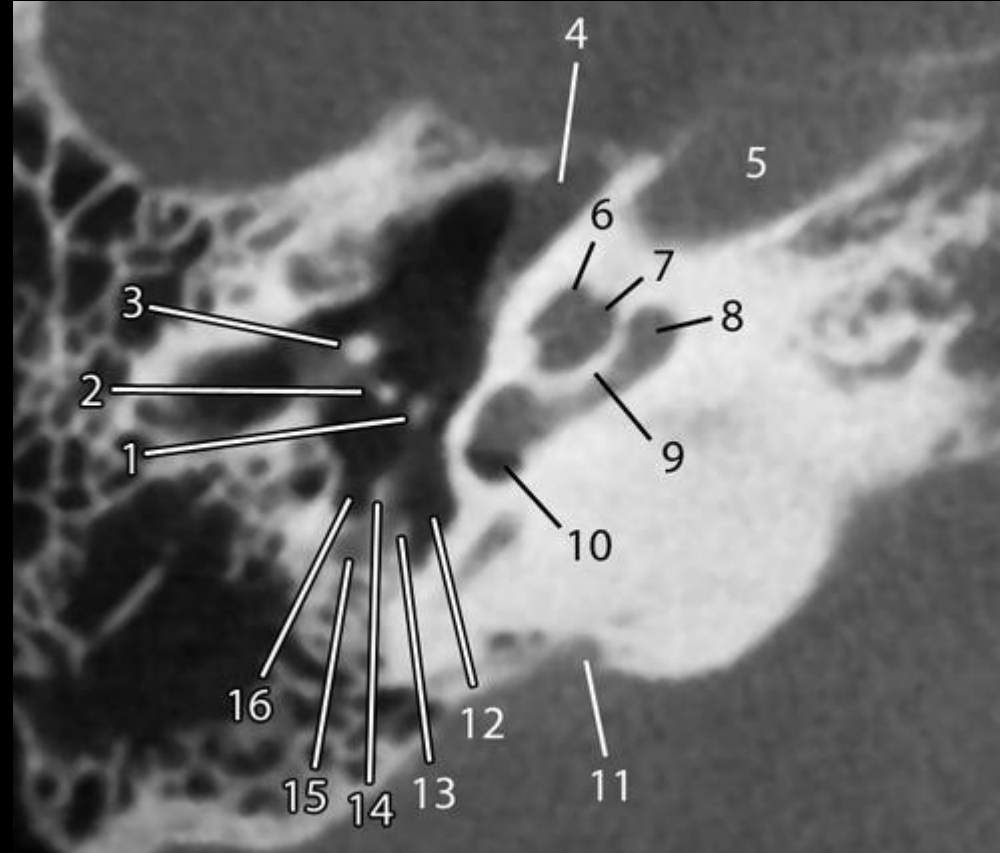




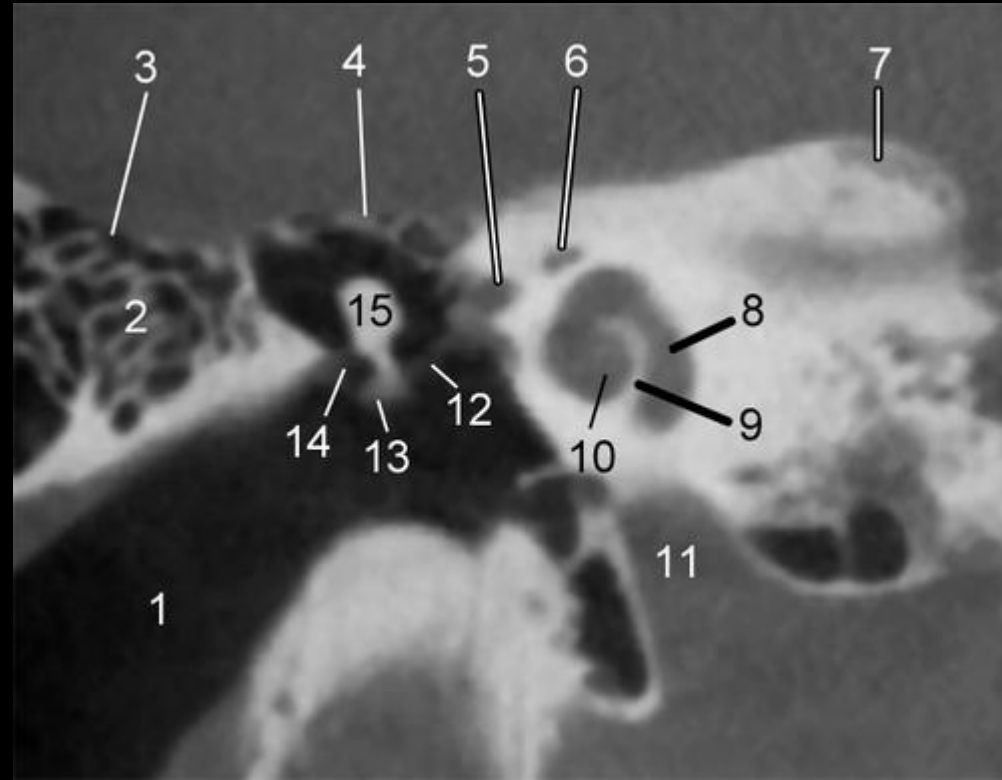
1. Sào bào 2. sào đạo 3. thượng nhĩ 4. OBK ngoài 5. tiền đình 6. đoạn mê nhĩ 7. ống tai trong 8. OBK sau



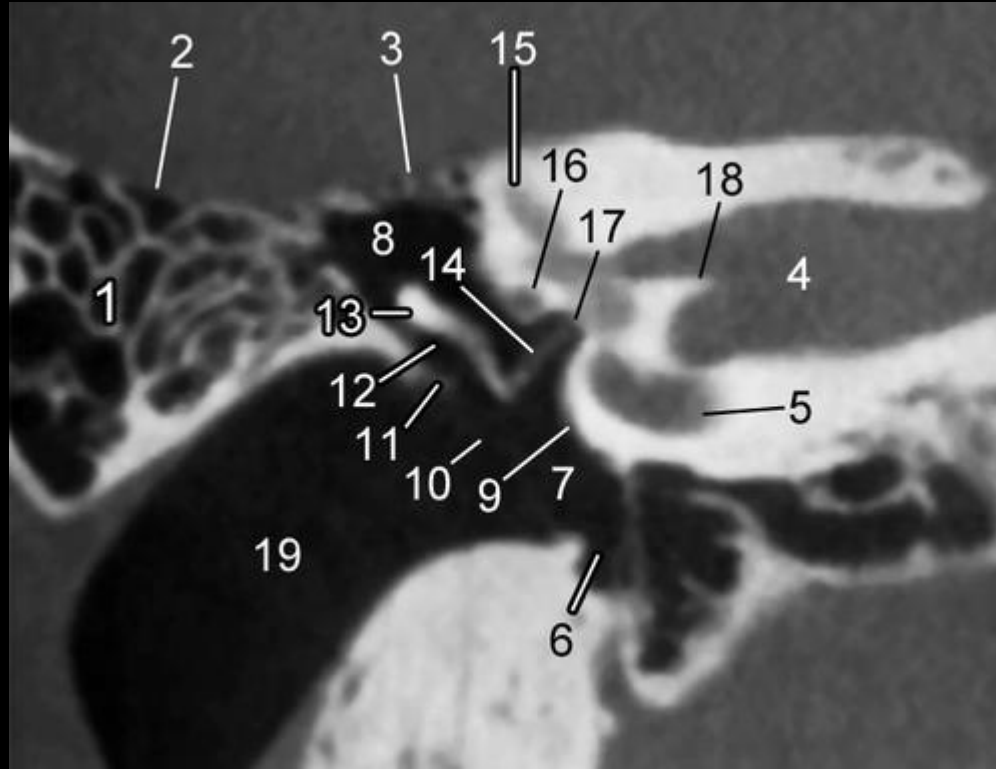
1. Tế bào chũm
2. Máu ngăn xương đe
3. Khớp búa đe
4. Đầu xương búa
5. Ngách thượng nhĩ trước
6. Vòng xoắn đáy ốc tai
7. Vòng xoắn giữa
8. Otic capsule
9. Ống tai trong
10. Modiolus
11. Tiền đình



1. Đầu xương bần đập
2. Mấu dài xương đe
3. Cổ xương búa
4. Cơ căng màng nhĩ
5. Ống cảnh
6. Xoắn đỉnh
7. Xoắn giữa
8. Xoắn đáy
9. Vách interscalar
10. Rốn cửa sổ tròn
11. Cống tiền đình
12. Xoang nhĩ
13. Xương bần đập
14. Mỏm tháp
15. Đoạn chũm dây VII
16. Ngách mặt



1. Ống tai ngoài 2. Các tế bào chũm 3. Tegmen mastoideum 4. Tegmen tympani 5. Đoạn nhĩ dây VII 6. Đoạn mê nhĩ dây VII 7. Đỉnh xương đá 8. Vòng xoắn đáy ốc tai 9. interscalar septum 10. Vòng xoắn giữa 11. Ống động mạch cảnh 12. Cân cơ căng màng nhĩ 13. Mấu ngoài xương búa 14. Dây chằng búa ngoài 15. Đầu xương búa



1. Các tế bào chũm
2. Tegmen mastoideum
3. Tegmen tympani
4. Ống tai trong
5. Tiền đình
6. Hạ nhĩ
7. Trung nhĩ
8. Thượng nhĩ
- 9.Ụ nhô ốc tai
10. Màng nhĩ
11. Scutum
12. Khoảng Prussak
13. Đầu xương búa
14. Mào xương bàn đạp
15. OBK trên
16. Đoạn nhĩ dây VII
17. Cửa sổ bầu dục
18. Crista falciformis
19. Ống tai ngoài

